

CHƯƠNG I: ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH, KHÔI PHỤC KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ TRỊ AN SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (THÁNG 4/1975-12/1976)

Những ngày đầu tháng 4/1975 sắp giải phóng, tại Phan Thiết tâm lý của nhân dân hoang mang dao động. Một số công thương gia người Việt và người Hoa bỏ chạy vào Sài Gòn, đối với số binh lính ngụy bị bọn sĩ quan đẩy ra vùng ven làm bia đỡ đạn, phần lớn đã bỏ công sự và trận địa, vứt súng tìm đường tháo chạy. Từ sáng sớm đến 18 giờ 30 ngày 18/4/1975, nhân dân Lạc Đạo nghe tiếng pháo của quân giải phóng dồn dập nổ vào Căng Esepic và tiểu khu Bình Thuận. Trên các đường phố và các ngõ hẻm thấy bọn lính phần lớn đã vội vã vứt bỏ bộ áo lính để thay vào bộ thường phục chạy nhón nháo, có tên chưa kịp mặc áo phải cởi trần, đi chân đất lao nhanh về hướng bờ biển hoặc chạy theo đường Quốc lộ 1A hướng về phía Nam. Rải rác trên các đường phố, kể cả bờ biển có nhiều loại xe ô tô, xe gắn máy và xe đạp vứt bỏ bừa bãi. Nhân dân ta thật sự hiểu rằng giờ phút giải phóng quê hương đã đến, niềm vui dâng trào trong nước mắt.

05 giờ sáng ngày 19/4/1975 **MỘT NGÀY LỊCH SỬ**, Phan Thiết đã hoàn toàn giải phóng, Bộ Chỉ huy tiền phương và các cơ quan tỉnh, thị xã vào tiếp quản Phan Thiết, đồng bào các giới hồ hởi chào đón đoàn quân giải phóng và hưởng ứng lời kêu gọi của cách mạng đứng ra quản lý trật tự an ninh của địa phương. Riêng Ủy ban quân quản thị xã ngay từ đầu đã vào đóng tại cơ quan MACV (cơ quan Chỉ huy quân sự thống nhất của Mỹ tại miền Nam Việt Nam) nay là cơ quan Thành ủy Phan Thiết.

8 giờ sáng ngày 19/4/1975, Ủy ban quân quản Bình Thuận công bố **Lệnh số 1** kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền phải ra trình diện và nộp vũ khí. Đồng thời đại diện Ủy ban quân quản thị xã khẩn trương xuống các phường để triển khai chủ trương của thị xã thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các phường, xã. Tại Lạc Đạo, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường được thành lập do ông Nguyễn Hoài Thanh làm Chủ tịch và bà Mai Thị Quế (Bà Quế) làm Phó Chủ tịch. Ngoài ra còn có một số cán bộ của tỉnh và thị xã về tăng cường cho phường, phục

vụ công tác của địa phương trong những ngày đầu mới tiếp quản của chính quyền cách mạng. Nhiệm vụ trước mắt của chính quyền là xây dựng lực lượng tự vệ để ổn định trật tự trị an, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ. Vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm để nuôi lực lượng làm nhiệm vụ, đồng thời ủng hộ cơ sở vật chất và phương tiện để giúp đỡ cho quân chủ lực của ta tiếp tục tiến vào giải phóng Sài Gòn. Tổ chức Hội Phụ nữ đã vận động nhân dân may cờ cách mạng để chào mừng quê hương được giải phóng.

Ngày 30/4/1975, bà con nhân dân phấn khởi được tin giải phóng Sài Gòn và giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ròng rã 21 năm gian lao ác liệt, đã “*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*” “*Bắc - Nam sum họp một nhà*” mà Bác Hồ hằng mong đợi. Sáng ngày 01/5/1975, khắp các dãy phố, các đường hẻm trong phường, cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng tung bay rợp trời chào mừng ngày Quốc tế Lao động 1/5 và ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam 30/4 thống nhất đất nước. Hàng ngàn đồng bào ở Lạc Đạo đã hòa trong biển người từ khắp mọi nơi trong thị xã, đội ngũ chỉnh tề với cờ giải phóng và biểu ngữ trên tay lũ lượt tiến về sân vận động Phan Thiết chào mừng lễ ra mắt của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của tỉnh và thị xã Phan Thiết.

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Đi lên chủ nghĩa xã hội vừa là xu thế phát triển của đất nước, vừa là nguyện vọng của nhân dân ta sau 30 năm chiến tranh. Cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức mới. Ba mươi năm chiến tranh vô cùng ác liệt đã để lại cho đất nước chúng ta nói chung và địa phương ta nói riêng những hậu quả hết sức nặng nề về nhiều mặt. Đối với Lạc Đạo, sau ngày giải phóng với diện tích toàn phường 37,97 ha, dân số 10.834 người gồm 1871 hộ, về vị trí, địa lý phía Bắc giáp phường Đức Nghĩa, phía Nam giáp biển Đông, phía Đông giáp phường Đức Thắng và phía Tây giáp phường Đức Long. Trước mắt chính quyền

cách mạng của phường tiến hành xóa bỏ các tổ chức, đơn vị hành chính cũ của địch trước đây, đổi đơn vị hành chính áp thành phường, xóa bỏ tổ chức liên gia ở các khu dân cư. Đồng thời tiến hành thành lập 7 khu phố trực thuộc phường gồm các khu phố A, B, C, D, Đ, E và G, mỗi khu phố đều có Ban nhân dân cách mạng phụ trách gồm từ 3 đến 5 người để hình thành mạng lưới chân rết của phường. Trên địa bàn có 2 tôn giáo lớn đó là Phật giáo và Công giáo, các cơ sở của tôn giáo đóng trên địa bàn gồm chùa Tỉnh Hội (nay là chùa Phật Ân), chùa Linh Thắng, chùa Pháp Bảo, chùa Hưng Long, tịnh xá Ngọc Thạch, Tòa giám mục phụ trách giáo phận Bình Thuận, Nhà thờ Chánh tòa Phan Thiết, tu viện Mến thánh giá Tân Bình (nay là Cộng đoàn Hàn Thuyên), 1 Hội quán Phúc Kiến của người Hoa và Đình làng Lạc Đạo. Khu vực dân cư ven biển, đa số giáo dân ở các tỉnh miền Trung di cư đến địa phương vào những năm 1954- 1955 chiếm 22% dân số toàn phường. Do ảnh hưởng về tôn giáo nên nhận thức về các chủ trương, chính sách của Chính phủ cách mạng lâm thời còn nhiều mặt hạn chế. Ngoài ra còn các cơ sở của chính quyền chế độ cũ trên địa bàn như trụ sở xã Châu Thành Phan Thiết, cơ quan MACV của Mỹ, phòng thông tin. Về kinh tế toàn phường chỉ có 2 cơ sở sản xuất nước đá cây tư nhân do người Hoa quản lý trước đây gọi là Hãng nước đá Trung Nam và Bình Thuận, tiểu thủ công nghiệp hầu như không có. Về thuyền nghề đánh bắt có 53 thuyền gồm 363 lao động, đa số là thuyền công suất nhỏ dưới 45cv đánh bắt ven bờ, hàng năm đánh bắt khoảng 1.000 tấn hải sản các loại phục vụ nhu cầu tiêu dùng cho nhân dân và một số hộ có thùng lều chế biến nước mắm. Đời sống nhân dân đa số còn khó khăn, không có đất sản xuất nông nghiệp. Về tệ nạn xã hội, trên địa bàn trước giải phóng có nhiều động mại dâm, hút chích phục vụ cho số lính Mỹ viễn chinh và lính ngụy như động Bà Chòn, Cừ Cụt (KP1), động Bà Quỳnh, Mười Tưng, Ba Hóa (KP3), Tôn Tẩn (KP5), Ba Vẽ (KP7), một số lưu manh côn đồ còn tiếp tục hoạt động, số người tàn tật và già yếu neo đơn không nơi nương tựa, số người không có công ăn việc làm ổn định khá đông. Chính những vấn đề nổi cộm,

phức tạp này của địa phương đã đặt trên vai của Chi bộ và chính quyền cách mạng của phường phải có nhiều giải pháp tích cực cần tập trung giải quyết nhằm ổn định trật tự trị an, ổn định đời sống của nhân dân, bảo vệ và phát huy thành quả cách mạng của những ngày đầu mới giải phóng.

Theo sự chỉ đạo của trên, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường đã chỉ đạo cho các đoàn thể và các Ban nhân dân cách mạng khu phố tập hợp quần chúng nhân dân và phân công cán bộ xuống để giải thích về ý nghĩa thắng lợi của cách mạng, học tập sinh hoạt chính sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và các chính sách của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam. Nhân dân tham gia đông đủ, không khí nghiêm túc, phấn khởi trong niềm vui chung quê hương mới được giải phóng. Riêng đối với số sĩ quan binh lính ngụy quân, ngụy quyền cũng được kêu gọi ra trình diện và giao nộp vũ khí tại bàn đăng ký của phường để tiếp tục phân loại và có chính sách theo từng đối tượng, đồng thời khẩn trương truy lùng số ngoan cố trốn tránh, cố tình không chịu ra trình diện học tập cải tạo. Mặt khác, ta phát động phong trào toàn dân thu nhặt, giao nộp vũ khí do địch bỏ lại vương vãi trong nhân dân, vừa khẩn trương vận động nhân dân ủng hộ cơ sở vật chất và phương tiện giúp đỡ cho quân chủ lực của ta tiếp tục tấn công vào giải phóng Sài Gòn. Việc truy quét tàn quân tề ngụy ngoan cố ở các địa bàn khu phố, đồng bào đều cộng tác đắc lực với lực lượng vũ trang. Một số tên ác ôn xảo quyết nhanh chân chạy ra ẩn náu ở các vùng ven cũng bị số bà con đi làm rẫy, làm ruộng phát hiện bắt chúng về giao cho chính quyền cách mạng xử lý. Tính đến ngày 30/4/1975, số ngụy quân, ngụy quyền trong phường tự ra đăng ký trình diện và một số bị ta bắt gồm 315 ngụy quân, ngụy quyền và người làm trong các tổ chức Đảng phái phản động, trong đó phần lớn là số binh lính, tề ấp, liên gia và một số cảnh sát ác ôn có gia đình tại Lạc Đạo.

Song song với việc đăng ký quản lý học tập cho số ngụy quân, ngụy quyền, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường đã phát động trong nhân dân tích cực

tham gia phong trào xóa bỏ tàn dư văn hóa phản động của địch. Kết quả toàn phường đã xóa bỏ trên 2.000 khẩu hiệu, panô, tranh ảnh các loại của chế độ cũ, thu hủy trên 1.000 tờ ngụy, 500 ảnh Tổng thống ngụy quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu, đồng thời vận động nhân dân thu gom, giao nộp trên 2.000 sách báo tài liệu của chế độ cũ.

Bên cạnh đó, nhằm tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân hiểu biết về các chủ trương chính sách của cách mạng, chính quyền phường đã tổ chức kẻ vẽ các panô, khẩu hiệu ở những nơi công cộng và liên tục phát thanh tại phường, các trụ sở của khu phố. Ngoài ra còn chỉ đạo các đoàn thể quần chúng, các Ban nhân dân khu phố thường xuyên họp nhân dân để phổ biến, tuyên truyền các chủ trương chính sách của cách mạng, phát động quần chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào cách mạng tại địa phương.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ cách mạng, đúng 5 giờ sáng ngày 25/8/1975 cùng với thị xã, địa phương đã tuyên truyền, vận động nhân dân toàn phường tích cực tham gia đổi tiền một cách trật tự và đúng quy định của Chính phủ cách mạng lâm thời. Đến tháng 9/1975 thực hiện chủ trương của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tiến hành chính sách cải tạo tư sản mại bản, lấy tên là “Chiến dịch X2” Chiến dịch tiến hành 2 đợt: đợt 1 từ ngày 10/9 đến 20/9/1975, đợt 2 từ ngày 10/10 đến ngày 30/10/1975.

Tình hình chính trị trong nước dần được ổn định nhưng rất căng thẳng về kinh tế, giá cả thị trường không ổn định, lương thực thực phẩm khan hiếm, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Riêng tại địa phương Chi bộ và chính quyền quyết tâm lãnh đạo nhân dân toàn phường tích cực khôi phục các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương trong những tháng đầu sau giải phóng. Trước mắt, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất làm ra của cải vật chất, lương thực, thực phẩm phục vụ cho xã hội. Địa phương đã động viên số hộ gia đình trước đây ở nông thôn bị chính quyền cũ dồn về thị xã trở về lại nông thôn để sản xuất làm ăn, phát động toàn dân

tham gia sản xuất, tranh thủ những khoảng đất trống trong phường trồng khoai lang, khoai mì, bắp, vận động nhân dân tham gia sản xuất tại Bình Tú để cải thiện đời sống của nhân dân.

Ngày 02/01/1976, chủ trương của chính quyền cách mạng thực hiện phân phối lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng theo chế độ tem phiếu. Để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, chính quyền đã ký xác nhận cho mỗi hộ gia đình một quyển sổ mua lương thực và một sổ mua các mặt hàng phân phối. Tuy vào thời điểm cận Tết Nguyên đán gặp rất nhiều khó khăn, nhất là địa điểm và người phục vụ nhưng Chi bộ và chính quyền đã nỗ lực cố gắng tổ chức phân phối các mặt hàng Tết cho nhân dân bao gồm vải, đường, sữa, bột ngọt, thuốc lá, xà phòng, trà, đá lửa, pin... cho nhân dân ăn Tết. Đây là cái Tết Nguyên đán đầu tiên sau ngày giải phóng nhân dân được phân phối các mặt hàng Tết thiết yếu, tuy chưa đáp ứng yêu cầu nhưng nhân dân cảm nhận được sự chăm lo của Nhà nước, là một nét mới trong cuộc đời của người dân đối với chính quyền cách mạng.

Bên cạnh việc chăm lo đời sống cho nhân dân, về giáo dục, địa phương cùng với ngành giáo dục thị xã khôi phục lại các trường Mẫu giáo, trường cấp 1 trên địa bàn. Thành lập trường Mẫu giáo trên cơ sở trường Thánh Anna của Nhà thờ Chánh tòa, trường cấp 1, 2 Lạc Đạo trên cơ sở Trường Bồ Đề của Giáo hội Phật giáo (hiện nay là trường tiểu học Tuyên Quang) và trường cấp 1 ở khu vực biển khu phố 4 (hiện nay là trường tiểu học Lạc Đạo). Cũng cố đội ngũ giáo viên và Ban giám hiệu các nhà trường chuẩn bị các điều kiện về vật chất khai giảng năm học 1975-1976 đầu tiên sau ngày giải phóng. Tổng số học sinh có 2.822 em trong đó có 205 em mẫu giáo, 65 thầy cô giáo, trong đó có 7 giáo viên mẫu giáo. Ngoài các lớp phổ thông, địa phương còn đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ, xóa mù chữ cho nhân dân nhất là đối tượng thanh thiếu niên. Ngoài ra để tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, phường đã thành lập Trạm y tế và nhà hộ sinh trên cơ sở nhà thương Phước Thiện trước đây gồm 4 cán bộ nhân viên do bà Tôn Thị Nhâm

(Ba Nhâm) làm Trưởng trạm. Đồng thời vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa, mua dụng cụ y tế và thuốc men để phục vụ nhân dân. Đối với các khu phố thành lập mạng lưới vệ sinh viên trên 40 người, là chân rết của Trạm y tế nhằm tuyên truyền vận động nhân dân tham gia giữ gìn vệ sinh đường phố, phòng chống dịch bệnh, làm hồ xí, nhà tắm và giếng nước. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao được phát triển đa dạng, phong phú, từng khu phố đều có đội văn nghệ phục vụ nhân dân nhân các ngày kỷ niệm của đất nước và dân tộc, lực lượng nòng cốt là đoàn viên thanh niên.

Song song với việc khôi phục phát triển kinh tế, chăm lo đời sống cho nhân dân, việc củng cố xây dựng chính quyền cách mạng lâm thời, Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể cách mạng, lực lượng tự vệ và lực lượng an ninh là một trong những công việc trọng tâm và cấp bách của địa phương.

Đối với Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, đến tháng 3/1976 cấp trên phân công đồng chí Lương Văn Sơn về làm Chủ tịch (từ tháng 3/1976 - 9/1976) thay đồng chí Hoài Thanh, đồng chí Mai Thị Quế tiếp tục làm Phó Chủ tịch. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tập trung xây dựng các Ban nhân dân khu phố, xây dựng lực lượng tự vệ và lực lượng an ninh. Tập trung các điều kiện để chuẩn bị tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI vào ngày 25/4/1976. Đối với Chi bộ Đảng, sau ngày giải phóng Thị ủy Phan Thiết thành lập Chi bộ phường gồm 5 đồng chí: Nguyễn Hoài Thanh, Mai Thị Quế, Đồng Thị Huệ, Vũ Xuân Nghĩa và Lê Văn Song, chỉ định đồng chí Nguyễn Hoài Thanh làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch UBND cách mạng lâm thời (đến tháng 3/1976 không còn kiêm Chủ tịch UBND phường). Về lực lượng tự vệ, đã xây dựng được một trung đội cơ động tại phường bao gồm các thanh niên thoát ly, mỗi khu phố có một tiểu đội tại chỗ. Chi bộ phân công đồng chí Lê Văn Song đảng viên phụ trách lực lượng tự vệ, đồng chí Vũ Xuân Nghĩa đảng viên phụ trách công tác an ninh. Lực lượng tự vệ đã tích cực tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ an ninh trật tự, trấn áp các phần tử phản cách mạng phá

hoại, các đối tượng lưu manh, trộm cắp gây rối trật tự công cộng. Phối hợp với các lực lượng an ninh thị xã truy lùng số nguy quân, nguy quyền trốn học tập cải tạo, bảo vệ thành quả cách mạng những năm tháng mới giải phóng.

Đối với các đoàn thể cách mạng, những ngày đầu giải phóng phường đã xây dựng và thành lập tổ chức Hội Phụ nữ, Thanh niên, Phụ lão để tập hợp quần chúng vào tổ chức. Hội Phụ nữ phường do đồng chí Đồng Thị Huệ đảng viên phụ trách. Hội Phụ nữ đã xây dựng các Ban cán sự Chi hội phụ nữ ở các khu phố, đẩy mạnh công tác phát triển hội viên, tập hợp quần chúng vào tổ chức nhất là phụ nữ vùng đồng bào có đạo ở khu phố D, Đ (hiện nay là khu phố 4 và 5). Tổ chức sinh hoạt học tập cho chị em các chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng, phát động các phong trào hành động cách mạng như: vận động chồng, con, em trước đây tham gia nguy quân, nguy quyền ra đăng ký trình diện, vận động chị em về lại đất cũ ở nông thôn, vận động chị em tham gia lao động sản xuất trồng khoai lang tại Bình Tú để cải thiện đời sống góp phần cùng với chính quyền đẩy mạnh sản xuất ổn định đời sống của nhân dân. Đối với tổ chức thanh niên, phường đã thành lập Chi đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Việt Nam gồm 4 đoàn viên, Chi bộ phân công đồng chí Mai Văn Tam phụ trách, đến cuối năm 1975 đầu năm 1976 đồng chí Tam chuyển công tác, Chi bộ giao cho đồng chí Đinh Thị Lờ phụ trách. Chi đoàn thành lập các Chi hội thanh niên ở các khu phố để thu hút tập hợp thanh niên. Chi đoàn đã mở các lớp cảm tình đoàn, vận động rộng rãi thanh niên vào tổ chức trên cơ sở đó để phát triển đoàn viên, đến cuối năm 1975 đầu năm 1976 Chi đoàn có 8 đoàn viên, trong đó phát triển thêm được 4 đoàn viên. Chi đoàn đã phát động các phong trào cách mạng, tổ chức sinh hoạt chính trị, phổ biến và tập cho thanh niên hát các ca khúc cách mạng, thành lập các đội văn nghệ, thể thao ở các khu phố. Hàng đêm hầu hết các khu phố đều tổ chức sinh hoạt, ca hát tạo thành khí thế sôi nổi của những ngày đầu cách mạng. Bên cạnh đó, Chi đoàn còn vận động số thanh niên tích cực thoát ly tham gia công tác cách mạng, tham gia lực lượng thanh niên

xung phong đi khai hoang phục hóa và xây dựng các vùng kinh tế mới tại Đức Linh. Phong trào thiếu niên cũng hoạt động khá sôi động, Chi đoàn phân công chị Trần Thị Liên làm Tổng phụ trách Đội thiếu niên tiên phong. Bước đầu đã tập hợp 1.100 em vào tổ chức Đội, thành lập 21 Chi đội và 58 phân đội, chủ yếu là tập hợp các em thiếu niên ở trường học, các em được giáo dục lao động tập thể và học tập, tổ chức sinh hoạt vui chơi lành mạnh, học hát, học múa. Hàng đêm các khu phố đều vang lên tiếng ca trong sáng hồn nhiên của các em: “Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ”, “anh Kim Đồng ơi...”

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân ta đã đạt được điều kiện quan trọng để thống nhất đất nước. Tuy nhiên, về mặt quản lý Nhà nước ở hai miền vẫn chưa thống nhất. Vì vậy Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III họp vào tháng 9/1975 quyết định: “Hoàn thành thống nhất Nhà nước, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Chủ nghĩa xã hội”, đồng thời cả nước sẽ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá VI thống nhất đầu tiên trên cả nước vào ngày 25/4/1976. Để cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội thành công tốt đẹp, ngày 03/01/1976 Bộ Chính trị Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 228-CT/TW về việc lãnh đạo cuộc tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội chung của cả nước nêu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc Tổng tuyển cử và quyết định thành lập Ban chỉ đạo bầu cử đại biểu ở các cấp để giúp các Cấp ủy Đảng lãnh đạo tốt cuộc bầu cử.

Tại Lạc Đạo, Chi bộ đã tổ chức học tập quán triệt Chỉ thị 228 của Bộ Chính trị trong toàn bộ đảng viên và cán bộ cốt cán, các ban ngành đoàn thể, các khu phố. Phường đã thành lập Ban chỉ đạo bầu cử Quốc hội tại địa phương gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Hoài Thanh, Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban và đồng chí Lương Văn Sơn, Chủ tịch UBND và đồng chí Nguyễn Lam Điền làm Phó trưởng ban chỉ đạo. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường đã chỉ đạo cho các Ban nhân dân khu phố tổ chức học tập trong quần chúng nhân dân về ý nghĩa, tầm quan

trọng của cuộc bầu cử, tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, thể lệ bầu cử để nhân dân được biết và thực hiện tốt. Ngoài ra, địa phương còn phối hợp với trên đưa ra nhân dân lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn để ứng cử làm đại biểu Quốc hội. Bên cạnh đó, chính quyền đã chỉ đạo các Ban nhân dân khu phố lập và niêm yết danh sách cử tri, chọn địa điểm bỏ phiếu, thành lập các tổ phụ trách bầu cử tại các địa điểm bầu cử, tăng cường công tác an ninh, phân công lực lượng tự vệ bảo vệ các điểm bầu cử và tổ chức tuần tra kiểm soát để đề phòng các phần tử phản động phá hoại cuộc bầu cử. Sáng ngày 25/4/1976, khắp các đường phố, ngõ hẻm cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng treo khắp nơi, tiếng loa phóng thanh vang lên những bài ca cách mạng và kêu gọi cử tri toàn phường hăng hái tham gia cuộc bầu cử. Đúng 7 giờ sáng các địa điểm bầu cử được khai mạc đồng loạt, trong không khí vui tươi phấn khởi của người dân lần đầu sau ngày giải phóng đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội chung của cả nước. Đến 15 giờ chiều cùng ngày cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá VI đã kết thúc tốt đẹp, 99,89% cử tri của phường đã tham gia đi bầu, cuộc bầu cử được diễn ra trong không khí an toàn, phấn khởi đạt yêu cầu đề ra.

Từ ngày 21/6/1976 đến ngày 3/7/1976, Quốc hội khoá VI họp kỳ họp thứ nhất tại Hà Nội đặt tên nước là Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, Quốc kỳ là cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca, Thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn được mang tên thành phố Hồ Chí Minh. Ở địa phương Quốc hội ra Quyết định tổ chức thành 3 cấp chính quyền: Cấp tỉnh và cấp thành phố trực thuộc trung ương; cấp huyện và tương đương; cấp xã và tương đương, ở mỗi cấp chính quyền đều có Hội đồng nhân dân được bầu theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín và Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân và là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, do Hội đồng nhân dân bầu ra.

Tại Lạc Đạo, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường được đổi thành UBND phường, là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương. Đầu tháng

10/1976, đồng chí Lương Văn Sơn được Thị uỷ Phan Thiết điều động phân công nhận nhiệm vụ khác, đồng chí Nguyễn Hoài Thanh được phân công làm Chủ tịch UBND phường, bổ sung thêm 1 số uỷ viên UBND như ông Nguyễn Thanh Sơn, Trương Quang Đồng ..., nhằm củng cố kiện toàn bộ máy của UBND phường. Ông Nguyễn Thanh Sơn được phân công làm Ủy viên thư ký phụ trách công tác tiếp dân, giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân.

Tháng 8/1976, Đoàn Công an số 1 được thành lập phụ trách 2 phường Lạc Đạo và Đức Long, lãnh đạo Công an thị xã đã điều động đồng chí Vũ Xuân Nghĩa nhận nhiệm vụ khác và phân công đồng chí Nguyễn Văn Vịnh về nhận nhiệm vụ làm Trưởng đồn Công an số 1 và một số cảnh sát khu vực tiến hành tổ chức, đăng ký quản lý hộ khẩu, làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Ngày 15/10/1976, thị xã Phan Thiết tổ chức giao quân nghĩa vụ quân sự đầu tiên sau ngày giải phóng. Địa phương đã tổ chức xét duyệt, khám tuyển, lựa chọn, Chi đoàn phát động phong trào thanh niên tình nguyện tham gia bộ đội, kết quả trong đợt giao quân đầu tiên, phường có 68 thanh niên trong đó có 8 nữ đăng ký tình nguyện lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc với khí thế hăng say, sôi nổi.

Thực hiện Chỉ thị của Thị uỷ Phan Thiết, sau một thời gian chuẩn bị ngày 23/10/1976, Chi bộ phường tiến hành tổ chức Đại hội đầu tiên sau ngày giải phóng nhằm đánh giá kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ từ tháng 4/1975 đến tháng 9/1976, xây dựng phương hướng nhiệm kỳ đến, bầu Cấp uỷ khoá mới gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Mai được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Hoài Thanh, Phạm Phú Kiên được bầu làm Chi uỷ viên và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội cấp trên. Đến cuối tháng 12/1976 Chi bộ có 10 đồng chí đảng viên, trong đó có 4 đồng chí đảng viên hưu trí (đồng chí Nguyễn Văn Mai, Phạm Phú Kiên, Nguyễn Lam Điền và Phạm Ngọc Sơn).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng tổ chức tại Hà Nội từ ngày

14/12 đến ngày 20/12/1976, Đại hội quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội lần thứ IV của Đảng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng: là Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà, cả nước đi lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới ở nước ta là: “Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội”.

Tại Lạc Đạo, Chi bộ Đảng cũng được thống nhất mang tên mới là Chi bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam, trên cơ sở đường lối chung Đại hội IV của Đảng, đồng thời cụ thể hóa Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Chi bộ phường xây dựng Chương trình hành động cụ thể để lãnh đạo nhân dân ổn định tình hình, khôi phục kinh tế - xã hội và giữ gìn trật tự trị an chủ nghĩa giai đoạn 1976-1977.

Phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng của cán bộ và nhân dân Lạc Đạo trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trong giai đoạn từ tháng 4/1975 đến tháng 12/1976, nhìn chung những năm tháng mới giải phóng, trong tình hình chung khi cách mạng vào tiếp quản Lạc Đạo là một địa phương có nhiều phức tạp và khó khăn, là địa bàn có các cơ quan đầu não của chính quyền chế độ cũ và cơ quan quân sự của Mỹ, có các cơ sở tôn giáo lớn của tỉnh đóng chân, có đông

đồng bào giáo dân, các tệ nạn xã hội như các động mại dâm, hút chích, số nguy quân, nguy quyền tan rã tại chỗ, các phần tử chống phá cách mạng, là một địa phương không có cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nên số lao động trong độ tuổi không có công ăn việc làm khá đông, đất sản xuất không có, đời sống nhân dân nhìn chung còn gặp nhiều khó khăn, lực lượng đảng viên và số cán bộ cốt cán cơ sở còn ít và mỏng. Song dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, đã tập trung thành lập chính quyền cách mạng, các đoàn thể nhân dân nhất là xây dựng các Ban nhân dân khu phố làm chân rết cho chính quyền cách mạng. Đồng thời xây dựng lực lượng tự vệ, lực lượng an ninh để giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ. Chính quyền cách mạng đã phát động các phong trào hành động cách mạng tại địa phương, phổ biến các chủ trương chính sách của Chính phủ cách mạng. Kêu gọi những người làm việc và hoạt động cho chế độ cũ ra đăng ký trình diện, truy quét và bắt xử lý số đối tượng ngoan cố và chống đối. Phát động phong trào xóa bỏ tàn dư văn hóa phản động của địch, khôi phục các hoạt động kinh tế - xã hội trong nhân dân. Đặc biệt vận động nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI, Quốc hội đầu tiên thống nhất cả nước. Những kết quả trên là nền tảng cho công cuộc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa của giai đoạn tiếp theo.

**CHƯƠNG II: BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC CẢI TẠO VÀ XÂY
DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG
(Tháng 01/1977 - 07/1979)**

Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12/1976) xác định chủ trương, nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam là: “xoá bỏ triệt để quyền chiếm hữu phong kiến ruộng đất và những tàn tích bóc lột phong kiến... Phải bằng mọi cách làm cho nền kinh tế quốc doanh trung ương và địa phương ở miền Nam lớn mạnh mau chóng, chiếm ưu thế trong sản xuất và lưu thông phân phối. Đối với các xí nghiệp tư bản tư doanh tiến hành sớm cải tạo xã hội chủ nghĩa bằng con đường công tư hợp doanh... xoá bỏ ngay thương nghiệp tư bản chủ nghĩa trên cơ sở phát triển mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tiêu thụ, phấn đấu đến năm 1980, hoàn thành cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh phía Nam”...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, công tác cải tạo tư sản thương nghiệp được thực hiện quy mô toàn miền Nam bắt đầu từ tháng 03/1978. Đối với tỉnh Bình Thuận ngày 20/3/1979 Tỉnh uỷ đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ và Thị uỷ, Chi bộ phường đã tiến hành tổ chức quán triệt học tập các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ và Thị uỷ trong đội ngũ cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân. Trên cơ sở đó, Chi bộ đã xây dựng kế hoạch cụ thể để tiến hành thực hiện tại địa phương. Thành lập Ban chỉ đạo cải tạo công thương nghiệp và ngư nghiệp của phường do đồng chí Giang Hồng Linh, Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Văn Mai, Chủ tịch UBND làm Phó Ban trực và một số ban ngành, đoàn thể có liên quan làm thành viên. Ban chỉ đạo phường đã lập danh sách cán bộ làm công tác cải tạo tham gia tập huấn tại thị xã, đồng thời xây dựng kế hoạch điều tra, khảo sát các đối tượng cải tạo trên

địa bàn, tổ chức các đoàn thâm nhập thực tế để tiến hành cải tạo.

Về hải sản, từ 58 thuyền 558 lao động năm 1977 đến cuối năm 1979 toàn phường còn 47 thuyền, 425 lao động với công suất 726cv (số lượng thuyền giảm do vượt biển trốn ra nước ngoài), trong đó thuyền làm nghề mảnh chà và lưới nậu là nghề chủ lực của địa phương. Thực hiện Chỉ thị của trên về cải tạo quan hệ sản xuất vùng biển kết hợp với công tác phòng thủ bảo vệ an ninh tuyến biển. Phường đã tổ chức học tập quán triệt cho bà con ngư dân, thông qua học tập và vận động đa số bà con ngư dân thấy được nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong việc làm ăn tập thể đã tình nguyện làm đơn xin vào đội hợp tác sản xuất nghề cá. Tính đến cuối năm 1979 toàn phường đã thành lập được 7 đội hợp tác sản xuất đánh bắt gồm 36 thuyền – 675cv, cụ thể: 3 đội mảnh chà gồm 9 thuyền – 267 cv, 3 đội lưới nậu gồm 15 thuyền – 275cv và 2 đội lưới cước gồm 12 thuyền – 124cv. Sản lượng đánh bắt chủ yếu bán cho Nhà nước, qua đó Nhà nước cung cấp lại xăng dầu, ngư lưới cụ và các mặt hàng đổi lưu khác. Nhằm bảo vệ tài sản tính mạng của ngư dân và bảo vệ an ninh tuyến biển, phường cũng đã xây dựng lực lượng tự vệ và bảo vệ trên thuyền của các đội hợp tác sản xuất. Đã xét duyệt xây dựng trên mỗi đơn vị thuyền từ một đến hai đội viên tự vệ, mỗi đội sản xuất có một đội tự vệ, tổng số tự vệ trên 7 đội hợp tác sản xuất có 68 đội viên. Lực lượng này đã được trên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bước đầu đã phát huy tác dụng trong việc sản xuất đánh bắt và bảo vệ an ninh tuyến biển.

Về nông nghiệp, bên cạnh công tác cải tạo ngành hải sản việc khôi phục phát triển kinh tế và xây dựng cuộc sống mới cho nhân dân được lãnh đạo địa phương quan tâm chỉ đạo. Do đặc điểm trước chiến tranh chính quyền chế độ cũ dồn dân nông thôn về thành thị, đất hẹp người đông cuộc sống bấp bênh, cộng với tình hình khan hiếm lương thực làm cho cuộc sống của nhân dân ngày càng khó khăn hơn. Đứng trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của trên, phường đã tổ chức vận động nhân dân trở về đất cũ sản xuất ở nông thôn, vận động nhân dân đi xây dựng

vùng kinh tế mới ở Đức Linh nhằm mục đích giãn dân và sản xuất thêm lương thực. Địa phương đưa xe vận chuyển nhân dân đến nơi, phân công cán bộ phường đi theo để quản lý và giúp đỡ nhân dân bước đầu, Nhà nước hỗ trợ mỗi nhân khẩu 6 tháng lương thực, cấp nhà và cấp đất để sản xuất. Trong 3 năm (1976- 1978) toàn phường đã vận động được 441 hộ gồm 1.125 khẩu trở về đất cũ và đi xây dựng vùng kinh tế mới. Tuy nhiên do ảnh hưởng nhiều mặt, điều kiện các vùng kinh tế mới còn thiếu thốn chưa đáp ứng các yêu cầu phục vụ nhân dân, đồng thời do nhân dân sống ở thành thị chưa quen lao động nông nghiệp, cuộc sống thay đổi không quen chịu đựng nên đời sống gặp nhiều khó khăn. Bước đầu một số hộ sống theo kiểu hai chân lên xuống từ kinh tế mới về địa phương mua thêm thực phẩm và trở lên lại, dần dần đa số bỏ về sống bất hợp pháp, địa phương đã nhiều lần tổ chức vận động đưa đi lại nhưng không có kết quả.

Với tinh thần tự lực tự cường, khai hoang phục hoá tận dụng mọi khả năng lao động đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm để tự túc lương thực. Năm 1977 phường đã vận động nhân dân tham gia sản xuất khoai lang và bắp tại Bình Tú trên 100 ha, thu hoạch được 14 tấn khoai lang, năm 1978 tiếp tục vận động nhân dân trồng bo bo, cao lương tại Lương Sơn (Bắc Bình). Tuy nhiên do hạn hán kéo dài và ở xa không có điều kiện chăm sóc, việc thu hoạch bị thất bại không đạt hiệu quả làm cho tình hình lương thực vốn đã khó khăn ngày càng khó khăn hơn.

Về cải tạo công thương nghiệp, tại Lạc Đạo số hộ tiểu thương kinh doanh buôn bán không nhiều, thông qua khảo sát toàn phường có 36 hộ. Sau khi được học tập quán triệt về chủ trương cải tạo công thương nghiệp đa số đã tự nguyện thanh lý hàng hoá, một số hộ chuyển về nông thôn sản xuất, một số làm nhân viên hợp tác xã mua bán, việc cải tạo được tiến hành thuận lợi không xảy ra vấn đề phức tạp. Bên cạnh công tác cải tạo công thương nghiệp, phường đã quan tâm vận động thành lập các đơn vị làm ăn tập thể. Tháng 4/1977, hợp tác xã tiêu thụ của phường

được thành lập, ông Lưu Toàn được phân công làm Chủ nhiệm, bà Trần Thị Hợi làm Phó Chủ nhiệm, bước đầu làm nhiệm vụ phân phối hàng hoá các loại và nhu yếu phẩm đến tay người tiêu dùng, cuối năm 1977 được chuyển thành hợp tác xã mua bán. Tháng 12/1977 hợp tác xã tiến hành Đại hội xã viên bầu Ban quản lý mới, ông Lưu Toàn tiếp tục được bầu làm Chủ nhiệm và bà Trần Thị Hợi được bầu lại làm Phó Chủ nhiệm. Đến tháng 11/1978 ông Lưu Toàn nghỉ, bà Trần Thị Hợi được bầu làm Chủ nhiệm. Tháng 12/1979 bà Trần Thị Hợi chuyển công tác về hợp tác xã mua bán thị xã, ông Nguyễn Văn Năm được bầu làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Dũng được bầu làm Phó Chủ nhiệm. Đến cuối năm 1979 hợp tác xã mua bán phường đã huy động xã viên đóng góp được 4.042 cổ phần. Mạng lưới kinh doanh tiếp tục phát triển, ngoài một cửa hàng chính làm văn phòng, phát triển 7 cửa hàng phục vụ nhân dân ở một số địa bàn dân cư, trong đó có một cửa hàng may mặc và một cửa hàng hớt tóc, tổng số cán bộ nhân viên có 33 người trong đó có 26 nữ. Các mặt hàng công nghệ phẩm của Nhà nước bán cho nhân dân chiếm 80% và hàng tự doanh chiếm 20% doanh số bán ra. Chính nhờ vậy đã góp phần phân phối lương thực và hàng tiêu dùng đến từng hộ gia đình làm giảm bớt một phần khó khăn cuộc sống cho nhân dân trong phường.

Từ ngày 29/4 đến ngày 05/5/1978 địa phương tiếp tục vận động nhân dân thực hiện việc đổi tiền theo Quyết định số 87/QĐ-CP ngày 25/4/1978 của Chính phủ. Do làm tốt công tác chuẩn bị, việc đổi tiền được hoàn thành, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Về công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, Trạm y tế phường đến cuối năm 1979 có 4 nhân viên, thành lập một Chi hội Chũ Thập đỏ gồm 26 thành viên được thị xã bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn ngày. Trạm y tế và Chi hội Chũ Thập đỏ đã tổ chức khám điều trị bệnh cho nhân dân, tiêm chủng phòng chống dịch bệnh cho trẻ em, vận động nhân dân làm vệ sinh đường phố, hỗ trợ giúp đỡ các gia đình bị thiên tai, đã góp phần cùng với địa phương phòng chống dịch bệnh và giải

quyết vấn đề vệ sinh môi trường nâng cao sức khoẻ cho nhân dân sau ngày giải phóng .

Thực hiện Chỉ thị số 14 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thuận Hải và các văn bản chỉ đạo của Thị uỷ và UBND thị xã phát động chiến dịch đồng khởi diệt dốt và học bổ túc văn hoá. Địa phương đã phát động phong trào xoá mù chữ và bổ túc văn hoá vào ban đêm. Sau khi tổ chức khảo sát điều tra, cả hệ thống chính trị tập trung vận động các đối tượng ra lớp, đặc biệt Đoàn thanh niên đã cử những đoàn viên thanh niên nhiệt tình làm giáo viên đứng lớp giảng dạy cho các đối tượng, kết quả trong 3 năm (1977- 1979) công tác xoá mù chữ, bổ túc văn hoá cho các đối tượng đạt nhiều kết quả khả quan góp phần trong công tác diệt dốt của địa phương được trên công nhận hoàn thành cơ bản công tác xoá mù chữ. Công tác giáo dục phổ thông cũng được quan tâm chú ý, năm học 1976- 1977 có 2.617 học sinh, năm học 1977- 1978 còn 2.037 học sinh (do 1 số em theo gia đình về đất cũ và vùng kinh tế mới). Đội ngũ giáo viên có 58 người, ngoài nội dung kế hoạch giảng dạy theo quy định, các giáo viên còn tổ chức dạy kèm và giúp đỡ các em học sinh kém. Đối với mẫu giáo có 7 lớp gồm 205 cháu và 7 cô giáo, tuy nhiên do học phí thu ít nên đời sống các cô giáo gặp nhiều khó khăn.

Về văn hoá - thông tin, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động đấu tranh chống văn hoá phẩm phản động, đồi trụy của chế độ cũ. Phường vận động nhân dân thu nộp các sách báo phản động, đồi trụy. Bên cạnh đó phường đã xây dựng trạm truyền thanh tại phường và hệ thống loa phát thanh ở các khu dân cư. Hàng tuần duy trì các buổi phát thanh vào các tối thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Nội dung phát thanh đưa tin về các phong trào hoạt động của địa phương, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Xây dựng mới 27 tổ đọc báo ở các tiểu khu và ở các đơn vị thuyền, viết và kẻ vẽ hàng trăm khẩu hiệu phục vụ cho các cuộc vận động chính trị ở địa phương. Cùng cố kiện toàn Đội văn nghệ của phường gồm 15 người tổ chức tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị phục vụ cho hàng ngàn lượt người

xem, tạo thành một không khí sôi nổi phấn khởi trong nhân dân.

Về phong trào thể thao, đã xây dựng đội bóng đá phường gồm 25 cầu thủ, địa phương tổ chức thi đua giao lưu vào các phường, xã, huyện bạn để gây khí thế phong trào thể thao.

Về công tác thương binh - xã hội, thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, Ban thương binh - xã hội phường đã phối hợp cùng với thị xã và tỉnh đã xác minh đề nghị công nhận được 105 liệt sĩ đã hy sinh trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, trong đó có 59 liệt sĩ có thân nhân chủ yếu, 23 liệt sĩ có thân nhân thứ yếu, 12 liệt sĩ không có thân nhân phường quản lý và 9 liệt sĩ chuyển về địa phương khác, công nhận 3 gia đình có công cách mạng. Thành lập 4 tổ gia đình liệt sĩ ở các tiểu khu nhằm quản lý, tổ chức sinh hoạt giúp đỡ lẫn nhau phát huy truyền thống cách mạng của gia đình và làm nòng cốt trong các phong trào tại địa phương. Bên cạnh đó để giảm bớt một phần khó khăn về đời sống của các gia đình chính sách, địa phương đã trợ cấp lương thực, sữa, mùng, mền và hỗ trợ tiền cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Về tình hình an ninh chính trị năm 1977 - 1979 ngày càng phức tạp. Ngay sau khi miền Nam nước ta được giải phóng, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xary ở Campuchia đã thi hành chính sách cực kỳ phản động ở trong nước và chính sách thù địch chống Việt Nam. Ngày 24/9/1977, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xary mở một chiến dịch lớn đánh vào tuyến biên giới Việt Nam, gây ra nhiều vụ thảm sát, chiến tranh biên giới Tây Nam đã xảy ra. Tại biên giới phía Bắc, sau khi Trung Quốc cắt viện trợ và rút chuyên gia về nước, quan hệ Việt - Trung trở nên xấu đi. Ngày 17/02/1979, Trung Quốc đã đưa 60 vạn quân ồ ạt tấn công 6 tỉnh biên giới phía Bắc nước ta dài hơn 1.400 km gồm các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nhân dân ta đã giành chiến thắng oanh liệt. Thắng lợi của nhân dân ta trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ ở biên giới phía Tây Nam và

phía Bắc có ý nghĩa lịch sử to lớn. Ngoài ra tình hình ở địa phương cũng bị tác động bởi vấn đề “nạn kiều” gây kích động người Việt gốc Hoa bỏ về nước và ra nước ngoài. Bên cạnh đó về tình hình cướp thuyền vượt biển trốn ra nước ngoài ngày càng tăng (từ năm 1976 đến 1979 xảy ra 22 vụ 151 người), tình hình người dân bỏ các vùng kinh tế mới và đất cũ về địa phương cư trú trái phép, tình hình trộm cắp, cướp giết, các tổ chức phản động chống đối chính quyền xảy ra trên địa bàn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của nhân dân, gây mất ổn định chính trị và an ninh trật tự tại địa phương .

Đứng trước tình hình phức tạp ấy, Chi bộ và UBND phường đã tích cực đề ra nhiều biện pháp cấp bách để ổn định tình hình và tư tưởng của nhân dân. Thực hiện Chỉ thị số 21/TV. TU ngày 21/6/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thuận Hải, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị uỷ và UBND thị xã Phan Thiết, địa phương đã tổ chức học tập quán triệt và phát động phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân. Đồng thời phân tích làm rõ âm mưu thủ đoạn của bọn phản động Pôn Pốt - Iêng Xary Campuchia và bọn phản động Bắc Kinh gây chiến tranh xâm lược Việt Nam, ý nghĩa thắng lợi của 2 cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam và phía Bắc.

Đối với các khu dân cư vùng biển và các đội sản xuất đánh bắt, phường đã tổ chức tuyên truyền giáo dục cho nhân dân và lực lượng lao động biển về các âm mưu thủ đoạn của kẻ địch. Nâng cao cảnh giác cách mạng cho ngư dân, kết hợp việc sản xuất đánh bắt và bảo vệ an ninh tuyến biển. Củng cố lực lượng tự vệ trên các đơn vị thuyền và đội sản xuất, rà soát các đối tượng nghi vấn để có biện pháp phòng ngừa, trang bị vũ khí để chống việc cướp thuyền vượt biển, bảo vệ tính mạng và tài sản của ngư dân. Bên cạnh đó, địa phương đã tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, lực lượng Công an và lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên tổ chức công tác tuần tra trên địa bàn đã phát hiện bắt gọn nhiều vụ vượt biên tổ chức móc nối tại địa phương, chính nhờ tăng cường nhiều biện pháp tích cực sau một

thời gian tình hình cướp thuyền vượt biển giảm dần.

Đối với bà con giáo dân, phường tổ chức phổ biến các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tôn giáo để bà con biết và cùng thực hiện, động viên bà con sống tốt đời đẹp đạo. Đối với bà con người Hoa tổ chức học tập và phổ biến âm mưu của bọn phản động Bắc Kinh, chính sách và chủ trương của Chính phủ Việt Nam. Số bà con nào muốn về nước và ra nước ngoài Nhà nước tạo điều kiện cho đi, số bà con ở lại tiếp tục làm ăn sản xuất ổn định cuộc sống, dần dần vấn đề “nạn kiều” được cơ bản giải quyết, tình hình đi vào ổn định. Đối với các đối tượng trộm cắp, cướp giết, địa phương tăng cường các biện pháp trấn áp mạnh mẽ ổn định tình hình trật tự an toàn địa phương.

Bên cạnh công tác an ninh trật tự, địa phương tập trung công tác củng cố công tác quân sự - quốc phòng. Công tác giao quân nghĩa vụ quân sự hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu trên giao, trong 4 năm (1976 - 1979) toàn phường có 132 thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự. Đặc biệt năm 1979 thực hiện Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, địa phương đã giao quân 3 đợt, với khí thế sục sôi ở địa phương nhiều thanh niên đã viết đơn tình nguyện bằng máu tham gia làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia. Tuy nhiên do chưa xác định tư tưởng, do chiến tranh ác liệt, gian khổ một số anh em đào ngũ bỏ trốn về địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Cấp ủy Chi bộ, UBND phối hợp với Mặt trận và các ban ngành đoàn thể vận động được 19 anh em trở lại đơn vị, một số giải quyết trở về lại địa phương.

Lực lượng Công an và Quân sự cũng được Chi bộ và UBND phường quan tâm củng cố kiện toàn. Đến tháng 10/1978, Công an phường được thành lập (thay cho Đồn Công an số 1 phụ trách Đức Long và Lạc Đạo), sau khi đồng chí Nguyễn Văn Vịnh chuyển công tác về Công an thị xã, trên đã điều đồng chí Nguyễn Xuân Tụ về làm Trưởng Công an phường. Đến tháng 01/1979 đồng chí Nguyễn Thế Phê được trên phân công làm Trưởng Công an thay cho đồng chí Tụ nhận công tác khác, lực lượng cảnh sát khu vực cũng được tăng cường nhằm đảm bảo an ninh

chính trị và trật tự an toàn cho địa phương, nhất là xử lý tình hình “nạn kiều” do Trung Quốc gây ra và tình hình cướp thuyền vượt biển trốn đi nước ngoài. Bên cạnh đó Ban Chỉ huy Quân sự phường cũng được tăng cường, Chi bộ phân công ông Cao Trung làm Phường đội Trưởng và ông Phan Duy Cảnh làm Phường đội Phó. Tiến hành củng cố kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ của 11 tiểu khu trực thuộc nhằm phối hợp với lực lượng Công an phường bảo vệ trật tự an toàn xã hội, nhất là an ninh tuyến biển.

Đến tháng 6/1979 ông Cao Trung, Phường đội Trưởng do hoàn cảnh gia đình không tiếp tục tham gia công tác, Chi bộ phân công ông Đào Kim Trọng tạm thời phụ trách công tác quân sự phường, ông Phan Duy Cảnh làm Phường đội Phó. Lực lượng dân quân tự vệ toàn phường được củng cố kiện toàn, tính đến cuối tháng 12/1979 toàn phường có 116 người, trong đó lực lượng tự vệ biển có 68 người, lực lượng tự vệ ở các tiểu khu có 48 người. Đối với lực lượng Công an phường cũng được quan tâm củng cố về số lượng và chất lượng, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng và nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật của anh em.

Để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và căn cứ vào sự chỉ đạo của thị xã, hệ thống chân rết dưới khu phố có sự thay đổi. Từ tháng 1/1978 toàn phường thành lập 11 tiểu khu trên cơ sở 7 khu phố cũ gồm các tiểu khu 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 và 23, mỗi tiểu khu có 1 tiểu khu Trưởng, tiểu khu phó và các ủy viên. Ngoài ra địa phương còn xây dựng 60 tổ an ninh nhân dân ở 11 tiểu khu gồm 119 cán bộ tổ trưởng, tổ phó nhằm tăng cường mạng lưới an ninh nhân dân trong tình hình mới.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội khóa VI, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, tỉnh và thị xã về việc lãnh đạo cuộc bầu cử HĐND các cấp khóa I, nhiệm kỳ 1977-1979 vào ngày 15/5/1977. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Cấp ủy Chi bộ, UBND phường phối hợp cùng với Mặt trận và các đoàn thể tổ chức cho nhân dân học tập quán triệt mục đích ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử HĐND các

cấp, là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện quyền làm chủ tập thể của nhân dân sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng và thống nhất đất nước. Căn cứ vào các tiêu chuẩn của đại biểu HĐND để nhân dân lựa chọn những người xứng đáng, trung thành với Tổ quốc, có năng lực trình độ, có phẩm chất đạo đức được nhân dân tín nhiệm, trên cơ sở đó hiệp thương, lựa chọn giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp. Để chuẩn bị tốt các điều kiện cho cuộc bầu cử đại biểu HĐND phường, địa phương đã thành lập Hội đồng bầu cử gồm 9 thành viên, Chi bộ cử đồng chí Nguyễn Lam Điền làm Chủ tịch Hội đồng bầu cử. Tiến hành thành lập 3 đơn vị bầu cử ở 11 tiểu khu, mỗi đơn vị bầu cử gồm từ 7 đến 9 thành viên, có tổ trưởng, tổ phó và thư ký. UBND phường đã chỉ đạo cho Công an phường phối hợp cùng với các tiểu khu tiến hành kiểm tra lập danh sách cử tri toàn phường, kết quả toàn phường có 10.875 khẩu - 1.825 hộ, gồm 4.474 cử tri. Qua các bước hiệp thương lựa chọn, Mặt trận phường đã thống nhất danh sách 41 đại biểu ứng cử để lựa chọn bầu ra 35 đại biểu HĐND phường. Sáng ngày 15/5/1977 cuộc bầu cử HĐND các cấp được tiến hành trong không khí sôi nổi, phấn khởi, dân chủ và an toàn. Kết quả tại 3 đơn vị bầu cử đã bầu được 35 đại biểu HĐND phường khóa I nhiệm kỳ 1977-1979. Ngày 23/7/1977 kỳ họp thứ nhất của HĐND phường đã bầu ra UBND phường gồm 9 thành viên. Ông Nguyễn Hoài Thanh được bầu làm Chủ tịch; bà Nguyễn Thị Cúc, Phó Chủ tịch phụ trách tài mậu; ông Trương Văn Thiện, Phó Chủ tịch phụ trách nội chính; ông Nguyễn Thanh Sơn, Ủy viên thư ký; ông Trương Quang Đồng, Ủy viên phụ trách Y tế - Xã hội; ông Nguyễn Năm, Ủy viên phụ trách tiểu thủ công nghiệp; bà Nguyễn Thị Tuyết, Ủy viên phụ trách văn hóa - thông tin, ông Nguyễn Minh Chính, Ủy viên phụ trách nông nghiệp và ông Cao Trung, Ủy viên phụ trách quân sự. Đây là bộ máy chính quyền được củng cố hoàn thiện từ sau ngày giải phóng tập trung vào nhiệm vụ quản lý Nhà nước, phát triển kinh tế, thực hiện các chính sách xã hội, chăm lo đời sống cho nhân dân và quản lý công tác quân sự - quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

Ngày 13/5/1979 tiến hành cuộc bầu cử HĐND phường khoá II (nhiệm kỳ 1979 - 1981) kết quả toàn phường đã lựa chọn bầu 37 đại biểu HĐND, trong đó có 14 nữ. Kỳ họp thứ nhất HĐND phường khóa II họp vào ngày 28/6/1979 đã bầu ra UBND phường gồm 7 thành viên. Ông Nguyễn Văn Mai được bầu làm Chủ tịch, ông Nguyễn Thế Phê, Phó Chủ tịch phụ trách nội chính, ông Lê Đức Nhuận, Phó Chủ tịch phụ trách tài chính – thương nghiệp, bà Nguyễn Thị Tuyết, Ủy viên thư ký, ông Đào Kim Trọng, Ủy viên phụ trách quân sự, ông Trương Quang Đồng Ủy viên phụ trách văn hoá - xã hội và ông Hồ Tá Cường, Ủy viên phụ trách kinh tế – kế hoạch, các ban ngành của UBND, các đoàn thể của phường và các tiểu khu cũng được củng cố kiện toàn.

Từ ngày 31/01 đến ngày 04/02/1977, Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất đã thống nhất các tổ chức Mặt trận ở hai miền thành lập Mặt trận thống nhất với tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tại Lạc Đạo, năm 1977 đã thành lập tổ chức Mặt trận, Chi bộ phân công ông Lại Văn Cầm phụ trách, đến tháng 3/1978 do ông Cầm chuyển về quê, Chi bộ phân công ông Tiểu Nghi phụ trách. Ủy ban Mặt trận được thành lập gồm 21 thành viên, là những người tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc bao gồm đại diện Chi bộ Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị xã hội, các nhân sĩ, trí thức, đại diện đồng bào tôn giáo, dân tộc các tiểu khu. Mặt trận đã vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước tại địa phương. Đặc biệt là tổ chức tốt các bước hiệp thương lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn, xứng đáng để ứng cử đại biểu HĐND các cấp khóa I-nhiệm kỳ 1977-1979.

Ngày 12/6/1976, Trung ương thống nhất Hội Liên hiệp Phụ nữ toàn quốc với tên gọi Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Tại Lạc Đạo, sau khi bà Đồng Thị Huệ chuyển công tác khác, tháng 6/1977 Chi bộ phân công bà Mai Thị Quế phụ trách Hội Trường Phụ nữ và bà Hứa Thị Hồng Loan phụ trách Hội phó. Ban chấp hành Hội Phụ nữ phường có 11 người, Ban cán sự ở 11 tiểu khu có 33 người, đến cuối

năm 1977 phát triển hội viên được 712 chị chiếm tỷ lệ 64% tổng số phụ nữ toàn phường. Hội Phụ nữ giới thiệu 21 chị ra ứng cử đại biểu HĐND phường khóa I, kết quả có 17 chị được trúng cử chiếm 48,57% tổng số đại biểu HĐND, có 2 chị trúng cử thành viên UBND phường khóa I. Hội Phụ nữ đã động viên chị em phụ nữ toàn phường tham gia làm ăn tập thể như: chăn nuôi heo, làm nước mắm, tham gia sản xuất nông nghiệp tại Bình Tú, nhằm giải quyết công ăn việc làm cho chị em và góp phần ổn định cuộc sống cho nhân dân.

Ngày 05/6/1976, Trung ương thống nhất Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh trong cả nước. Tại Lạc Đạo, phong trào thanh niên có nhiều chuyển biến tích cực. Từ tháng 6/1977 đến cuối tháng 12/1977, Chi đoàn đã vận động hàng trăm thanh niên tham gia công trình đào kênh thanh niên tại huyện Ninh Sơn do Tỉnh đoàn Thuận Hải phát động. Đầu tháng 01/1978, theo sự chỉ đạo của trên, Chi đoàn tiếp tục vận động đoàn viên thanh niên tham gia khai hoang, làm nhà cho dân đi kinh tế mới tại huyện Đức Linh, tham gia trồng bông vải và sản xuất lương thực ở Lương Sơn- Bắc Bình, trồng dương ở Phú Thủy và vận động thanh niên tham gia làm đập tràn Phú Hội (xã Hàm Hiệp), tham gia lực lượng thanh niên xung phong tại Nông trường La Ngà (Đức Linh), Nông trường 16/4 (Phan Rang-Tháp Chàm), Nông trường Sông Lũy (Bắc Bình), tham gia nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Tính đến cuối năm 1977, Chi đoàn có 15 đoàn viên, kết nạp được 85 hội viên Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam. Tháng 3/1978 Chi đoàn họp bầu bổ sung anh Trần Hòa Nhỏ vào BCH, giữ chức Phó Bí thư. Đến tháng 8/1978 chị Đinh Thị Lờì được điều về công tác tại thị xã, Đại hội Chi đoàn đã bầu anh Trần Hòa Nhỏ làm Bí thư, BCH Chi đoàn có 5 đồng chí, có 8/11 tiểu khu có BCH thanh niên gồm 18 cán bộ, có 3 tiểu khu còn trống chưa có BCH thanh niên. Đến cuối năm 1979, Chi đoàn có 22 đoàn viên, 15 đoàn viên ưu tú được Chi bộ cử đi học lớp đối tượng Đảng.

Về công tác xây dựng Đảng, đến cuối năm 1977 Chi bộ có 11 đảng viên, tháng 3/1978 đồng chí Nguyễn Hoài Thanh, Chi ủy viên, Chủ tịch UBND phường

được Thị ủy Phan Thiết điều động về nhận công tác khác tại thị xã, đồng chí Nguyễn Văn Mại, làm Bí thư kiêm Chủ tịch UBND phường, đồng thời Chi bộ đã bổ sung đồng chí Tiểu Nghi vào Cấp ủy phụ trách công tác Mặt trận, tháng 6/1978 Chi bộ kết nạp thêm đồng chí Đinh Thị Lòi vào Đảng. Thực hiện Chỉ thị số 29.CT.TV.TU ngày 30/9/1978 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải về việc chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp và các văn bản chỉ đạo của Thị ủy Phan Thiết. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 31/3/1979 Chi bộ phường tiến hành Đại hội khóa II, về dự Đại hội có 13 đồng chí, trong đó có đồng chí Giang Hồng Linh, Phó Trưởng Công an thị xã Phan Thiết được Thị ủy điều động về công tác tại Lạc Đạo. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Chi bộ trong 2 năm 1977-1978 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 1979. Đại hội đã bầu Cấp ủy Chi bộ khóa mới gồm 3 đồng chí, đồng chí Giang Hồng Linh được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Mại là Chi ủy viên phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Nguyễn Thế Phê Chi ủy viên, Trưởng Công an phường phụ trách bảo vệ chính trị nội bộ, bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên gồm 4 đồng chí, trong đó có 1 dự khuyết. Về phương hướng nhiệm vụ trong năm 1979, Nghị quyết đã đề ra: “Trước tình hình bọn phản động Trung Quốc xâm lược nước ta, rõ ràng chúng là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm của nhân dân ta. Công việc thành lập Ban chỉ huy quân sự thống nhất, kiện toàn bộ máy chỉ huy, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, theo tinh thần Tổng động viên của Nhà nước thật khẩn trương và chặt chẽ để đáp ứng với tình hình. Kết hợp cải tạo và xây dựng các cơ sở kinh tế tập thể ở địa phương gắn với công tác an ninh – quốc phòng, hai mặt công tác phải đặc biệt coi trọng. Trong cải tạo và xây dựng phải huy động và tập hợp lực lượng toàn dân tham gia, phải sử dụng hết mọi khả năng lao động, khả năng phát triển kinh tế, lấy kinh tế hải sản làm khâu trung tâm để phát triển ngành nghề, giải quyết từng bước công việc làm ăn cho lao động”...

Căn cứ Thông tri số 90-TT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thông tri

số 10-TT/TV.TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải và sự chỉ đạo của thị xã, phường đã tổ chức các Hội nghị cho cán bộ đảng viên và nhân dân thảo luận góp ý kiến Hiến pháp mới. Đây là cuộc sinh hoạt chính trị và vận động dân chủ xã hội chủ nghĩa rất quan trọng nhằm phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân đối với chế độ xã hội chủ nghĩa và nền chuyên chính vô sản. Cuộc vận động làm tốt sẽ mang lại những kết quả thiết thực trong xây dựng chính quyền nhân dân, hoàn thành kế hoạch Nhà nước và các công tác trước mắt của địa phương. Với mục đích và ý nghĩa nêu trên cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn phường đã sôi nổi thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến vào bản dự thảo Hiến pháp mới.

Thực hiện công tác cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa giai đoạn đầu năm 1977 - 1979, trong bối cảnh tình hình diễn biến nhiều khó khăn phức tạp, tác động bởi 2 cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam và phía Bắc do tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xary Campuchia và Bắc Kinh gây ra, tình hình khan hiếm về lương thực, sản xuất không phát triển, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội diễn biến ngày càng phức tạp có chiều hướng xấu. Tuy nhiên được sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy và UBND thị xã, Chi bộ và chính quyền địa phương đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, đoàn kết một lòng đã lãnh đạo nhân dân vượt qua giai đoạn thử thách khó khăn phức tạp. Hoàn thành cơ bản công tác cải tạo công thương nghiệp, công tác cải tạo vùng biển, vận động nhân dân trở về đất cũ và đi xây dựng vùng kinh tế mới, tăng cường sản xuất lương thực, thực hành tiết kiệm. củng cố kiện toàn hệ thống chính trị của địa phương và công tác quân sự- quốc phòng, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt đã lãnh đạo hoàn thành tốt công tác bầu cử đại biểu HĐND phường khoá I (1977 - 1979), khoá II (1979 - 1981) và lãnh đạo nhân dân góp ý vào dự thảo Hiến pháp mới làm tiền đề cho công cuộc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa của giai đoạn (1980 - 1986).

**CHƯƠNG III: TIẾP TỤC CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ
TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG
(Tháng 8/1979 – 9/1986)**

Đầu tháng 4/1981, Thị uỷ điều động đồng chí Giang Hồng Linh về nhận công tác tại thị xã, trên cơ sở đề nghị của Chi bộ, Thị uỷ đã chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Mai, Chi uỷ viên, Chủ tịch UBND phường kiêm Bí thư Chi bộ. Ngày 21/5/1981 Thị uỷ điều động đồng chí Trần Văn Mười về làm Bí thư Chi bộ. Chấp hành Chỉ thị của Đảng các cấp, ngày 13/6/1981 Chi bộ tổ chức Đại hội khoá III, nhiệm kỳ 1981 – 1982, Nghị quyết của Chi bộ đã xác định: “Tiếp tục đẩy mạnh việc đánh bắt hải sản, củng cố các đội hợp tác sản xuất đánh bắt, mở rộng quy mô và huy động vốn của xã viên phát triển hợp tác xã mua bán phường. Quan tâm đến công tác giáo dục, công tác phổ cập, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân và phòng chống dịch bệnh, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, công tác chính sách xã hội. Về quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 106-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ngăn chặn người trốn đi nước ngoài và chống xâm nhập. Xây dựng và phát triển lực lượng dân quân tự vệ, hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm. Về công tác xây dựng Đảng đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh uỷ và Nghị quyết số 01-NQ/TU của Thị uỷ về những nhiệm vụ công tác tư tưởng trong thời gian trước mắt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Động viên cao độ truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần tự lực, tự cường, dũng cảm vượt qua khó khăn, ra sức phát huy những nhân tố mới, tận dụng mọi khả năng sẵn có của địa phương, nỗ lực khắc phục khuyết nhược điểm tồn tại, tạo ra những chuyển biến trong các ban ngành, đoàn thể của phường, trong nội bộ Đảng và ngoài quần chúng nhân dân. Đồng thời sinh hoạt giáo dục nâng cao phẩm chất cộng sản cho cán bộ, đảng viên. Củng cố kiện toàn tổ chức và hoạt động của

Mặt trận, các đoàn thể của địa phương”...

Đại hội đã bầu Cấp uỷ Chi bộ mới gồm 5 đồng chí, đồng chí Trần Văn Mười được bầu làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Mai làm Phó Bí thư. Đến đầu năm 1982, Chi bộ đã hoàn thành cơ bản việc đề nghị phát thẻ đảng viên theo Chỉ thị 03-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, toàn phường có trên 30 đồng chí được nhận thẻ đảng.

Đến tháng 8/1982, Thị uỷ điều động đồng chí Trần Văn Mười về nhận công tác tại thị xã, đồng thời chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Mai là Quyền Bí thư.

Tháng 10/1982 Đảng bộ phường được thành lập, gồm 6 Chi bộ trực thuộc có 45 đảng viên. Thực hiện sự chỉ đạo của trên, Đảng bộ tiến hành tổ chức Đại hội khoá I, nhiệm kỳ (1983-1984). Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Mai được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Xuân Phương làm Phó Bí thư.

Căn cứ sự chỉ đạo của trên ngày 16/01/1985, địa phương tiến hành tổ chức Đại hội Đảng bộ phường khóa II, nhiệm kỳ (1985-1986). Nghị quyết của Đại hội đã tập trung lãnh đạo 2 nhiệm vụ quan trọng: Một là tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng bộ trong toàn phường, từng cơ sở hợp tác xã, tổ dân phố. Kiện toàn củng cố tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng từ phường đến tổ dân phố để đảm bảo thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Hai là ra sức lãnh đạo thực hiện thật tốt Chương trình kế hoạch kinh tế – xã hội của phường trong 2 năm 1985 – 1986 mà trước mắt là kế hoạch năm 1985.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, đồng chí Lê Đức Lục được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Mai làm Phó Bí thư, đồng chí Lê Văn Bê, Ủy viên Thường vụ phụ trách Đảng vụ, đồng chí Lê Thượng Phát, Đảng uỷ viên phụ trách Tuyên giáo, đồng chí Nguyễn Thế Phê, Đảng uỷ viên, Phó Chủ tịch, Trưởng Công an, đồng chí Nguyễn Văn Phóng, Đảng uỷ viên phụ trách

Trưởng ban thanh tra nhân dân, đồng chí Huỳnh Văn Phụng, Đảng uỷ viên phụ trách kinh tế, đồng chí Thái Đăng Miên, Đảng uỷ viên, Chủ tịch UBMTTQ và đồng chí Lương Văn Sơn, Đảng uỷ viên, Trưởng ban kiểm tra Đảng uỷ.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ phường lần thứ II, địa phương tiếp tục cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất vùng biển. Nghề biển là thế mạnh hàng đầu của phường, từ tháng 6/1979 thực hiện chủ trương cải tạo và xây dựng nghề cá của toàn thị xã. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và UBND phường, địa phương tiếp tục phát động quần chúng lao động biển đấu tranh xoá bỏ các hình thức bóc lột trong nghề cá, giải phóng người lao động từ làm thuê bị bóc lột trở thành người làm chủ tập thể, kết hợp cải tạo đi đôi với xây dựng và phát triển sản xuất. Từ 7 đội hợp tác sản xuất đánh bắt hải sản vào cuối năm 1979, đến cuối năm 1984 đã thành lập 2 hợp tác xã nghề cá 1 và 2 gồm 21 thuyền, công suất 421cv và 261 lao động, thành lập 1 tổ hợp tác sản xuất gồm 11 thuyền, công suất 112cv, hàng năm đánh bắt đạt trên 300 tấn hải sản các loại bán cho Nhà nước, nhận đổi lưu lại dầu, các mặt hàng khác cho hợp tác xã. Đến cuối năm 1986 tiếp tục thành lập hợp tác xã nghề cá 3 trên cơ sở tổ hợp tác sản xuất gồm 5 thuyền, công suất 52cv và 24 lao động. Hợp tác xã nghề cá 1 lúc thành lập do ông Nguyễn Xuân Hoà làm Chủ nhiệm, sau đó do vượt biên trốn đi nước ngoài, Chi bộ phân công ông Đàm Huy Cư làm Chủ nhiệm, hợp tác xã nghề cá 2 do ông Nguyễn Văn Khoan làm Chủ nhiệm và hợp tác xã nghề cá 3 do ông Nguyễn Xuân Tụ làm Chủ nhiệm. Kết quả đến cuối năm 1986 toàn phường đã cơ bản hoàn thành việc hợp tác hoá nghề cá đạt 70% số thuyền (chủ yếu thuyền có công suất lớn), 80% công suất và 90% lực lượng lao động trong lĩnh vực đánh bắt hải sản.

Từ thực tiễn cải tạo, xây dựng và phát triển sản xuất trong những năm qua đã chứng minh phong trào hợp tác hoá nghề cá của phường từng bước phát triển tương đối vững chắc. Nhất là từ năm 1981 mặc dù gặp nhiều khó khăn về thời tiết, vật tư, thuyền nghề, ngư lưới cụ, nhưng sản lượng đánh bắt khai thác làm nghĩa vụ và

đóng thuế cho Nhà nước đạt tương đối khá, đời sống xã viên bước đầu được ổn định, tình hình cướp thuyền vượt biên trốn ra nước ngoài được ngăn chặn kịp thời.

Về sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi, tiếp tục thực hiện chủ trương của trên tận dụng mọi khả năng lao động, đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, tự túc lương thực. Năm 1980 được thị xã phân cho phường 50 ha đất sản xuất tại Bình Tú, địa phương đã vận động nhân dân tham gia sản xuất, cải thiện đời sống, chủ yếu tập trung trồng khoai lang, khoai mì, các loại đậu, bắp, hàng năm thu hoạch trên 20 tấn sản phẩm các loại, góp một phần giải quyết lương thực cho nhân dân địa phương. Bên cạnh việc sản xuất nông nghiệp địa phương còn vận động các hộ nhân dân đẩy mạnh công tác chăn nuôi, chủ yếu nuôi heo thịt bán cho hợp tác xã mua bán để phân phối cho nhân dân. Đầu năm 1980, qua điều tra khảo sát đàn heo toàn phường có 546 con, trong đó có 57 heo nái, 387 heo thịt và 102 heo con so với năm 1976 tăng gấp 4,2 lần, hàng năm bán cho hợp tác xã mua bán phường gần 20 tấn heo hơi. Ngoài ra phường đã tăng cường cán bộ thú y tổ chức nhiều đợt tiêm ngừa để phòng dịch bệnh nhằm duy trì và phát triển đàn heo của phường.

Kết hợp với quá trình sắp xếp sản xuất gắn với phân bổ lại lực lượng lao động của địa phương. Năm 1983 thực hiện chủ trương của thị xã, phường đã điều động lao động công ích đi phát hoang và dựng trên 10 căn nhà tại vùng kinh tế mới tại xã Thuận Hòa, Hàm Thuận Bắc. Đồng thời vận động được 9 hộ nhân dân gồm 58 khẩu đi xây dựng vùng quê hương mới Hồng Liêm.

Về tiểu thủ công nghiệp, nhằm tạo điều kiện giải quyết việc làm cho lao động, địa phương đã thành lập 2 hợp tác xã xích lô gồm 22 chiếc và đội chế biến hải sản gồm 300 lao động, ký hợp đồng với Nhà nước gia công chế biến nước mắm, sò điệp xuất khẩu.

Đến đầu năm 1986, thực hiện Chỉ thị số 157-CT/UBPT của UBND thị xã Phan Thiết, phường đã tách các cơ sở dịch vụ ra khỏi hợp tác xã mua bán, thành lập tổ hợp tác sửa chữa điện dân dụng phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân gồm

7 lao động. Duy trì và phát triển tổ cơ khí của phường gồm 20 lao động, chủ yếu sửa chữa xe ô tô loại nhỏ và máy nổ phục vụ tại địa phương và các cơ quan đóng chân trên địa bàn thị xã nhằm góp phần đẩy mạnh phát triển sản xuất.

Nhìn chung về tiêu thủ công nghiệp trong những năm qua có chuyển biến tốt, tuy nhiên so với yêu cầu phát triển kinh tế ở địa phương quy mô phát triển còn nhỏ và yếu. Nguyên nhân là do cơ sở vật chất tạm bợ, mượn mặt bằng của địa phương là chủ yếu, vốn đầu tư còn ít, trình độ chuyên môn kỹ thuật và lực lượng lao động còn hạn chế.

Nhằm tiếp tục cải tạo, mở rộng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, hợp tác xã mua bán phường được củng cố mở rộng quy mô và huy động nguồn vốn đóng góp của xã viên. Đến đầu năm 1982, Đại hội hợp tác xã mua bán đã bầu ông Nguyễn Dũng làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Định và bà Nguyễn Thị Hoa làm Phó Chủ nhiệm, năm 1983 bổ sung thêm ông Lê Chí Thọ làm Phó Chủ nhiệm và năm 1984 bổ sung bà Mai Thị Cúc làm Phó Chủ nhiệm. Đến cuối năm 1984 hợp tác xã mua bán phường có 1 cơ sở chính và 10 quầy hàng gồm: Công nghệ phẩm, thực phẩm, rau tươi, nước mắm, giải khát, sửa chữa đồng hồ, hàn điện gió đá, sơn vẽ sườn xe, sạc bình ắc quy, hớt tóc, với tổng số cán bộ nhân viên là 45 người, tổng số vốn tăng gấp 22 lần so với năm 1977, cổ phần xã viên tăng 15 lần so với năm 1977. Hợp tác xã mua bán phường nhiều năm liền đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trên giao, doanh số bán ra hàng năm đều tăng. Ngoài ra hợp tác xã còn phục vụ các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân, nhất là khâu quản lý phân phối gạo, thịt, nước mắm.

Ngày 04/9/1985 cùng với cả nước và toàn thị xã, phường đã lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương của Chính phủ tiến hành việc đổi tiền theo đúng quy định, tỷ lệ đổi là 100 đồng tiền cũ đổi một đồng tiền mới.

Về giáo dục, năm học 1980 – 1981 toàn phường có 45 lớp, trong đó cấp 1 có 32 lớp, cấp 2 có 13 lớp với tổng số học sinh là 1.782 em, địa phương được trên

thành lập Trường cấp 1, 2 (nay là Trường tiểu học Tuyên Quang). Phong trào bỏ túc văn hoá trong nhiều năm qua tuy gặp nhiều khó khăn nhưng nhờ đội ngũ giáo viên nhiệt tình khắc phục khó khăn duy trì các lớp học, kết quả đã phổ cập lớp 2 cho 652/652 học viên đạt tỉ lệ 100%, phổ cập lớp 3 cho 424/465 học viên đạt tỉ lệ 91,18%. Năm học 1981 – 1982, toàn phường có 46 lớp, trong đó cấp 1 có 33 lớp, cấp 2 có 13 lớp với tổng số học sinh 1.893 em. Riêng mẫu giáo thành lập thêm 1 cơ sở do Quỹ nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF) tài trợ (nay là Trường Mẫu giáo Lạc Đạo) gồm 3 lớp, tổng số 2 cơ sở mẫu giáo có 7 lớp gồm 235 em học sinh, trong đó có 6 lớp buổi sáng và 1 lớp buổi chiều. Năm học 1984 – 1985, việc giảng dạy đã đi vào nề nếp ổn định, toàn phường có 53 lớp, trong đó mẫu giáo có 8 lớp, Trường cấp 1 có 21 lớp và Trường cấp 1, 2 có 24 lớp với tổng số 2.382 học sinh, trong đó: học sinh mẫu giáo 305 em, học sinh Trường cấp 1 có 930 em và học sinh Trường cấp 1, 2 có 1.147 em. Về đội ngũ giáo viên có 80 thầy cô giáo, trong đó mẫu giáo có 10 giáo viên, 70 giáo viên cấp 1 và cấp 2. Về bỏ túc văn hoá có 4 lớp cấp 1 có 34 học viên, cấp 2 có 22 học viên gồm cán bộ nhân viên UBND, hợp tác xã mua bán và lực lượng dân quân tự vệ phường. Năm học 1985 – 1986 toàn phường có 2.076 em học sinh, trong đó Trường cấp 1 có 822 em, Trường cấp 1, 2 có 1.254 em. Riêng Trường Mẫu giáo có 280 cháu, đặc biệt chúng ta đã mở 1 lớp bán trú cho các cháu trong độ tuổi từ 3 đến 4 tuổi gồm 35 cháu. Kết thúc năm học có 87% học sinh cấp 2 được lên lớp, thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 100%, thi chuyển cấp đạt 91%. Về bỏ túc văn hóa, trong năm đã mở 5 lớp với 137 học viên, đặc biệt đã tổ chức 3 lớp cho các em từ 6 đến 14 tuổi chưa có điều kiện đến trường học tập nhằm xoá mù chữ cho các em.

Hoạt động của Trạm y tế và Chi hội Chữ thập đỏ có nhiều cố gắng, ngoài việc thường xuyên khám và điều trị bệnh cho nhân dân, Trạm y tế đã phối hợp với Chi hội Chữ thập đỏ thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tổ chức kiểm tra thực hiện công tác vệ sinh, vận động nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh

môi trường trong gia đình, nơi công cộng. Phát triển vườn cây thuốc nam kết hợp Đông tây y trong điều trị bệnh cho nhân dân, thực hiện tốt phong trào “5 dứt điểm”: Một là xây dựng công trình vệ sinh, nhà vệ sinh, giếng nước, nhà tắm; hai là công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em và sinh đẻ có kế hoạch; ba là phát triển đông y; bốn là quản lý sức khỏe và khám điều trị bệnh; năm là xây dựng mạng lưới y tế. Đến cuối năm 1986 toàn phường đã làm mới 719 hố xí, có 700 giếng nước và 769 nhà tắm tại gia đình. Đặc biệt triển khai có kết quả việc vận động sinh đẻ có kế hoạch, bằng các biện pháp thích hợp nhằm làm giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên toàn phường, hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao về đặt vòng và đình sản. Nhằm củng cố kiện toàn bộ máy lãnh đạo Trạm y tế, đầu năm 1980 ông Ngô Văn Tư được trên bổ nhiệm làm Trưởng Trạm y tế thay bà Tôn Thị Nhâm, đến giữa năm 1982, bà Nguyễn Thị Năm được bổ nhiệm làm Trưởng Trạm y tế thay ông Ngô Văn Tư xin nghỉ việc. Đến năm 1986 Trạm y tế phường có 6 cán bộ và nhân viên, trong đó có 2 y sĩ, 1 dược tá, 2 y tá và 1 lương y khám chữa bệnh cho nhân dân.

Về công tác thương binh, liệt sĩ, việc thực hiện chính sách đối với người có công được quan tâm, hàng năm nhân dịp ngày lễ tết và ngày Thương binh liệt sĩ (27/7) địa phương đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách. Thực hiện chủ trương của Chính phủ, tỉnh và thị xã, năm 1984 phường đã thành lập Hội đồng khen thưởng để xét duyệt các đối tượng đã có thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và giúp đỡ cách mạng. Hội đồng gồm 15 thành viên gồm đại diện các ban ngành, đoàn thể của phường và các dân phố, Chủ tịch Hội đồng là ông Nguyễn Bá Dật - Phó Chủ tịch UBND phường. Kết quả đã xét duyệt 301 hồ sơ của 286 đối tượng và được Nhà nước khen thưởng, cụ thể: Về chống Pháp: Huân chương kháng chiến hạng 3: 17, Huy chương kháng chiến hạng nhất: 14, Huy chương kháng chiến hạng nhì: 27, Bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng: 5. Về chống Mỹ: Huân chương kháng chiến hạng nhất: 61, Huân chương kháng chiến hạng nhì: 31, Huân chương kháng chiến hạng ba: 63, Huy chương kháng chiến

hạng nhất: 9, Huy chương kháng chiến hạng nhì: 1, Bằng khen của Hội đồng Bộ Trưởng: 12, Bằng khen của UBND tỉnh: 2, Huân chương giải phóng hạng nhì: 1, Huân chương giải phóng hạng ba: 1, Bằng vàng gia đình danh dự: 9 và Bằng vàng gia đình vẻ vang: 21.

Công tác cứu tế xã hội được quan tâm thường xuyên, hàng năm địa phương vận động các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, các cơ sở tôn giáo trên địa bàn hỗ trợ vật chất giúp đỡ các gia đình nghèo, khó khăn, neo đơn. Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng nếp sống mới do thành phố phát động, địa phương đã triển khai các tiểu khu trong phường, xây dựng điểm để thực hiện cuộc vận động, gia đình cán bộ, đảng viên gương mẫu làm nòng cốt trong cuộc vận động. Ngoài ra địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chủ trương của địa phương trên hệ thống loa phát thanh của phường và các tiểu khu. Phong trào văn hoá, văn nghệ được phát triển, toàn phường thành lập đội văn nghệ gồm 30 thành viên, nhân các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước và dân tộc tổ chức các buổi văn nghệ phục vụ cho nhân dân địa phương.

Phong trào thể dục, thể thao của phường từ năm 1980 – 1986 khá sôi nổi. Phong trào “Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” được phát động sâu rộng trong toàn phường, phong trào thể dục buổi sáng, chạy bộ, bóng đá, hàng năm đều tham gia các giải thi đấu do thị xã tổ chức, đồng thời thi đấu giao lưu với các đơn vị bạn trong thị xã và các huyện bạn. Năm 1984 thực hiện sự chỉ đạo của thị xã, phường đã tổ chức Đại hội thể dục, thể thao toàn phường lần thứ nhất có 7 đơn vị tham gia thi đấu, gồm 5 môn: bóng đá, bóng bàn, cờ quốc tế, chạy việt dã, thể dục đồng diễn, nòng cốt là lực lượng thanh thiếu niên toàn phường.

Bên cạnh việc chăm lo xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội, phường luôn coi trọng công tác quốc phòng – an ninh. Tập trung xây dựng lực lượng Công an phường trong sạch vững mạnh theo Chỉ thị số 133-CT/TU và Chỉ thị số 92-CT/TU của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “xây dựng lực lượng Công an trong sạch vững

manh, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”. Gắn với việc xây dựng các tổ an ninh nhân dân ở các tiểu khu, phát động giáo dục về ý thức cách mạng và nhiệm vụ bảo vệ trật tự an ninh tại địa bàn dân cư cho quần chúng nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 106-CT/TW ngày 22/4/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về ngăn chặn người trốn ra nước ngoài và chống xâm nhập phá hoại nội bộ ta”. Thị uỷ Phan Thiết chọn Lạc Đạo làm điểm rút kinh nghiệm trước khi triển khai trong toàn thị xã. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, đồng thời thành lập Ban chỉ đạo phường gồm 9 đ/c, do đồng chí Trần Văn Mười, Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban. Chi bộ đã tổ chức học tập, quán triệt trong cán bộ, đảng viên, các ban ngành, Mặt trận, các đoàn thể và nhân dân ở các tiểu khu. Nhằm làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng, hiểu rõ âm mưu và bản chất thâm độc của địch, nâng cao cảnh giác, ý chí căm thù địch sâu sắc, thấy rõ âm mưu và thủ đoạn xảo quyệt của bọn “cò mồi”, bọn tiếp tay tổ chức vượt biên ở địa phương.

Nhờ đó chúng ta đã hạn chế đến mức thấp nhất các vụ vượt biên trốn ra nước ngoài, phát hiện và xử lý hàng chục vụ tổ chức móc nối vượt biên. Gắn với việc thực hiện tốt chính sách tôn giáo và đấu tranh lợi dụng tôn giáo, tăng cường truy quét bọn lưu manh, trộm cắp góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Về công tác quân sự – quốc phòng, thực hiện Nghị quyết của Thị uỷ về “Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân trước hết phải xây dựng và nâng cao chất lượng dân quân tự vệ. Muốn có lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh cả về lượng và chất, có tinh thần chiến đấu cao, phải xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh. Phải gắn với tiềm lực kinh tế, chính trị, quân sự, các tổ chức kinh tế hình thành một lực lượng dân quân tự vệ”... Trên tinh thần đó phường đã tiến hành củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự, tháng 5/1981 ông Phan Duy Cảnh được cử làm

Phường đội Trưởng thay ông Đào Kim Trọng và ông Cao Thanh Long làm Phường đội Phó, đến năm 1983 ông Trần Ngọc Anh làm Phường đội phó thay ông Cao Thanh Long. Đến tháng 6/1984 ông Trần Văn Xuân được cử làm Phường đội Trưởng thay ông Phan Duy Cảnh chuyển công tác khác, ông Lê Văn Cửa và ông Nguyễn Khắc Thạnh bổ sung làm Phường đội Phó thay ông Trần Ngọc Anh chuyển công tác khác. Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ được quan tâm, toàn phường đã xây dựng được 166 đội viên, có 36 nữ, tự vệ của các đội hợp tác sản xuất đánh bắt hải sản có 54 đội viên, hàng năm đều được tham gia huấn luyện do thị xã tổ chức. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ từ năm 1980 – 1986 có trên 100 thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự, hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu trên giao, bên cạnh đó việc thu gom quân đào ngũ cũng có nhiều chuyển biến tiến bộ.

Chi bộ đã tập trung lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá VII, nhiệm kỳ 1981-1987 vào ngày 26/4/1981.

Ngày 20/11/1981 tiến hành bầu cử HĐND phường khoá III (nhiệm kỳ 1981-1984), toàn phường bầu 36 đại biểu HĐND. Tại kỳ họp thứ nhất HĐND phường vào ngày 15/12/1981 đã bầu UBND phường gồm 7 thành viên, ông Lê Xuân Phương, Chi uỷ viên được bầu làm Chủ tịch, ông Nguyễn Thế Phê, Chi uỷ viên làm Phó Chủ tịch phụ trách nội chính, ông Nguyễn Bá Dật, Phó Chủ tịch phụ trách tài chính, bà Nguyễn Thị Tuyết, Ủy viên thư ký, ông Trương Quang Đồng, Ủy viên Ủy ban phụ trách văn xã; ông Hồ Tá Cường, Ủy viên Ủy ban phụ trách tiểu thủ công nghiệp và ông Phan Duy Cảnh, Ủy viên Ủy ban phụ trách quân sự. Tháng 6/1984, hệ thống chân rết của phường được củng cố kiện toàn, từ 11 tiểu khu toàn phường được đổi thành 11 dân phố, gồm dân phố 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 và 19.

Ngày 20/5/1984, địa phương tiến hành bầu cử đại biểu HĐND phường khoá IV, nhiệm kỳ (1984-1987), kết quả toàn phường có 36 đại biểu trúng cử. Ngày 19/6/1984 kỳ họp thứ nhất HĐND đã bầu UBND phường gồm 7 thành viên. Ông

Lê Xuân Phương tiếp tục được bầu làm lại Chủ tịch, ông Nguyễn Thế Phê, Phó Chủ tịch phụ trách nội chính, bà Nguyễn Thị Tuyết, Phó Chủ tịch phụ trách tài chính, ông Trần Hoà Nhỏ, Ủy viên thư ký, ông Trương Quang Đồng Ủy viên Ủy ban phụ trách văn xã, ông Nguyễn Văn Hoàng Ủy viên Ủy ban phụ trách lao động và ông Trần Văn Xuân Ủy viên Ủy ban phụ trách quân sự.

Đến tháng 7/1986, vì lý do sức khoẻ ông Lê Xuân Phương xin nghỉ công tác, bà Nguyễn Thị Tuyết được bầu làm Quyền Chủ tịch và bầu bổ sung ông Lê Văn Bê làm Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế – kế hoạch.

Bên cạnh đó Đảng uỷ cũng tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng của địa phương. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, Chi bộ phân công ông Thái Đăng Miên, Chi uỷ viên làm Chủ tịch, ông Trương Thế Vinh làm Phó Chủ tịch. Đầu năm 1985 ông Hồ Tá Cường được phân công làm Phó Chủ tịch Mặt trận thay ông Trương Thế Vinh (qua đời). Mặt trận tập trung vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phát triển sản xuất, làm ăn tập thể. Đặc biệt tập trung công tác hiệp thương, giới thiệu những người xứng đáng ứng cử đại biểu Quốc hội khoá VII và đại biểu HĐND thị xã và phường khoá III (nhiệm kỳ 1981-1984). Về Hội phụ nữ, Chi bộ tiếp tục phân công bà Mai Thị Quế làm Hội trưởng, bà Hứa Thị Hồng Loan làm Hội phó. Tháng 02/1982 bà Hứa Thị Hồng Loan được phân công làm Hội trưởng thay thế bà Mai Thị Quế nghỉ công tác và bà Nguyễn Thị Giác làm Hội phó. Đến năm 1985, bà Nguyễn Thị Giác được bầu làm Hội trưởng thay thế bà Hứa Thị Hồng Loan nghỉ công tác và bà Trần Thị Ngọc Sương làm Hội phó. Hội tập trung vận động chị em tăng gia sản xuất, vận động chồng con tham gia làm ăn hợp tác, chấp hành luật pháp, không vượt biên trốn đi nước ngoài.

Đối với Đoàn thanh niên, năm 1980 sau khi thành lập Đoàn phường, tháng 12/1980 Chi bộ phân công ông Nguyễn Công Trương làm Bí thư, ông Trần Hoà Nhỏ làm Phó Bí thư. Đến giữa tháng 6/1981, ông Nguyễn Công Trương chuyển

công tác về Thị Đoàn, ông Trần Hoà Nhỏ được phân công làm Bí thư, bà Trần Thị Minh Hương làm Phó Bí thư. Đến tháng 6/1985, anh Phan Kinh Trung được bầu làm Bí thư thay ông Trần Hoà Nhỏ chuyển công tác khác. Đến đầu năm 1986, ông Trần Ngọc Anh được bầu làm Bí thư Đoàn phường thay ông Phan Kinh Trung nghỉ công tác, ông Trương Phú Phát được bầu làm Phó Bí thư Đoàn phường. Đoàn tập trung vận động đoàn viên thanh niên đi khai hoang, xây dựng nhà cho các hộ dân đi kinh tế mới, tham gia lực lượng thanh niên xung phong, tham gia đi nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc, phát triển đoàn viên, hội viên ở các địa bàn tiêu khu.

Đối với BCH Công an phường, tháng 8/1986 đồng chí Nguyễn Thế Phê Trưởng Công an chuyển đi nơi khác, đồng chí Đỗ Văn Luân, Phó Công an phường được bổ nhiệm làm Trưởng Công an phường.

Đối với BCH Quân sự phường, ông Trần Văn Xuân vẫn tiếp tục giữ chức Phường đội Trưởng, năm 1987 ông Dương Thanh Tân bổ sung làm Phường Đội Phó thay ông Lê Văn Cửa nghỉ công tác.

Nhìn lại hơn 10 năm (1976 - 1986) Chi bộ (trước đây) và Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt các Nghị quyết đã đề ra. Trong bối cảnh tình hình diễn biến có nhiều khó khăn phức tạp. Đảng bộ và chính quyền đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, đoàn kết lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, ổn định tình hình, hoàn thành cơ bản công tác cải tạo công thương nghiệp, hợp tác hoá nghề cá, tăng cường sản xuất đánh bắt. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố quốc phòng - an ninh, hoàn thành công tác giao quân nghĩa vụ quân sự hàng năm, xây dựng lực lượng Công an và dân quân tự vệ vững mạnh. Ngăn chặn có hiệu quả tình hình vượt biển trốn ra nước ngoài và chống xâm nhập, củng cố kiên toàn hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Sự ủng hộ tích cực nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân toàn phường trong việc xây dựng chính quyền cách mạng và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân trong chế độ mới. Đặc biệt đã lãnh đạo hoàn thành tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá VI, khoá VII và đại biểu HĐND

phòng khoá I, II, III và IV, làm nền tảng vững chắc cùng cả nước và thị xã thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng trong giai đoạn mới.

CHƯƠNG IV: BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (THÁNG 9/1986 - 12/1990)

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp và các văn bản hướng dẫn của Thị uỷ Phan Thiết. Sau khi Đảng bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt kiểm điểm tự phê bình và phê bình nghiêm túc, được sự thống nhất của Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết, ngày 01/9/1986 Đảng bộ phường đã tiến hành Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1986 - 1988. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chung là: “Ra sức củng cố và phát triển lực lượng sản xuất, tiến hành các biện pháp cải tạo xã hội chủ nghĩa, mạnh dạn áp dụng những tiến bộ kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất toàn diện, phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp gắn chặt với giải quyết việc làm, từng bước ổn định đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động trong toàn phường”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá III gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Nhân được Thị uỷ Phan Thiết điều động về công tác tại Lạc Đạo được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Thượng Phát-Phó Bí thư phụ trách công tác kiểm tra, đồng chí Nguyễn Thị Tuyết - Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch UBND phường, đồng chí Hoàng Thị Nguyệt - Đảng uỷ viên, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường tiểu học Tuyên Quang, đồng chí Cao Xuân Thuần - Đảng uỷ viên, đồng chí Phan Thanh Chi - Đảng uỷ viên, đồng chí Đỗ Văn Luân - Đảng uỷ viên, Trưởng Công an phường, đồng chí Nguyễn Văn Phóng - Đảng uỷ viên, Trưởng Ban thanh tra nhân dân phường, đồng chí Nguyễn Thị Bông - Đảng uỷ viên, đồng chí Phạm Phú Kiên - Đảng uỷ viên, Chủ tịch UBMTTQVN và đồng chí Trương Đình Nhuận - Đảng uỷ viên, phụ trách công tác Quân sự.

Đến tháng 12/1987, đồng chí Lê Thượng Phát, Phó Bí thư Đảng uỷ nghi công tác, BCH Đảng bộ đã bầu đồng chí Nguyễn Thị Tuyết làm Phó Bí thư và bổ sung đồng chí Lương Văn Sơn vào Đảng uỷ phụ trách công tác kiểm tra.

Tháng 08/1986, trong quá trình chuẩn bị dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội VI, Bộ Chính trị đã xem xét kỹ các vấn đề lớn, mang tính bao trùm trên lĩnh

vực kinh tế, từ đó đưa ra kết luận đối với một số vấn đề thuộc về quan điểm kinh tế: Một là, Về bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, phải lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển công nghiệp nhẹ, công nghiệp nặng được phát triển có chọn lọc; Hai là, Về cải tạo xã hội chủ nghĩa, xác định cơ chế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Ba là, Về cơ chế quản lý kinh tế, lấy hạch toán làm trung tâm, nhưng đồng thời phải sử dụng đúng quan hệ hàng hoá - tiền tệ, dứt khoát xoá bỏ - cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, chính sách giá phải vận dụng quy luật giá trị, tiến tới thực hiện cơ chế một giá.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra từ ngày 15/12 đến ngày 18/12/1986 tại Hà Nội, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật. Đại hội đã phân tích một cách sâu sắc toàn diện tình hình cách mạng của đất nước, thẳng thắn chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo của Đảng và trong phong trào cách mạng của cả nước. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới để thúc đẩy đất nước không ngừng tiến lên. Nghị quyết của Đại hội đã mang lại những luồng sinh khí mới, được cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước đón nhận với một tinh thần phấn khởi, tin tưởng.

Ngày 10/4/1987, BCH Đảng bộ phường đã ban hành Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 1987, Nghị quyết nêu rõ “Trong tình hình thực tế của địa phương còn nhiều khó khăn do đó toàn Đảng bộ phải tập trung sức lãnh đạo trên cơ sở dựa vào dân, nhanh chóng đổi mới nhận thức, suy nghĩ về cung cách làm ăn, phát huy tính năng động, sáng tạo, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để cùng với trên tháo gỡ những ách tắc làm trì trệ sản xuất, huy động mọi năng lực sản xuất, nguồn vốn có trong nhân dân. Động viên mọi người có khả năng tham gia phát triển sản xuất góp phần thúc đẩy các mặt kinh tế - xã hội ở địa phương làm tiền đề cho những năm sau. Trong đó tập trung đẩy mạnh phát triển khai thác hải sản, tiểu thủ công nghiệp gắn với chế biến hải sản giải quyết việc làm cho nhân dân lao động góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế

lớn: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ III, địa phương có những thuận lợi cơ bản là được tiếp thu tinh thần đổi mới mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra và được cụ thể hoá ở các Nghị quyết Trung ương 2, 3, 4, 5 cũng như các Nghị quyết của Tỉnh uỷ và Thị uỷ Phan Thiết, không khí dân chủ bước đầu được khơi dậy trong mọi hoạt động của đời sống xã hội, bên cạnh đội ngũ đảng viên của Đảng bộ được rèn luyện, thử thách qua 2 cuộc kháng chiến và hơn 13 năm sau ngày giải phóng tiếp tục phát huy phẩm chất tốt đẹp vốn có đã góp phần lãnh đạo xây dựng địa phương.

Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi lớn, địa phương vẫn gặp không ít khó khăn trong quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ đó là: trình độ năng lực và kiến thức của BCH Đảng bộ còn nhiều mặt hạn chế, chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên chưa mạnh, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới hiện nay. Mặt khác do điều kiện khó khăn khách quan đưa lại khá lớn, đời sống nhân dân hiện đang là vấn đề gay gắt, tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, điện nước không ổn định, thời tiết không thuận lợi cho nghề cá và tình hình an ninh chính trị của địa phương. Đảng bộ đã khắc phục những khó khăn, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt nhiều kết quả tiến bộ.

Về phát triển khai thác hải sản, trong 2 năm 1987-1988 toàn phường có 3 hợp tác xã nghề cá, với 21 thuyền, công suất 563cv so với năm 1986 tăng 90cv, đã vận động xã viên đóng góp vốn sắm mới thuyền nghề, ngư lưới cụ để đánh bắt. Đối với khu vực cá thể, bước đầu bà con ngư dân tin tưởng vào chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đầu tư mua sắm mới 19 thuyền máy từ 4 đến 14cv, với công suất 143cv, 3 máy lặn sò điệp, 5 xuồng chèo, 29 thúng chai. Tổng số thuyền toàn phường đến cuối năm 1988 là 94 thuyền công suất 1.003cv so với năm 1986 tăng 233cv.

Về sản xuất nông nghiệp không đáng kể, vẫn duy trì 21 hộ gồm 44 lao động

sản xuất ở Bình Tú (nay là xã Tiên Thành), trồng đậu phộng, khoai lang, dưa lấy hạt đã bán cho hợp tác xã mua bán 172 tấn khoai lang, 325kg đậu phộng.

Về chăn nuôi gia đình giảm nghiêm trọng do ách tắc về chính sách đối với người chăn nuôi, nguồn thức ăn không đủ cung cấp, đến cuối năm 1988 đàn heo toàn phường còn 260 con, trong đó có 25 heo nái với 70 hộ gia đình chăn nuôi. Tình hình trên làm ảnh hưởng đến nhu cầu cung cấp thịt heo cho nhân dân địa phương, nhất là trong dịp tết, hợp tác xã mua bán phường tuy có hỗ trợ cho người chăn nuôi nhưng không đáng kể. Địa phương đã tích cực vận động nhân dân phát triển chăn nuôi gà công nghiệp do thức ăn và giá cả có lãi hơn nuôi heo, đây cũng là nguồn cung cấp thực phẩm phục vụ đời sống cho nhân dân trong phường.

Về phát triển tiểu thủ công nghiệp và hoạt động dịch vụ, mặc dù tình hình nguồn điện chưa ổn định, vật tư nguyên liệu khan hiếm, toàn phường có 103 hộ gia đình bỏ vốn ra sản xuất và làm các nghề dịch vụ. Đã xây dựng 4 cơ sở sản xuất và dịch vụ dưới dạng góp cổ phần như: tổ hợp nước đá, tổ ván ép, tổ điện cơ và nước giải khát với số vốn huy động ban đầu trên 100 triệu đồng; 2 tổ mới thành lập như tổ sản xuất xà phòng, tổ đúc bi công, tuy nhiên hoạt động một thời gian phải giải thể do thiếu mặt bằng và chất lượng sản phẩm kém.

Về phân phối lưu thông, hợp tác xã mua bán phường có nhiều tiến bộ cả về quan điểm lẫn phương thức kinh doanh, bước đầu thể hiện tinh thần năng động, không trông chờ, ỷ lại hàng hoá Nhà nước cung cấp. Tập trung ở khâu thu mua uỷ thác và hàng tự doanh, có chú ý nguồn hàng địa phương, khai thác nguồn hàng ở các địa phương khác thông qua liên doanh, liên kết. Do đó mặt hàng phục vụ phong phú, đa dạng hơn, giá cả được người tiêu dùng chấp nhận. Tuy cơ chế còn nhiều ràng buộc nhưng hợp tác xã mua bán đã mạnh dạn kinh doanh đường dài, mua gạo để giải quyết tình hình khó khăn của địa phương về lương thực phục vụ cho nhân dân. Đầu năm 1988, Đại hội xã viên hợp tác xã mua bán đã bầu ông Lê Chí Thọ làm Chủ nhiệm, thay thế ông Nguyễn Dũng chuyển về thị xã, ông Nguyễn Văn

Định, bà Nguyễn Thị Hoa và bà Mai Thị Cúc được bầu làm Phó Chủ nhiệm.

Mặc dù trước mắt đời sống kinh tế còn gặp rất nhiều khó khăn, trong 2 năm 1986 - 1988 trên lĩnh vực giáo dục, y tế, phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, thực hiện chính sách xã hội và giải quyết việc làm cho người lao động có nhiều chuyển biến tiến bộ.

Về Y tế, trạm y tế và Chi hội Chữ thập đỏ phường đã có nhiều cố gắng trong khám và điều trị chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Tổ chức huy động lực lượng phòng, chống các dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết và dịch tả trong năm 1988 có nhiều kết quả. Đẩy mạnh công tác tiêm chủng mở rộng để phòng ngừa 6 loại bệnh, tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phát động nhân dân làm vệ sinh đường phố. Công tác dân số kế hoạch hoá gia đình có chuyển biến rõ rệt, nhiều năm liền đạt và vượt chỉ tiêu đình sản và đặt vòng góp phần hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của địa phương còn 1,33% trong năm 1987.

Về giáo dục, tổng số học sinh có mặt đầu năm học 1988 - 1989 toàn phường là 2.313 em, trong đó: mẫu giáo 302 em, cấp 1 có 1.068 em và cấp 2 có 937 em. Công tác bổ túc văn hoá có chú ý, duy trì 2 lớp 45 em. Phong trào Nhà nước và nhân dân cùng chăm lo, xây dựng cho các nhà trường được quan tâm chú ý. Đã đầu tư trên 3.000.000đ sửa chữa trường mẫu giáo và trường tiểu học trên địa bàn.

Về các chính sách xã hội, đối với các gia đình liệt sĩ gặp khó khăn, địa phương đã vận động các đơn vị sản xuất kinh doanh tập thể trong phường và ngoài phường nhận đỡ đầu cho 5 gia đình mỗi tháng một số tiền tương đương với 13 kg lương thực theo giá kinh doanh. Hoàn thành cơ bản công tác khen thưởng 3 chính sách cho cán bộ và nhân dân có công trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Bên cạnh đó việc giải quyết việc làm cho lao động được quan tâm gắn với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, tiểu thủ công nghiệp, các hoạt động dịch vụ. Phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao đều có chiều hướng phát triển; tham gia các Hội diễn văn nghệ, giải bóng đá do thị xã tổ chức.

Về công tác an ninh - quốc phòng, trên lĩnh vực an ninh chính trị, trong 2 năm 1986 - 1988 được sự lãnh đạo của Đảng uỷ, UBND phường, lực lượng Công an từng bước được củng cố, có chú ý xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân trên cơ sở duy trì phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, duy trì chế độ bình cờ hàng tháng ở từng hộ gia đình có tác dụng tốt. Đã xử lý 89/194 vụ phạm pháp hình sự, thu hồi tang vật gồm 1 xe Honda, 6 xe đạp, 1 Radio cassette, 19,4m vải, 5 phân vàng y, 40 bộ quần áo trả lại cho người bị hại. Truy quét 17 đối tượng sử dụng ma túy, đưa ra kiểm điểm trước nhân dân 16 đối tượng. Thường xuyên kiểm tra quản lý nắm được di biến động các đối tượng chính trị, ngăn chặn kịp thời không để vụ vượt biên nào xảy ra tại địa phương, giáo dục bà con giáo dân nâng cao nhận thức về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, sống tốt đời đẹp đạo, tích cực tham gia các phong trào tại địa phương.

Công tác quân sự - quốc phòng luôn được quan tâm, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, đặc biệt lực lượng tự vệ biên trên các thuyền của hợp tác xã nghề cá, nhằm mục đích bảo đảm tài sản và tính mạng của xã viên, chống việc cướp thuyền, vượt biên trốn ra nước ngoài. Hàng năm đều hoàn thành công tác huấn luyện và xây dựng phương án phòng thủ trên địa bàn. Đối với lực lượng dự bị động viên được tổ chức thành lập một đại đội trong tiểu đoàn Dục Thanh của thị xã, đồng thời tham gia diễn tập do BCH quân sự thị xã tổ chức. Công tác tuyển quân dần dần đi vào nề nếp, kết quả đã giao quân cho trên 24 thanh niên đạt chỉ tiêu trên giao, công tác thu gom quân đào ngũ có nhiều cố gắng. Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội có quan tâm lãnh đạo, xây dựng quỹ quân sự, giải quyết việc làm cho bộ đội xuất ngũ, các đoàn thể quần chúng thường xuyên duy trì phong trào *chiếc áo mùa đông*, phong trào *vì Trường Sa thân yêu*, tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình bộ đội tại ngũ gặp khó khăn.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 20/01/1987 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá VIII và bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

Ngày 19/4/1987, cử tri toàn phường tiến hành đi bầu HĐND phường khoá V, nhiệm kỳ 1987 - 1989, kết quả có 43 đại biểu trúng cử, trong đó có 9 đại biểu nữ, chiếm 20,93%. Kỳ họp thứ nhất của HĐND phường khai mạc vào ngày 15/5/1987, đã bầu ra UBND phường gồm 9 thành viên. Bà Nguyễn Thị Tuyết được bầu làm Chủ tịch, ông Cao Xuân Thuần, Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế - kế hoạch; ông Phan Thanh Chi, Phó Chủ tịch phụ trách Văn xã; ông Trần Hoà Nhỏ, Ủy viên thư ký; ông Trần Văn Xuân, Ủy viên Ủy ban, Phường đội Trưởng; ông Lê Ngu, Ủy viên Ủy ban, Trưởng Công an; ông Nguyễn Văn Phóng, Ủy viên Ủy ban phụ trách hải sản; ông Ngô Minh Trường, Ủy viên Ủy ban phụ trách lao động và bà Lê Thị Bích Thủy, Ủy viên Ủy ban phụ trách kế toán - tài chính. Đồng thời, đại biểu HĐND đã bầu ông Trần Văn Quyết làm Thư ký HĐND phường.

Đến tháng 5/1988, do bà Nguyễn Thị Tuyết đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị tập trung, tại kỳ họp thứ 5 HĐND phường đã bầu ông Phan Thanh Chi làm Chủ tịch, bầu ông Ngô Minh Trường làm Phó Chủ tịch và bầu ông Lê Xuân Vân làm Ủy viên Ủy ban phụ trách lao động.

Đối với Ban Chỉ huy Công an phường, tháng 4/1987 đồng chí Đỗ Văn Luân chuyển công tác nơi khác, lãnh đạo Công an cấp trên đã bổ nhiệm đồng chí Lê Ngu làm Trưởng Công an, đồng chí Lương Kim Bảy và Trương Thanh Mười làm phó Công an phường.

So với khoá IV, HĐND phường khoá V - nhiệm kỳ 1987 - 1989 đã có nhiều cố gắng duy trì các kỳ họp theo đúng quy định, quyết định những vấn đề lớn trong mỗi kỳ họp, tạo điều kiện cho đại biểu HĐND tiếp xúc với cử tri để lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của cử tri, trên cơ sở đó đề xuất với Đảng uỷ và UBND phường kịp thời giải quyết. Song mặt hạn chế là các đại biểu HĐND chưa thể hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trước cử tri, có đại biểu vắng mặt liên tục ở nhiều kỳ họp. Còn lẫn lộn chức năng, nhiệm vụ của HĐND và UBND, do đó chưa thể hiện đúng vai trò là cơ quan quyền lực ở địa phương. Các ban của HĐND tuy có hình

thành nhưng chưa duy trì chế độ sinh hoạt thường xuyên.

UBND phường trong nhiệm kỳ 1987 - 1989 có nhiều biến động, phải bổ sung các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban, hoạt động của các thành viên UBND có nhiều cố gắng, có tinh thần trách nhiệm. Tuy nhiên do tác động kinh tế, đời sống, chế độ chính sách chưa thỏa đáng, bên cạnh trình độ, năng lực có phần hạn chế lại thiếu đồng bộ, do đó chưa năng động trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng bộ và Nghị quyết HĐND đề ra. Hiệu lực quản lý Nhà nước chưa cao, còn buông lỏng trên lĩnh vực quản lý kinh tế và xã hội. Việc khiếu nại, tố cáo của nhân dân tuy có chú ý giải quyết nhưng chưa kịp thời, có một số vụ việc để kéo dài giải quyết không dứt điểm, các ban ngành trực thuộc UBND hoạt động thiếu đồng bộ. Mối quan hệ làm việc giữa UBND với Mặt trận và các đoàn thể chưa được cụ thể hoá thành Quy chế, do đó trong quá trình hoạt động còn nhiều vướng mắc về lề lối làm việc.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng từng bước phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Nhận thức của các tổ chức thành viên Mặt trận được nâng lên cả về chức năng, nhiệm vụ lẫn tinh thần trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp chặt chẽ hơn. Trong nhiệm kỳ 1987 - 1989, Mặt trận và Hội Phụ nữ phường có sự chuyển biến rõ rệt trong công tác vận động quần chúng, Hội Nông ngư dân mới được thành lập nhưng cũng có nhiều cố gắng tích cực, Hội Chữ thập đỏ bước đầu phát huy tác dụng, xây dựng được mạng lưới làm công tác nhân đạo, từ thiện ở địa bàn dân cư. Riêng Đoàn Thanh niên có nhiều chuyển biến trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên, vận động đoàn viên thanh niên tham gia các phong trào cách mạng tại địa phương. Thể hiện khá rõ nét trong nhiệm kỳ 1987 - 1989, Mặt trận và các đoàn thể đã phối hợp với chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ tham gia nhiều phong trào khá sôi nổi và đạt kết quả cao như vận động nhân dân mua công trái xây dựng Tổ quốc, phong trào gửi tiền tiết kiệm, phong trào xây dựng quỹ bảo thọ của Mặt trận, Hội Phụ nữ với phong trào chiếc áo mùa đông, vì

Trường Sa thân yêu...

Bên cạnh đó, Đảng uỷ cũng quan tâm củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức của Mặt trận và các đoàn thể. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, tháng 9/1986 Đảng uỷ phân công ông Phạm Phú Kiên làm Chủ tịch thay cho ông Thái Đăng Miên nghỉ công tác, ông Nguyễn Bảo làm Phó chủ tịch, đến tháng 12/1988 ông Huỳnh Văn Phụng làm Chủ tịch thay ông Phạm Phú Kiên nghỉ công tác và đến tháng 6/1989 ông Cao Xuân Thuận làm Chủ tịch thay ông Huỳnh Văn Phụng chuyển công tác khác. Đối với Đoàn thanh niên, tháng 6/1987 bà Nguyễn Phước Phương Mai được bầu làm Phó Bí thư thay cho ông Trương Phú Phát nghỉ công tác. Đối với Hội Phụ nữ, Đảng uỷ phân công bà Cao Thị Sáu làm Hội trưởng thay bà Nguyễn Thị Giác và bà Lê Thị Thu Hương làm Hội phó. Hội Nông ngư dân, Đảng uỷ phân công ông Trương Đình Nhuận phụ trách Chủ tịch, Hội Chữ thập đỏ ông Trần Văn Mỹ làm Chi hội Trưởng.

Về công tác xây dựng Đảng, là một Đảng bộ lãnh đạo toàn diện, tính đến cuối tháng 12/1988, Đảng bộ có 63 đồng chí đảng viên, trong đó có 51 đồng chí là cán bộ hưu trí, mắt sức chiếm 81%; số đảng viên trẻ trưởng thành từ phong trào rất ít, tuổi đời và trình độ các mặt chênh lệch nhau khá lớn. Về tổ chức hình thành 7 Chi bộ, tăng 1 Chi bộ so với năm 1986, có 5 Chi bộ ở địa bàn dân cư, 1 Chi bộ hải sản và 1 Chi bộ Công an.

Qua thực hiện được đúc rút kinh nghiệm nhiều năm qua, Đảng bộ ngày càng xác định nhiệm vụ chính trị rõ nét hơn, đã đề ra Nghị quyết, chủ trương sát hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Đặc biệt chú ý đến công tác tư tưởng giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng cho nội bộ và quần chúng nhân dân. Đảng uỷ đã kịp thời tổ chức quán triệt và tuyên truyền các Nghị quyết của trung ương, tỉnh, thị xã cũng như các chủ trương của Đảng bộ. từng bước tạo được sự nhất trí trong nội bộ giữa trên và dưới, nâng cao nhận thức cho đội ngũ đảng viên và quần chúng cốt cán về những quan điểm đổi mới của Đảng, tạo được cơ sở ban đầu cho quá trình đổi mới

cách nghĩ, cách làm khắc phục dần những biểu hiện lệch lạc về nhận thức, nắm bắt kịp thời tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên giúp Đảng uỷ có biện pháp giải quyết, đồng thời phản ánh về trên để có kế hoạch giải thích.

Về chất lượng đội ngũ đảng viên thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, đặc biệt trong đợt vận động thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và Nghị quyết 05 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng”, mỗi đảng viên đều liên hệ kiểm điểm nghiêm túc những mặt ưu điểm cũng như khuyết nhược điểm tồn tại, rút ra nguyên nhân và tìm biện pháp khắc phục, kết quả qua phân loại toàn Đảng bộ có 57/59 đủ tư cách chiếm 96,61% đã nói lên ý thức trách nhiệm của đội ngũ đảng viên của Đảng bộ, phần lớn đều khắc phục khó khăn trong cuộc sống để nhận công việc mà tổ chức Đảng phân công, mỗi đồng chí đều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Điều đáng mừng là phẩm chất chính trị của tổ chức Đảng và đảng viên được giữ vững, thể hiện được vai trò lãnh đạo của mình.

Thực hiện Chỉ thị số 37/CT-TW ngày 17/5/1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở. Ngày 13/12/1988, Đại hội Đảng bộ phường khoá IV, nhiệm kỳ 1989 - 1991 được tiến hành tổ chức. Nghị quyết Đại hội đã đề ra: Về cơ cấu kinh tế, hai năm trước mắt căn cứ vào tình hình cụ thể chúng ta vẫn xác định cơ cấu kinh tế của phường là: Ngư nghiệp - Tiểu thủ, công nghiệp - dịch vụ nhằm góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng.

Về phương hướng chung Đại hội xác định: Tạo sự nhất trí và quyết tâm cao cả nhận thức lẫn hành động của Đảng bộ, ra sức động viên toàn dân trong phường bằng mọi biện pháp tích cực nhất để giải phóng sản xuất, phát huy khả năng của các thành phần kinh tế, khai thác mọi tiềm năng về tiền vốn, tay nghề kỹ thuật sẵn có của địa phương góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng nhằm

từng bước giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động, từng bước đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong phường. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước và làm lành mạnh các quan hệ xã hội, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, từng bước đưa công tác xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ chính trị, đảm bảo phát huy có hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân lao động làm chủ trên địa bàn phường.

Đại hội đã bầu BCH Đảng bộ khoá IV, nhiệm kỳ 1989 - 1991 gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Nhân, Ủy viên Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Đức Thắng làm Phó Bí thư, đồng chí Phan Thanh Chi - Ủy viên Thường vụ, các đồng chí Huỳnh Văn Phụng, Nguyễn Thăng, Cao Xuân Thuần, Lê Ngr, Trương Đình Nhuận và đồng chí Đàm Huy Cư là Đảng uỷ viên. Đồng thời bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ gồm 2 đồng chí, đồng chí Trần Đức Thắng làm Trưởng ban, đồng chí Đàm Huy Cư làm Ủy viên. Đến tháng 5/1989 bổ sung 2 đồng chí Phạm Minh Hoàng và Dương Ngọc Hải làm Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, đồng chí Đàm Huy Cư thôi nhiệm vụ Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, đồng chí Phạm Minh Hoàng được bầu làm Trưởng ban.

Đến tháng 5/1989, đồng chí Nguyễn Văn Nhân được Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết điều động về công tác tại Thị uỷ, BCH Đảng bộ phường đã họp bầu đồng chí Huỳnh Văn Phụng làm Bí thư.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, địa phương có những thuận lợi cơ bản là có Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI theo tinh thần đổi mới, trên một số lĩnh vực quan trọng của địa phương đã thu được kết quả, các thành phần kinh tế được mở ra kinh doanh sản xuất, giá cả tương đối ổn định, phân phối lưu thông không bị ách tắc, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy nên được nhân dân tin tưởng.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt thuận lợi, vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tình hình thế giới diễn biến phức tạp có phần ảnh hưởng chung, bọn phản động dùng nhiều âm mưu thủ đoạn thâm độc, tuyên truyền xuyên tạc đã kích vào lực lượng cách mạng hòng xoá bỏ chủ nghĩa xã hội. Còn về mặt chủ quan, nghề biển liên tục mất mùa, nạn bê hụi giật nợ xảy ra nên đời sống nhân dân có khó khăn, trật tự xã hội diễn biến phức tạp. Đảng uỷ đã khắc phục những khó khăn, lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đề ra đạt nhiều kết quả tiên bộ.

Về sản xuất đánh bắt hải sản, do thời tiết không thuận lợi, 2 hợp tác xã nghề 1 và 2 làm ăn thua lỗ phải thanh lý bớt thuyền nghề để trả nợ. Riêng hợp tác xã nghề cá 3 do làm ăn không hiệu quả, Hội nghị xã viên đã quyết định giải thể và thanh lý tài sản. Đến cuối năm 1990 toàn phường có 83 thuyền với công suất 1.240cv gồm 502 lao động, bình quân 14,93cv/thuyền, trong đó 2 hợp tác xã nghề cá có 7 thuyền, công suất 244cv gồm 111 lao động, sản lượng khai thác đánh bắt hàng năm đạt từ 300 đến 400 tấn hải sản các loại. Tuy nhiên ngành hải sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chưa tích cực vận động nhân dân đầu tư phát triển năng lực đánh bắt, phương tiện đánh bắt chưa được cải tiến, còn đối với các hợp tác xã nghề cá có tư tưởng ỷ lại Nhà nước theo kiểu bao cấp kéo dài, chưa phát huy tinh thần làm chủ của tập thể xã viên.

Về phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thực hiện Quyết định số 52 của UBND thị xã, địa phương đã tập trung củng cố các tổ gia công chế biến hải sản, tổ điện cơ. Tuy còn khó khăn về nguồn điện chưa ổn định, vật tư nguyên liệu thiếu thốn nhưng các ngành nghề đều được mở ra với khí thế phấn khởi, vì cơ chế không bị ràng buộc như trước, hàng trăm người bỏ vốn ra đầu tư cho sản xuất và dịch vụ. Ngoài ra địa phương còn vận động phát triển kinh tế gia đình như chăn nuôi heo, gà công nghiệp, chế biến hải sản, các nghề dịch vụ, phục vụ cho sản xuất và đời sống.

Hoạt động phân phối lưu thông phát triển mạnh, hàng hoá kinh doanh phong

phủ, đa dạng, lưu thông không bị ách tắc, nhân dân phấn khởi. Giá cả các mặt hàng thiết yếu tăng chậm hơn trước, nhìn chung việc kinh doanh mua bán được thoải mái hơn. Đối với hợp tác xã mua bán tuy có nhiều khó khăn trong thay đổi phương thức kinh doanh, từ kinh doanh bao cấp chuyển sang hạch toán kinh doanh theo phương thức mới, cạnh tranh với thị trường tự do gay gắt, nhưng hợp tác xã mua bán đã có nhiều cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh phục vụ nhân dân địa phương. Đồng thời sắp xếp lại lực lượng lao động, khoán đến từng quầy hàng, cửa hàng, số cán bộ nhân viên đến cuối năm 1990 chỉ còn 22 người so với 2 năm trước giảm 50%. Tại Hội nghị tổng kết công tác vào đầu năm 1990, Hội nghị đã bầu bổ sung bà Nguyễn Tăng Thuý Hà làm Phó Chủ nhiệm.

Về giáo dục, kết thúc năm học 1989 - 1990 số học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 79,60%, học sinh thi hết cấp 1 đạt 98%. Khai giảng năm học 1990 - 1991 toàn phường có 2.067 học sinh trong đó mẫu giáo 201 em và cấp 1 là 1.866 em. Đồng thời đã vận động cha mẹ học sinh đóng góp quỹ xây dựng trên 20 triệu đồng để sửa chữa trường lớp; mua sắm các trang thiết bị tạo điều kiện cho các thầy cô giáo giảng dạy và việc học tập của các em học sinh. Về công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục cấp 1, sau khi tiến hành khảo sát các đối tượng trong độ tuổi đã vận động tổ chức được 3 lớp 1 gồm 78 học sinh, nhưng do kinh phí hạn chế nên lớp học vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Nhìn chung chất lượng giáo dục có nhiều tiến bộ, nhưng số lượng học sinh không tăng, vì số gia đình nghèo và khó khăn không lo nổi cho con đến trường để tiếp tục học tập.

Trạm y tế và nhà hộ sinh có nhiều cố gắng trong việc khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân địa phương. Đã khám điều trị bệnh cho 5465 lượt người, chuyển viện cho 1511 trường hợp, tiêm chủng mở rộng ngừa 6 loại bệnh cho 350 em từ 0 đến 5 tuổi.. Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn. Công tác dân số kế hoạch hoá gia đình có nhiều tiến bộ, hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu đặt vòng và

đình sản do trên giao, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của phường đến cuối năm 1990 còn 1,26%.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được quan tâm, chú ý. thường xuyên tổ chức phát thanh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của cấp trên và các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. Phối hợp với ngành chức năng tổ chức các đợt kiểm tra văn hoá trên địa bàn, nhất là việc chiếu Video ngoài luồng kinh doanh cho nhiều người xem và sử dụng nhạc sai quy định, các trường hợp sai phạm đều bị lập biên bản và xử lý hành chính theo quy định của pháp luật. Cùng cố đội bóng đá của phường, tham gia các giải đấu do thị xã tổ chức và đấu giao hữu với các địa phương bạn.

Chính sách xã hội được quan tâm chú ý, hàng tháng đảm bảo việc chi trả tiền trợ cấp cho các đối tượng chính sách và xã hội. Tiếp tục vận động các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài phường nhận đỡ đầu cho 5 gia đình chính sách gặp khó khăn, neo đơn. Ngoài ra nhân ngày 27/7 và ngày tết, hàng năm lãnh đạo địa phương đều tổ chức đi thăm và tặng quà của thị xã và phường cho các gia đình chính sách của địa phương.

Công tác an ninh - quốc phòng có nhiều cố gắng, trên lĩnh vực an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp. Bọn phản động chống phá cách mạng có tư tưởng ngóc đầu dậy, tuyên truyền, xuyên tạc, nói xấu, đả kích vào lực lượng cách mạng, gây chia rẽ mất đoàn kết nội bộ. Bên cạnh đó bọn lưu manh, côn đồ lợi dụng dân chủ phá rối trật tự trị an, cộng với tình hình bê bối, giạt nợ lan rộng gây hậu quả nghiêm trọng. Đứng trước tình hình đó, căn cứ chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Thị uỷ, ngày 15/11/1989 Đảng uỷ phường đã thành lập Ban chỉ đạo giải quyết hậu quả huê hội, giạt nợ gồm 9 thành viên do đồng chí Bí thư Đảng uỷ làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch UBND làm Phó ban trực và một số các ban ngành đoàn thể của địa phương. Ban chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết hậu quả huê hội, giạt nợ tại địa phương, có phương án cụ thể được thực hiện theo đúng tinh thần cấp trên đã

hướng dẫn. Coi đây là công tác trọng tâm, đột xuất cần tập trung sức chỉ đạo trong một thời gian ngắn để nhanh chóng ổn định tình hình. Đồng thời thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng do đồng chí Chủ tịch UBND làm Trưởng ban và đồng chí Trưởng Công an phường làm Phó ban trực. Tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập quán triệt Chỉ thị số 77-CT/TU ngày 03/8/1990 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, yêu cầu đặt ra làm cho đại bộ phận quần chúng nhận rõ bản chất phản động và âm mưu thủ đoạn hoạt động mới của kẻ thù. Từ đó kiên định lập trường xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết đấu tranh giữ vững an ninh chính trị ở địa phương. Gắn việc học tập với liên hệ kiểm điểm tình hình an ninh trật tự ở địa phương trên cơ sở đó để xây dựng Chương trình hành động cụ thể trong thời gian tới, trước mắt đẩy mạnh cao điểm tấn công truy quét bọn tội phạm, phục vụ tốt nhiệm vụ xây dựng kinh tế - xã hội ở địa phương. Với những nỗ lực phấn đấu, qua 6 cao điểm tấn công bọn tội phạm, đồng thời liên tục phát động phong trào quần chúng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, UBND, lực lượng Công an phường thực hiện các biện pháp trấn áp, mở nhiều đợt truy quét, triệt phá các băng ổ nhóm hoạt động của bọn tội phạm. Bắt giữ 94 đối tượng, chuyển về trên xử lý 17 đối tượng, cảnh cáo giáo dục tại địa phương 77 đối tượng. Đồng thời đưa ra kiểm điểm trước nhân dân 8 đối tượng, phát hiện và bắt giữ 20 đối tượng trốn trường, trốn trại có lệnh truy nã. Bắt 3 vụ tổ chức vượt biên trốn ra nước ngoài, nạn bề hụi, giật nợ đã kịp thời giải quyết tạm ổn bước đầu thu hồi được một số tiền trả lại cho người bị hại. Bằng những biện pháp tích cực đã góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn tại địa phương.

Công tác quân sự - quốc phòng có nhiều cố gắng; hàng năm giao quân nghĩa vụ quân sự cho trên đều đạt chỉ tiêu, đăng ký lứa tuổi 17 lần đầu cho nam công dân đạt 100%. Đã tập trung củng cố kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ toàn phường và các hợp tác xã nghề cá. Bên cạnh đó, Đảng uỷ, UBND phường tiếp tục kiện toàn

Ban chỉ huy quân sự đề đủ sức làm tham mưu cho lãnh đạo trong công tác quân sự - quốc phòng tại địa phương. Hàng năm đều tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ về quân sự và chính trị để nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm và nghiệp vụ trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Hoàn thành đợt diễn tập quân sự “PT90” chuyển từ thời bình sang thời chiến do thị xã tổ chức đạt kết quả khá.

Về công tác xây dựng Đảng, đã sắp xếp tổ chức cho phù hợp và làm rõ chức năng nhiệm vụ của từng Chi bộ. Tiến hành thành lập Chi bộ văn phòng (theo Nghị quyết của Đảng bộ), giải thể Chi bộ hải sản, tách Chi bộ 1 thành 2 Chi bộ 1A và 1B ở dân phố. Đến tháng 8/1990 toàn phường có 8 Chi bộ trực thuộc, trong đó có 6 Chi bộ tổ dân phố, 1 Chi bộ văn phòng và 1 Chi bộ Công an. Tổng số đảng viên có 83 đồng chí, trong đó đảng viên hưu trí, mất sức chiếm 86% tổng số đảng viên của Đảng bộ. Các Chi bộ đều giữ vững sinh hoạt định kỳ, nội dung sinh hoạt thiết thực, có nhiều tiến bộ, các đảng viên đều được phân công, trừ các đồng chí đảng viên sức khoẻ yếu, bệnh đau. Đảng bộ đã kết nạp thêm 5 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức cho 5 đảng viên dự bị. Đồng thời để giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, đã khai trừ ra khỏi đảng 2 đảng viên và xoá tên 2 đảng viên vì ý thức tổ chức chấp hành không tốt. Tuy nhiên mặt hạn chế trong công tác xây dựng Đảng là chưa có sự quan tâm đúng mức đối với công tác phát triển đảng, việc kiểm tra đôn đốc chưa thường xuyên, việc tạo nguồn để phát triển đảng còn gặp khó khăn, chưa làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 21/8/1989 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu HĐND 3 cấp. Sau một thời gian chuẩn bị, thực hiện các văn bản hướng dẫn của trên, sáng ngày 19/11/1989 cử tri toàn phường đến tiến hành đi bầu HĐND 3 cấp khoá VI, nhiệm kỳ 1989 - 1994, kết quả toàn phường đã bầu được 34 đại biểu, trong đó có 4 nữ chiếm 11,76%. Kỳ họp thứ nhất HĐND phường đã bầu ra UBND có 9 thành viên, ông Phan Thanh Chi được bầu làm Chủ tịch, ông Ngô Minh Trường Phó Chủ tịch phụ trách văn xã, ông Trần

Hoà Nhỏ Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế - kế hoạch; ông Đào Quang Minh, Ủy viên Ủy ban phụ trách văn phòng, ông Lê Ngư, Ủy viên Ủy ban, Trưởng Công an; ông Trần Văn Xuân, Ủy viên Ủy ban phụ trách quân sự; ông Cao Văn Hai, Ủy viên Ủy ban phụ trách tư pháp và ông Nguyễn Văn Phóng, Ủy viên Ủy ban phụ trách hải sản, đồng thời HĐND phường đã bầu ông Đoàn Quang làm Trưởng ban thư ký HĐND.

HĐND phường hoạt động có nhiều tiến bộ, các kỳ họp ngày càng nâng cao chất lượng hơn, phát huy dân chủ và thảo luận, biểu quyết những việc làm thiết thực đến đời sống của nhân dân. Thường xuyên nhắc nhở các đại biểu HĐND thực hiện các mặt công tác, tổ chức tiếp xúc cử tri để lắng nghe ý kiến nguyện vọng của cử tri, đồng thời sau các kỳ họp, các đại biểu HĐND đều tổ chức tiếp xúc cử tri để báo lại kết quả kỳ họp và trả lời ý kiến cử tri.

Đối với UBND, tổ chức sắp xếp xây dựng bộ máy chính quyền theo hướng tinh gọn, có hiệu lực đủ sức hoạt động quản lý các mặt công tác. Trên cơ sở đó đã từng bước kiện toàn, sắp xếp bộ máy có thay đổi bổ sung một số thành viên UBND phụ trách các mặt công tác. Thực hiện các Nghị quyết của Đảng uỷ, HĐND đề ra, UBND phường đã có nhiều cố gắng điều hành thực hiện các mặt công tác về xây dựng kinh tế, văn hoá, xã hội, trật tự trị an, cũng như thực hiện các chính sách thuế, nghĩa vụ quân sự, chính sách hậu phương quân đội. Phối hợp tốt với Mặt trận và các đoàn thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đã mạnh dạn sắp xếp cho số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của UBND đi tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn của chính quyền. Các thành viên của UBND được phân công đi xuống các tổ dân phố, hàng tháng tổ chức họp giao ban để kiểm điểm trách nhiệm và triển khai công tác đến. Tuy nhiên vẫn còn một số mặt hạn chế tồn tại đó là một số tổ dân phố hoạt động yếu chưa kịp thời củng cố, một số cán bộ hoạt động chưa tích cực, nhiệt tình. Trong tổ chức thi hành luật pháp có tư tưởng nặng về nguyên tắc, nhẹ về biện pháp giáo dục, thuyết phục nên việc quản lý Nhà nước có mặt còn yếu.

Đôi với công tác Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, quán triệt tinh thần đổi mới công tác tổ chức hoạt động về hệ thống chính trị của Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, sự nghiệp cách mạng là của dân, do dân và vì dân, mọi công tác phải làm cho dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra. Trên tinh thần đó, Đảng uỷ đã tập trung kiện toàn, củng cố một bước tổ chức Mặt trận và các đoàn thể. Tổ chức Đại hội Mặt trận, hiệp thương các thành viên đầy đủ các cơ cấu để mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, các tổ chức đoàn thể khác cũng được tổ chức Đại hội bầu BCH dân chủ theo đúng Điều lệ quy định. Hình thành các tổ công tác Mặt trận bao gồm các đoàn thể ở các tổ dân phố dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các Chi bộ tổ dân phố.

Mặt trận và các đoàn thể đã phối hợp với chính quyền thực hiện tốt công tác bầu cử HĐND các cấp theo đúng luật định, xây dựng quỹ bảo thọ. Hội Phụ nữ tổ chức Hội thi nuôi con khỏe, kế hoạch hoá gia đình, thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Hội Nông dân vận động phong trào ngư dân sản xuất đánh bắt, giáo dục nâng cao ý thức nghĩa vụ nộp thuế, giải quyết tư tưởng cho số bà con ngư dân tranh chấp ghe thuyền. Đoàn Thanh niên giáo dục truyền thống cách mạng, tham gia các phong trào văn nghệ thể dục, thể thao. Hội Chữ thập đỏ vận động trong hội viên và quần chúng tinh thần tương thân, tương trợ, đoàn kết giúp đỡ cho những gia đình neo đơn gặp khó khăn, khi bệnh đau, qua đời, công tác cứu trợ xã hội. Hội Cựu chiến binh phối hợp với BCH quân sự trong công tác xây dựng lực lượng tự vệ tại địa phương. Tuy nhiên kiểm điểm nghiêm túc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 trong công tác quần chúng thì còn nhiều thiếu sót, các mô hình tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động chưa thực hiện tốt do đó các tổ chức đoàn thể chưa tập hợp quần chúng sinh hoạt có hiệu quả, nhất là Đoàn Thanh niên còn có mặt hạn chế, phần lớn cán bộ trong khối Mặt trận chưa bám sát địa bàn dân cư để vận động giáo dục, giải quyết quyền lợi thiết thực cho hội viên và nhân dân.

Về mặt tổ chức, đến tháng 6/1990, Mặt trận và các đoàn thể có sự thay đổi

nhân sự. Đối với Ủy ban Mặt trận, ông Cao Xuân Thuần tiếp tục làm Chủ tịch, ông Hồ Tá Cường làm Phó Chủ tịch. Đối với Đoàn Thanh niên, ông Trần Ngọc Anh tiếp tục làm Bí thư, bà Nguyễn Phước Phương Mai làm Phó Bí thư. Đối với Hội Phụ nữ, bà Cao Thị Sáu tiếp tục làm Hội trưởng, bà Lê Thị Thu Hương làm Hội phó. Đối với Hội Nông dân, ông Phạm Ngọc Anh làm Chủ tịch thay ông Trương Đình Nhuận nghỉ công tác. Đối với Hội Chữ thập đỏ ông Trần Văn Mỹ tiếp tục làm Chi hội trưởng. Riêng đối với Hội Cựu chiến binh, ngày 06/12/1989 Bộ Chính trị có Quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam, ngày 24/2/1990 Chính phủ công nhận tổ chức Hội Cựu chiến binh và ngày 14/4/1990, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công nhận Hội Cựu chiến binh là thành viên của Mặt trận. Đối với địa phương, căn cứ các văn bản hướng dẫn của trên, ngày 30/3/1990 Đảng uỷ phường có Quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh phường và chỉ định Ban chấp hành lâm thời gồm 5 thành viên, ông Nguyễn Thăng làm Chi hội Trưởng, ông Phan Thanh Chi, làm Chi hội Phó, ông Trần Đức Thắng, Nguyễn Xuân Tặng và Đinh Viết Sính là Ủy viên.

Qua hơn 4 năm (1986-1990) thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng uỷ đã tập trung thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khoá III và khoá IV đề ra. Trong bối cảnh tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn diễn biến phức tạp. Nhất là bọn phản động tuyên truyền, xuyên tạc, nói xấu, chia rẽ nội bộ và nạn bẻ huỷ, giật nọ. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, đoàn kết vận động nhân dân vượt qua những khó khăn, giữ vững sự ổn định chính trị, lãnh đạo nhân dân thực hiện hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của trên giao cho địa phương hàng năm. Lãnh đạo hoàn thành tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá VII, HĐND phường khoá V và khoá VI làm cơ sở vững chắc tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới trong giai đoạn sắp đến.

CHƯƠNG V: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN THÁCH THỨC ĐƯA LẠC ĐẠO NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN (THÁNG 01/1991 - 12/2000)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng tiến hành từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991 tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội họp trong bối cảnh quốc tế hết sức khó khăn: chế độ xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ ở các nước Đông Âu và chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đang đứng trước khó khăn thách thức nghiêm trọng nhất. Năm vững những nguyên tắc và quan điểm chỉ đạo sự nghiệp đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam cùng toàn dân vượt qua những khó khăn, thử thách mới, kiên định sự nghiệp đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa. Sau hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng. Mặc dù nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, song “mức độ khủng hoảng đã giảm bớt”. Nhiệm vụ quan trọng của Đại hội VII là tập trung trí tuệ thảo luận và thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp để tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Được sự thống nhất của Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết, sáng ngày 16/9/1991 Đảng bộ phường tiến hành tổ chức Đại hội khoá V (vòng 2) nhằm kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường khoá IV, nhiệm kỳ 1989 - 1991, đề ra phương hướng nhiệm vụ khoá V, nhiệm kỳ 1991 - 1993, đồng thời bầu BCH Đảng bộ khoá mới. Nghị quyết của Đại hội đã xác định: “Trên tinh thần tiếp thu các Nghị quyết của Đảng cấp trên, xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, phương hướng đến nhằm động viên mọi tiềm năng trong nhân dân, ra sức đẩy mạnh phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Lấy ngành hải sản là ngành phát triển chính, kể cả khai thác, đánh bắt và chế biến, đồng thời khôi phục, phát triển nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, kinh tế

gia đình cũng như các ngành nghề khác”. Nghị quyết Đại hội cũng đã xác định các mục tiêu chủ yếu:

“Ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất toàn diện, nhất là khai thác đánh bắt, chế biến các loại hải sản, tăng thêm sản phẩm, tạo thêm việc làm cho người lao động, phấn đấu giải quyết được 500 người có việc làm, từng bước ổn định cuộc sống, giảm tỷ lệ phát triển tăng dân số.

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân theo tinh thần đổi mới của Đảng. Phát huy tinh thần đoàn kết trong toàn dân, lấy công tác phục vụ cho đời sống nhân dân làm trọng tâm”.

Đại hội đã bầu BCH Đảng bộ phường khoá V, nhiệm kỳ 1991 - 1993 gồm 11 đồng chí. Đồng chí Huỳnh Văn Phụng được bầu làm Bí thư, đồng chí Phan Thanh Chi và đồng chí Nguyễn Công Mỹ được bầu làm Ủy viên Thường vụ Đảng uỷ, các đồng chí Phạm Ngọc Anh, Trần Ngọc Anh, Lê Văn Bệ, Phạm Minh Hoàng, Lê Ngự, Đinh Viết Sinh, Nguyễn Xuân Tạng và đồng chí Trần Đức Thắng làm Đảng uỷ viên. BCH Đảng bộ đã bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ gồm 3 đồng chí: đồng chí Phạm Minh Hoàng làm Chủ nhiệm, đồng chí Lê Văn Bệ và đồng chí Dương Ngọc Hải làm Ủy viên.

Trong hơn 2 năm (1991 - 1993), thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp, nhất là chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu sụp đổ, Liên Xô tan rã. Các thế lực phản động điên cuồng phản kích chủ nghĩa xã hội và phong trào cách mạng. Đối với địa phương, thời tiết không thuận lợi, nghề cá mất mùa, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhất là số lao động chưa có việc làm ổn định và các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội. Đặc biệt là trận

lũ lụt tháng 10/1993 bị ngập 45 căn nhà, ảnh hưởng trực tiếp cuộc sống của 235 nhân khẩu trong phường.

Trên tinh thần quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và các Nghị quyết của tỉnh và thị xã, Đảng uỷ đã lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân toàn phường khắc phục khó khăn, bằng những biện pháp tích cực lãnh đạo tổ chức thực hiện đạt được những kết quả tiến bộ.

Trên lĩnh vực sản xuất, đánh bắt và chế biến hải sản, tuy thời tiết và ngư trường diễn biến không thuận lợi, thuyền nghề phần lớn công suất thấp (bình quân 13,5cv/thuyền) nhưng bà con ngư dân đã tìm cách khắc phục, cải tiến trang thiết bị phương tiện để đi đánh bắt ngư trường xa và khai thác các loại hải sản theo thời vụ. Sản lượng khai thác năm 1992 được 2105 tấn tăng 2,8 lần so với năm 1991, trong đó các hợp tác xã nghề cá tăng 1,5 lần, các thuyền cá thể tăng 3,2 lần, hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu trên giao. Ngoài ra bà con tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, bỏ vốn ra hàng tỷ đồng và vay vốn ngân hàng đóng mới 21 chiếc thuyền tăng công suất thêm 706cv. Tuy nhiên do làm ăn thua lỗ, đến cuối năm 1992, các hợp tác xã nghề cá đã tổ chức Đại hội xã viên tiến hành giải thể trả nợ Nhà nước và chia cổ phần cho xã viên theo quy định. Đến cuối năm 1993, toàn phường có 106 thuyền với công suất 1.785cv, bình quân 16,9cv/thuyền, thu hút 804 lao động. Ngoài ra còn có 9 hộ lớn và 30 hộ nhỏ chế biến nước mắm, hàng năm sản xuất khoảng 50.000 lít nước mắm các loại.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh dịch vụ có 172 hộ, trong đó thương nghiệp 35 hộ, sản xuất 24 hộ, dịch vụ 49 hộ và ăn uống giải khát 13 hộ, ngoài ra các hộ gia đình phát triển chăn nuôi heo, gà công nghiệp để tăng thu nhập.

Trên lĩnh vực hoạt động thương nghiệp phát triển mạnh, hàng hoá đa dạng, phong phú, giá cả các mặt hàng thiết yếu như: lương thực, thực phẩm được ổn định, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên. Công tác quản lý thị trường, đăng ký kinh doanh hành nghề đi vào nề nếp, nhờ tăng cường công tác kiểm tra, do đó đã

phát hiện những hộ kinh doanh trái phép, buôn gian bán lận, để ngăn chặn và xử lý theo pháp luật quy định.

Đối với hợp tác xã mua bán, phải cạnh tranh gay gắt với các thành phần kinh tế trong cơ chế thị trường để tồn tại. Trong thời gian qua đã có nhiều nỗ lực cố gắng năng động, thay đổi phương thức kinh doanh cho phù hợp với cơ chế mới. Thực hiện doanh số hàng năm đều tăng, bảo đảm nộp thuế cho Nhà nước kịp thời, trích nộp ngân sách cho phường, đảm bảo được nguồn vốn, tích lũy khấu hao tài sản. Tích lũy quỹ bảo hiểm xã hội, thực hiện đúng theo Điều lệ hợp tác xã mua bán Việt Nam. Đời sống của cán bộ nhân viên hưởng theo chế độ khoán từng bước có cải thiện, phục vụ cho nhân dân trong các ngày lễ tết những mặt hàng thiết yếu như: thịt heo, dầu lửa...góp phần ổn định giá cả thị trường. Đến cuối năm 1991, hợp tác xã mua bán có 8 quầy hàng, trong đó có 2 quầy tại chợ Phan Thiết với tổng số 21 cán bộ, nhân viên phục vụ, đời sống tương đối ổn định.

Về giáo dục, trên tinh thần nâng cao dân trí thực hiện Nghị quyết 4 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII), địa phương đã có nhiều nỗ lực cố gắng vận động các cháu ra lớp học, chăm lo tu sửa trường lớp. Kết thúc năm học 1991 - 1992, các trường tiểu học, học sinh được lên lớp đạt tỷ lệ 83%, học sinh tốt nghiệp cấp 1 đạt 92,3%. Khai giảng năm học 1992 - 1993, toàn phường có 1.955 học sinh ra lớp đạt 92%. Về công tác phổ cập giáo dục tiểu học xoá mù chữ, toàn phường có 8 lớp trong đó có 1 lớp xoá mù chữ gồm 177 học sinh. Với những kết quả đạt được Trường phổ thông cấp 1A (hiện nay là trường tiểu học Tuyên Quang) được công nhận là trường tiên tiến cấp tỉnh, Trường phổ thông cấp 1B (hiện nay là trường tiểu học Lạc Đạo) được công nhận trường tiên tiến cấp thị xã. Trước thực trạng trường lớp tại địa phương xuống cấp, tỉnh đã hỗ trợ kinh phí 219.000.000đ để xây dựng mới 10 phòng học, nâng cấp 3 phòng học cũ, xây dựng hoàn chỉnh các công trình vệ sinh của trường phổ thông cấp 1B (hiện nay là trường tiểu học Lạc Đạo), kịp thời đưa vào sử dụng trong năm học 1991 - 1992 tạo điều kiện cho con em địa

phương có nơi học ổn định.

Về y tế, công tác chăm sóc bảo vệ sức khoẻ của nhân dân được quan tâm, đẩy mạnh các hoạt động vệ sinh phòng dịch. Một số loại bệnh xã hội như: lao, sốt rét... được tổ chức quản lý và điều trị thường xuyên. Chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ ngừa 6 loại bệnh hàng năm triển khai có nhiều cố gắng. Trạm y tế phường phối hợp với Hội Phụ nữ tổ chức vận động các đối tượng thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu trên giao. Tổ chức thực hành dinh dưỡng cho các bà mẹ mang thai và có trẻ suy dinh dưỡng nhằm nâng cao kiến thức nuôi dạy chăm sóc con. Thực hiện Quyết định số 924, 925 của UBND thị xã Phan Thiết quy định về thu gom làm sạch rác giữ gìn vệ sinh và thu lệ phí rác, địa phương đã phối hợp với Ban quản lý công trình công cộng thị xã thu lệ phí rác và thu gom rác cho 165 hộ nhân dân ở địa bàn dân cư. Đặc biệt trong đợt lụt đầu tháng 10/1993, Trạm y tế đã tập trung cấp thuốc phòng ngừa dịch bệnh kịp thời cho các hộ bị ngập lụt ở khu vực bên đò thuộc dân phố 6 (nay là khu phố 2).

Về thông tin tuyên truyền, đã tổ chức phát thanh phổ biến rộng rãi các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, như Hiến pháp năm 1992, Luật Tổ chức và bầu cử Quốc hội, mua tín phiếu xây dựng đường dây điện 500KV. Viết tin bài phản ánh các hoạt động của địa phương, kẻ vẽ nhiều khẩu hiệu phục vụ các ngày lễ lớn và Đại hội Đảng các cấp. Đồng thời, thực hiện Chỉ thị 17 của UBND tỉnh, Tổ kiểm tra văn hoá phường đã tiến hành kiểm tra phát hiện 2 trường hợp vi phạm, tiến hành lập biên bản và xử lý hành chính.

Về phong trào thể dục, thể thao, đội bóng đá phường tham gia thi đấu các giải do thị xã tổ chức, Hội dưỡng sinh của Người cao tuổi giữ được phong trào thường xuyên luyện tập.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thuận Hải và Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết, Đảng uỷ phường đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-ĐU ngày 22/4/1991 thành lập Ban chỉ đạo và Tổ biên soạn lịch sử truyền thống đấu

tranh cách mạng của địa phương giai đoạn (1930-1975) do đ/c Huỳnh Văn Phụng, Bí thư Đảng uỷ phường làm Trưởng ban.

Về chính sách xã hội, hàng tháng được sự uỷ nhiệm của trên, phường tổ chức chi trả lương và phụ cấp cho 232 đối tượng chính sách và trợ cấp thường xuyên cho 50 đối tượng thuộc diện xã hội kịp thời và không để xảy ra sai sót tiêu cực. Thực hiện Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em, phường đã thành lập Ban bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em do đồng chí Phó Chủ tịch UBND làm Trưởng ban, cán bộ Thương binh - xã hội làm Phó ban trực và đại diện một số ban ngành đoàn thể của địa phương. Phát động nhân dân xây dựng Quỹ vì tuổi thơ nhằm hỗ trợ và cấp học bổng cho số học sinh nghèo.

Về công tác an ninh, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp, việc quản lý trên địa bàn có nhiều khó khăn. Hàng năm số Việt kiều về thăm quê hương ngày càng tăng, số người tạm vắng, tạm trú chưa chấp hành việc đăng ký khai báo đầy đủ. Một số phần tử xấu ngấm ngầm tuyên truyền xuyên tạc, phao tin đồn nhảm, đả kích, nói xấu chế độ ta để thực hiện âm mưu diễn biến hoà bình của chúng. Chiều hướng mê tín dị đoan bằng nhiều hình thức càng tăng có ảnh hưởng một phần đến đời sống của nhân dân. Về công tác trật tự xã hội cũng diễn biến phức tạp, một số thanh thiếu niên hư tập hợp thành băng nhóm khiêu khích đánh nhau bằng các loại hung khí, có lúc dùng cả chất nổ, uống thuốc kích thích, uống rượu say để đánh nhau gây thương tích và đâm chém chết người, đánh cả người thi hành công vụ. Tệ nạn tiêm chích ma tuý, chứa gái mại dâm, huê hụi, số đề vẫn còn xảy ra ở một số tổ dân phố trong phường. Trong 2 năm 1992 - 1993, lực lượng công an đã điều tra khám phá, giải quyết và xử lý trên 200 vụ, 227 đối tượng gây mất trật tự và vi phạm pháp luật để ngăn ngừa tội phạm, thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Ngoài ra, Công an phường tăng cường công tác kiểm tra hộ khẩu, đăng ký tạm trú, tạm vắng, đã kiểm tra 209 hộ, phát hiện 91 hộ gồm 171 vi phạm, Công an

đã xử phạt vi phạm hành chính.

Thực hiện Chỉ thị số 135/CT-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Chỉ thị số 02 của UBND thị xã. Công an phường đã phối hợp với các lực lượng tiến hành kiểm tra trật tự giao thông công cộng, trật tự mua bán trên địa bàn. Đã lập biên bản xử lý 274 trường hợp, trong đó xử phạt hành chính 171 trường hợp và cảnh cáo 103 trường hợp. Đồng thời mở 4 đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, đã bắt 21 đối tượng trốn trường trốn trại, gây án bỏ trốn, phá 4 băng lưu manh côn đồ và 2 nhóm mua bán và sử dụng các chất ma túy.

Công tác quân sự - quốc phòng được quan tâm đúng mức, đã tổ chức diễn tập “KH92”, xây dựng các phương án phòng thủ, chống bạo loạn, chống địch xâm nhập, đánh phá. Vận hành cơ chế theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, “Đảng lãnh đạo, Nhà nước điều hành, các ban ngành, đoàn thể và BCH quân sự làm tham mưu”, xây dựng bổ sung điều chỉnh các kế hoạch bảo đảm kinh tế - xã hội chuyển toàn bộ hoạt động của phường từ thời bình sang thời chiến; kế hoạch chiến đấu trị an; kế hoạch phòng không nhân dân... phục vụ cho công tác diễn tập.

Hàng năm đều hoàn thành công tác khám tuyển và giao quân nghĩa vụ quân sự, công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ. Công tác xây dựng lực lượng dân quân được quan tâm chú ý đến cuối năm 1993 toàn phường có 84 đội viên, trong đó có 64 đội viên dân quân tự vệ tại chỗ, lực lượng dự bị động viên có 135 đồng chí.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng uỷ đã tổ chức học tập quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng làm cho Đảng trong sạch vững mạnh, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống của nhân dân, làm tốt công tác quân sự - quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Về công tác tư tưởng nhận thức tư duy mới, hầu hết đảng viên trong Đảng bộ

đều tin tưởng vào sự lãnh đạo và đường lối đổi mới của Đảng, có phẩm chất chính trị vững vàng, có tinh thần đấu tranh chống tiêu cực và những quan điểm sai trái đối với Đảng. Tuy đời sống còn gặp khó khăn nhưng đa số đảng viên vẫn giữ lối sống trong sạch, lành mạnh, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Toàn Đảng bộ có 85 đảng viên được phân loại ở 7 Chi bộ, trong đó có 46 đảng viên loại 1 chiếm 54%, có 39 đảng viên loại 2 chiếm 46%, 01 Chi bộ xếp loại tiên phong gương mẫu, 7 Chi bộ xếp loại khá, Đảng bộ phường xếp loại khá. Về công tác tổ chức, từng bước sắp xếp đội ngũ cán bộ cho phù hợp, mạnh dạn cho đi học về chính trị, nghiệp vụ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm túc, giữ vững nề nếp sinh hoạt định kỳ của Chi bộ, đóng đảng phí đúng quy định. Về lề lối làm việc, đã xây dựng được quy chế làm việc của Đảng uỷ, UBND phường, do đó các mặt công tác dưới sự lãnh đạo Đảng uỷ, sự điều hành của UBND, sự phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể đồng bộ, thống nhất, không bị chông chéo.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng uỷ quan tâm, được tiến hành thường xuyên theo đúng quy định của trên. Chức năng nhiệm vụ của từng Chi bộ được xác định cụ thể hơn, trừ các đồng chí đảng viên được miễn sinh hoạt, miễn công tác, hầu hết số đảng viên còn lại của Chi bộ tùy theo điều kiện cụ thể đều được phân công nhiệm vụ thích hợp. Tinh thần đấu tranh xây dựng nội bộ, đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ là một trong những yếu tố quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng vẫn còn một số mặt tồn tại hạn chế đó là: công tác phát triển đảng không đạt chỉ tiêu đề ra, có Chi bộ trong cả nhiệm kỳ chưa phát triển được đảng viên nào, công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ chủ chốt của phường chưa hoàn thành.

Về công tác xây dựng chính quyền, từng bước xây dựng sắp xếp bộ máy để

nâng cao hiệu quả hoạt động. Tháng 10/1991, ông Trần Văn Xuân, Ủy viên UBND Chỉ huy Trường quân sự xin nghỉ công tác, HĐND phường đã bầu bổ sung ông Đinh Viết Sính làm Ủy viên UBND phường, phụ trách công tác quân sự. Đến tháng 12/1992, ông Đinh Viết Sính chuyển về Phan Rang - Tháp Chàm, HĐND phường đã bầu bổ sung ông Lê Văn Bộ làm Ủy viên UBND phụ trách quân sự. Tháng 7/1992 do ông Phan Thanh Chi bị bệnh, HĐND phường đã bầu ông Trần Hoà Nhỏ giữ chức quyền Chủ tịch và ông Cao Văn Hai được bầu làm Phó Chủ tịch UBND phường. Đến tháng 3/1993 ông Đoàn Quang xin nghỉ do sức khoẻ, ông Phan Thanh Chi được bầu giữ chức Trưởng ban Thư ký HĐND, ông Trần Hoà Nhỏ được bầu làm Chủ tịch UBND phường và ông Nguyễn Văn Điền được bầu làm Ủy viên UBND phường phụ trách văn phòng thay ông Đào Quang Minh nghỉ vì lý do sức khoẻ.

Qua củng cố kiện toàn bộ máy, lề lối làm việc được đổi mới tiến bộ, giữ vững được nề nếp giao ban hàng tháng, tổ chức các hội nghị chuyên đề để triển khai các công tác lớn. Đảng uỷ đã lãnh đạo UBND phường thông qua công tác quản lý Nhà nước và xây dựng quy chế làm việc để tránh chông chéo. Trong lãnh đạo Đảng uỷ không bao biện làm thay, nhưng đồng thời không buông lỏng trong lãnh đạo, kiểm tra, giám sát.

Hoạt động của HĐND giữ vững được sinh hoạt định kỳ, bảo đảm theo đúng luật định, các phiên họp đều kiểm điểm đánh giá nghiêm túc và đề ra Nghị quyết giao cho UBND phối hợp với Ủy ban Mặt trận và đoàn thể quần chúng vận động cán bộ và nhân dân toàn phường thực hiện. Bộ máy chính quyền được củng cố kiện toàn đã phát huy và tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Phần lớn các mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương triển khai thực hiện đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên vẫn còn những mặt hạn chế, thiếu sót về sự phát huy quyền làm chủ của nhân dân còn mặt hạn chế, việc giải quyết những yêu cầu cũng như giải

quyết những đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân có lúc chưa kịp thời. Việc tổ chức tuyên truyền quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND phường cho nhân dân còn ít, công tác tiếp dân thực hiện chưa có hiệu quả, việc chỉ đạo kinh tế hợp tác xã chưa được quan tâm đúng mức.

Cùng với cử tri cả nước và thị xã, ngày 19/7/1992 cử tri toàn phường đã hoàn thành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IX (1992 – 1997).

Công tác Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đều đổi mới hoạt động theo tinh thần Nghị quyết 8b của BCH Trung ương Đảng khoá VI và Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phương thức hoạt động phù hợp với tình hình thực tế, đa dạng hoá các loại hình đề tập hợp quần chúng vào tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên trên cơ sở đó chăm lo thiết thực đến đời sống của quần chúng nhân dân. Đồng thời giáo dục quần chúng làm tròn nghĩa vụ công dân, gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận và các đoàn thể đã phối hợp với chính quyền vận động ủng hộ nhân dân Cu Ba, ủng hộ nhân dân Phường Đức Thắng bị hoả hoạn, vận động nghĩa vụ quân sự, công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, trật tự an toàn giao thông, vay vốn xoá đói, giảm nghèo... Trên cơ sở đó củng cố kiện toàn các Chi đoàn, Chi hội, phát triển đoàn viên, hội viên.

Tuy nhiên so với yêu cầu, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể còn nhiều khó khăn, lúng túng trong phương thức hoạt động, việc tập hợp quần chúng vào tổ chức phát triển đoàn viên, hội viên còn hạn chế. Về mặt tổ chức, được sự quan tâm của Đảng uỷ đã tiến hành kiện toàn bộ máy hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Đối với UBMT, tháng 9/1991 ông Nguyễn Công Mỹ, Ủy viên Thường vụ Đảng uỷ được phân công làm Chủ tịch UBMT thay ông Cao Xuân Thuần nghỉ công tác, ông Hoàng Ngọc Lễ làm Phó Chủ tịch thay ông Hồ Tá Cường nghỉ công tác. Đối với Đoàn thanh niên, đến tháng 3/1992 ông Nguyễn Thanh Dũng làm Bí thư Đoàn thay

ông Trần Ngọc Anh chuyển công tác khác, bà Nguyễn Phước Phương Mai tiếp tục làm Phó Bí thư Đoàn. Đối với Hội Phụ nữ, bà Cao Thị Sáu tiếp tục làm Hội trưởng, bà Đặng Thị Ngọc làm Hội phó thay cho bà Lê Thị Thu Hương nghỉ công tác. Đối với Hội Nông dân, ông Phạm Ngọc Anh tiếp tục làm Chủ tịch Hội. Đối với Hội Cựu chiến binh đã tổ chức Đại hội lần thứ nhất, bầu BCH mới nhiệm kỳ 1990 - 1992, ông Lê Hạnh Phúc được bầu làm Chủ tịch, ông Nguyễn Xuân Tăng được bầu làm Phó Chủ tịch. Đối với Hội Chữ thập đỏ, đầu năm 1992 ông Hoàng Ngọc Lễ được phân công làm Chi hội Trưởng thay ông Trần Văn Mỹ nghỉ công tác.

Thực hiện Thông tư số 03/TT/TU ngày 10/9/1993 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bình Thuận về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ, Chi bộ cơ sở. Sau một thời gian chuẩn bị, được sự thống nhất của Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết, trong 2 ngày 28 và 29/12/1993, Đại hội khoá VI - nhiệm kỳ 1994-1996 của Đảng bộ phường chính thức khai mạc. Đại hội đã vinh dự đón tiếp đồng chí Nguyễn Văn Dũng, Phó Bí thư thường trực Thị uỷ đến dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội và 90 đảng viên của Đảng bộ cùng về tham dự Đại hội.

Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội khoá V, nhiệm kỳ 1992 - 1993, bàn và thông qua phương hướng nhiệm vụ khoá VI, nhiệm kỳ 1994 - 1996, đồng thời bầu BCH Đảng bộ khoá mới. Nghị quyết Đại hội đã đề ra “Tiếp tục phát triển kinh tế theo tinh thần đổi mới, phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của địa phương, lấy hải sản làm khâu trung tâm. Xác định cơ cấu kinh tế của địa phương là: Ngư nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp”.

Đại hội đã bầu BCH Đảng bộ phường khoá VI, nhiệm kỳ 1994 - 1996 gồm 11 đồng chí. Đồng chí Huỳnh Văn Phụng được bầu lại làm Bí thư, đồng chí Trần Ngọc Anh làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Công Mỹ, Ủy viên Thường vụ. Các đồng chí còn lại gồm Trần Hoà Nhỏ, Nguyễn Văn Điền, Phạm Minh Hoàng, Nguyễn Xuân Tăng, Cao Thị Sáu, Nguyễn Thanh Dũng, Lê Văn Bệ và Hoàng Văn

Thuyết. BCH Đảng bộ đã bầu ra Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phạm Minh Hoàng được bầu làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Điền và đồng chí Dương Ngọc Hải làm uỷ viên. Đến tháng 7/1994, Đảng uỷ đã bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Xuân Tạng vào Ban Thường vụ Đảng uỷ thay cho đồng chí Nguyễn Công Mỹ nghỉ công tác, tháng 3/1995 Đảng uỷ tiếp tục bầu bổ sung đồng chí Huỳnh Văn Lượm vào Đảng uỷ thay cho đồng chí Hoàng Văn Thuyết.

Trong 2 năm 1994- 1995 ngoài những khó khăn của tỉnh và thị xã, phường ta phải tiếp tục đương đầu với thiên tai bão lụt và đặc biệt là trận hoả hoạn xảy ra vào chiều mùng 2 tết Ất Hợi (1995). Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng còn yếu kém, chưa đầu tư kịp thời, hoạt động gây rối trật tự an toàn xã hội của một số phần tử xấu luôn diễn biến phức tạp. Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, các Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Thị uỷ. Đảng uỷ phường đã lãnh đạo cán bộ và nhân dân toàn phường khắc phục khó khăn, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội đã đề ra.

Trên lĩnh vực hải sản, xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương và thuyền là đơn vị sản xuất cơ bản của nghề cá. Trong 2 năm (1994- 1995), với chính sách kinh tế nhiều thành phần đã khuyến khích ngư dân bỏ vốn cùng với sự hỗ trợ của các ngân hàng (khoảng 6,3 tỷ đồng, trong đó vốn của nhân dân khoảng 1,7 tỷ đồng chiếm 26% tổng số vốn đầu tư) để phát triển tư liệu sản xuất. Năng lực tàu thuyền ngày càng tăng theo hướng đầu tư các thuyền có công suất lớn đánh bắt xa bờ. Trong 2 năm đã phát triển thêm 43 thuyền với công suất 1.158CV, bình quân 26,9CV/ thuyền và tăng thêm 132 lao động, nâng tổng số thuyền toàn phường đến cuối tháng 12/1995 có 129 thuyền, công suất 2.775CV, gồm 948 lao động, bình quân 23,3 CV/ thuyền, so với năm 1993 tăng 4,9CV/ thuyền, trong đó thuyền từ 45 CV trở lên chiếm 20%. Sản lượng khai thác đánh bắt hàng năm đều tăng (trên 2.500 tấn hải sản các loại) so với Nghị quyết đề ra tăng bình quân 10%/ năm, nhất là hải sản xuất khẩu chiếm 50%. Công tác giáo dục ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy

sản có nhiều cố gắng, đã tổ chức cho các chủ phương tiện học tập, quán triệt Quyết định số 247 và Chỉ thị số 48 của UBND tỉnh về bảo vệ nguồn lợi thủy sản về quản lý mặt hàng sò lông, đồng thời địa phương tăng cường kiểm tra xử lý các vi phạm. Công tác thu thuế nghề cá hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch trên giao, tăng bình quân 1,5 lần so với cùng kỳ.

Về tiêu thụ công nghiệp, nhìn chung duy trì được hoạt động và ổn định các cơ sở sản xuất bánh kẹo, nước giải khát, nước đá cây, nước mắm các loại, đóng sửa tàu thuyền, sửa chữa máy thủy, làm khung cửa sắt... Riêng chế biến nước mắm có 8 hộ lớn hàng năm sản xuất khoảng 70.000lít, sản xuất nước đá trên 2.000 tấn/ năm.

Lĩnh vực hoạt động thương nghiệp, nền kinh tế thị trường với nhiều thành phần kinh tế tham gia, chính sách thông thoáng. Hàng hoá ngày càng phát triển phong phú và đa dạng, giá cả tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Bên cạnh công tác quản lý thị trường được đi vào nề nếp, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh hành nghề theo đúng quy định, đồng thời chính quyền tăng cường công tác quản lý Nhà nước, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp kinh doanh trái phép, trốn thuế. Hợp tác xã mua bán phường tiếp tục được củng cố duy trì, hoạt động kinh doanh hàng năm đều có khấu hao tích lũy và nộp thuế cho Nhà nước, đời sống cán bộ, nhân viên được nâng lên, doanh số hàng năm tăng 1,3 lần.

Về giáo dục, để từng bước khắc phục tình trạng xuống cấp về cơ sở vật chất, địa phương đã phối hợp với ngành giáo dục đầu tư phát triển thêm 3 phòng học mẫu giáo, thành lập 3 nhóm trẻ dân lập, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Trường tiểu học Tuyên Quang được tỉnh đầu tư làm trường trọng điểm, xây dựng mô hình trường bán trú đầu tiên, hàng năm đều đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh, trường tiểu học Lạc Đạo đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp thị xã. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt 85%, học sinh đậu tốt nghiệp tiểu học đạt 95,90%. Phong trào phổ cập tiểu học, xoá mù chữ được quan tâm, qua khảo sát độ tuổi từ 15 đến 35 tuổi biết chữ đạt 92% đã xoá được diện mù chữ, về phổ cập giáo dục tiểu

học, hàng năm vận động các cháu 6 tuổi ra lớp 1 đạt trên 98%.

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/UB ngày 25/4/1995 của UBND thị xã Phan Thiết về việc tổ chức Đại hội giáo dục cơ sở, phường đã tiến hành tổ chức Đại hội gắn với sơ kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) về đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, thông qua Đại hội đã bầu ra Hội đồng giáo dục của phường gồm 15 thành viên. Ngoài ra, nhân kỷ niệm 50 năm nền giáo dục cách mạng và ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), các trường học đã tổ chức gặp mặt các nhà giáo nhằm ôn lại truyền thống của ngành, qua đó xác định trách nhiệm và lòng tự hào của người giáo viên nhân dân trong sự nghiệp trồng người.

Về y tế, Trạm y tế phường có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các chương trình y tế Quốc gia. Đã tổ chức khám và điều trị bệnh cho 649 lượt người, đồng thời quản lý và điều trị các bệnh xã hội như: bệnh lao 24 người, bệnh phong 46 người. Về công tác chăm sóc bà mẹ và trẻ em, đã tiêm phòng uốn ván cho 133 bà mẹ mang thai. Tổ chức chiến dịch cho trẻ em dưới 5 tuổi uống vitamin A phòng chống khô mắt được 1.551/1.560 em đạt 99% so với chỉ tiêu, đồng thời tiêm và uống đủ vacxin ngừa 6 loại bệnh cho 296/312 trẻ từ 0 đến 5 tuổi đạt 94,87%.

Công tác phòng chống dịch bệnh và vệ sinh môi trường được quan tâm chú ý, hạn chế và ngăn ngừa các dịch bệnh xảy ra, nhất là trong đợt hoả hoạn xảy ra vào ngày mừng 2 tết (Át Hợi năm 1995) khu phố 5.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 924 và 925 của UBND thị xã, đã vận động được 555/2.139 hộ ký hợp đồng thu gom rác với Công ty quản lý công trình đô thị đạt 25,94% số hộ toàn phường, trong đó có 317 hộ ở mặt đường và 238 hộ trong các đường hẻm ở khu phố.

Về văn hoá thông tin, thể dục thể thao, công tác thông tin tuyên truyền có nhiều cố gắng, đã tập trung tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương như: Chỉ thị số 406 của Thủ tướng Chính phủ về cấm sản xuất, lưu hành và đốt các loại pháo nổ, cỗ

động Nghĩa vụ quân sự, chiến dịch dân số Kế hoạch hoá gia đình, Chỉ thị số 48 của UBND tỉnh về quản lý mặt hàng sò lông, Nghị định số 36 và Chỉ thị số 317 của Chính phủ về lập lại trật tự an toàn giao thông đô thị và trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Về phong trào văn nghệ tiếp tục phát triển, đã tham gia Hội diễn văn nghệ quần chúng do thị xã tổ chức đạt nhiều giải thưởng.

Về hoạt động thể dục, thể thao có chiều hướng phát triển, đã phối hợp với các ban ngành đoàn thể vận động lực lượng đoàn viên tham gia các phong trào do thị xã tổ chức như: chèo thúng, bóng bàn, cờ tướng, đua xe đạp, đua thuyền, bóng đá truyền thống, bóng đá mini bãi biển, chạy việt dã, bơi lội, lặn, kéo co đạt nhiều giải thưởng.

Với những thành tích trên ngành văn hoá thông tin của phường đã được Bộ Văn hoá, Thông tin và UBND tỉnh tặng bằng khen nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập ngành, đồng thời xếp thứ ba toàn đoàn tại Đại hội thể dục, thể thao toàn thị xã lần thứ nhất.

Do sự bất cẩn của bà con khu phố 5, vào lúc 14 giờ 30 ngày 01/2/1995 nhằm ngày mừng 2 tết Ất Hợi đã gây hoả hoạn trong khu dân cư làm thiệt hại 189 căn nhà gồm 884 khẩu; trong đó có 144 căn nhà bị cháy hoàn toàn, làm chết 1 em nhỏ. Địa phương đã kịp thời chỉ đạo khắc phục hậu quả và cứu trợ lương thực nhằm ổn định cuộc sống của nhân dân. Nhân dân trong và ngoài địa phương đã ủng hộ trên 322 triệu đồng và gạo, thực phẩm, mùng mền, quần áo, sách vở. Lãnh đạo tỉnh và thị xã đã chỉ đạo các ngành chức năng tiến hành quy hoạch, san ủi mặt bằng, phân lô cấp 158 lô đất, diện tích mỗi lô 60m² cho các hộ dân bị cháy nhà hoàn toàn để làm lại nhà ổn định cuộc sống lâu dài.

Phong trào Đền ơn đáp nghĩa từng bước đi vào chiều sâu, các đối tượng chính sách gặp khó khăn, neo đơn được quan tâm bằng các hình thức tổ chức nhận đỡ đầu, tặng sổ tiết kiệm, trong 2 năm (1994-1995) đã vận động 7 đơn vị và cá

nhân nhận đỡ đầu cho 17 gia đình chính sách. Ngoài ra, đã hoàn thành cơ bản việc viết lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân qua 2 thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ.

Công tác an ninh - quốc phòng, tình hình an ninh chính trị trong 2 năm (1994-1995) được ổn định và cơ bản giữ vững. Số người Việt ở nước ngoài về thăm quê hương ngày càng tăng, trong đó ở Mỹ chiếm khoảng 60%, đa số đều chấp hành tốt các quy định của Nhà nước.

Về phạm pháp hình sự vẫn còn diễn biến phức tạp, số vụ hàng năm đều tăng, chủ yếu là trộm cắp tài sản của công dân và đánh nhau gây rối trật tự công cộng. Công an đã tiến hành xác minh, làm rõ trên 90% số vụ, bắt và xử lý các đối tượng, thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại.

Cùng với cả nước và toàn thị xã, thực hiện Chỉ thị số 406/CT-TTg ngày 08/8/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo, địa phương đã tổ chức quán triệt học tập trong nhân dân, qua đó có trên 90% hộ nhân dân đăng ký cam kết không đốt pháo. Tuy nhiên đêm giao thừa vẫn còn rải rác một số đối tượng không chấp hành, lực lượng Công an đã lập biên bản và xử lý. Ngoài ra thực hiện Nghị định số 36 và Chỉ thị số 317 của Chính phủ, phường đã thành lập Ban Chỉ đạo gồm 10 thành viên do Chủ tịch UBND phường làm Trưởng ban, đồng thời tổ chức học tập quán triệt chủ trương trên cho quần chúng nhân dân. Tổ chức lực lượng kiểm tra xử lý các trường hợp buôn bán, họp chợ lấn chiếm lòng lề đường, xử lý các trường hợp vi phạm, bước đầu có sự chuyển biến so với trước.

Về công tác đăng ký quản lý hộ khẩu, thực hiện Chỉ thị số 69 của UBND tỉnh và Kế hoạch hướng dẫn của UBND thị xã về việc tổng kiểm tra hộ khẩu, kiểm tra chứng minh nhân dân, phường đã cơ bản hoàn thành xong việc đổi sổ hộ khẩu mới cho nhân dân.

Về công tác quân sự, trong 2 năm (1994-1995) đã giao quân nghĩa vụ quân sự cho trên 57/55 thanh niên vượt chỉ tiêu trên giao, đồng thời lập danh sách giải

quyết dứt điểm số quân nhân đào ngũ tại địa phương.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ được quan tâm, đã phát triển thêm 85 đội viên, trong đó có 11 tự vệ biên, nâng tổng số lực lượng dân quân tự vệ toàn phường là 171 đội viên đạt 1,5% so với dân số. Trên cơ sở đó, hàng năm địa phương đều tham gia huấn luyện nghiệp vụ và chính trị do thị xã tổ chức đạt kết quả khá.

Công tác xây dựng Đảng, về tổ chức tính đến cuối tháng 12/1995 toàn Đảng bộ có 96 đảng viên, trong đó có 30 nữ, số có huy hiệu 40 tuổi Đảng trở lên có 31 đồng chí; có 11 Chi bộ trực thuộc, trong đó 01 Chi bộ cơ quan, 01 Chi bộ quân sự, 01 Chi bộ giáo dục và 7 Chi bộ khu phố. Các Chi bộ đều chấp hành nguyên tắc sinh hoạt định kỳ, công tác thu chi đảng phí, tổ chức Đại hội nhiệm kỳ thực hiện theo đúng quy định Điều lệ Đảng. Về nội dung sinh hoạt được đổi mới theo tinh thần Nghị quyết 03 của BCH Trung ương Đảng khoá VII, hàng tháng việc kiểm điểm thực hiện Nghị quyết và bản chương trình công tác đến của từng Chi bộ được thực hiện khá nghiêm túc, trong sinh hoạt các đảng viên đều nêu cao tinh thần đấu tranh phê và tự phê bình, đoàn kết nội bộ tốt.

Công tác phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng được tiến hành nghiêm túc theo sự hướng dẫn chỉ đạo của trên, phát huy tinh thần dân chủ, dựa vào các tiêu chuẩn để phân loại. Kết quả có 8 Chi bộ được phân loại (trừ 3 Chi bộ mới thành lập chưa phân loại), có 7 Chi bộ đạt loại 1 chiếm 87,56%, 01 Chi bộ đạt loại 2 chiếm 12,5%. Tổng số đảng viên có 96 đồng chí (trừ 5 đồng chí chuyển sinh hoạt tạm thời, đầu yếu 2 đồng chí và chưa phân loại 2 đồng chí), còn 86 đồng chí tham gia phân loại, kết quả loại 1 có 78 đồng chí chiếm 90,66%, loại 2 có 8 đồng chí chiếm 9,30%. Đảng bộ được Ban Thường vụ Thị uỷ tặng giấy khen về công tác xây dựng Đảng năm 1994.

Công tác phát triển đảng viên mới và công tác quy hoạch cán bộ được quan tâm, trong nhiệm kỳ phát triển được 3 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức 01

đồng chí. Hầu hết số đảng viên mới đều phát huy tốt, có kiến thức, năng lực, có phẩm chất đạo đức cách mạng, đảm đương được nhiệm vụ phân công. Nhưng mặt hạn chế tồn tại là chưa hoàn thành chỉ tiêu phát triển Đảng mà Nghị quyết của Đại hội đề ra, trong 11 Chi bộ trực thuộc, chỉ có Chi bộ cơ quan kết nạp được 3 đảng viên, còn 10 Chi bộ chưa kết nạp được đảng viên, nguyên nhân là do các Cấp uỷ các Chi bộ chưa nhận thức đúng mức tầm quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và khó khăn trong việc tạo nguồn phát triển đảng.

Công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ chủ chốt được tập trung, đã mạnh dạn cử cán bộ trẻ đi đào tạo học tập chính trị, nghiệp vụ chuyên môn để đủ tiêu chuẩn bố trí sắp xếp bộ máy, đã có nhiều cán bộ trẻ đảm đương các chức vụ chủ chốt của Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Tuy nhiên vẫn còn khó khăn, lúng túng trong quy hoạch các chức danh chủ chốt của địa phương, vì nguồn phát triển đảng viên trẻ còn ít.

Về công tác tư tưởng chính trị, trong tình hình diễn biến phức tạp, đời sống còn gặp nhiều khó khăn, nhưng hầu hết đảng viên đều giữ vững niềm tin đối với Đảng, có lối sống trong sạch lành mạnh. Tuy nhiên một số đảng viên huy trí băng khuâng lo lắng trước hiện tượng một số cán bộ có chức, có quyền tham nhũng, tiêu cực chưa được xử lý đúng mức làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Đối với công tác xây dựng chính quyền, được Đảng uỷ lãnh đạo thông qua các đồng chí đảng viên lãnh đạo HĐND và UBND phường, đã cụ thể hoá các chủ trương, chính sách, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng thành Nghị quyết của HĐND giao UBND để triển khai thực hiện, chấp hành theo quy chế làm việc của Đảng uỷ các công tác lớn trước khi triển khai thực hiện đều thông qua tập thể Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ. Phương pháp làm việc của Đảng uỷ không bao biện làm thay, đồng thời không buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng.

Đối với UBND, đã tổ chức học tập Nghị quyết 8 của BCH Trung ương Đảng

(khoá VII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính, sửa đổi lề lối làm việc, phục vụ nhân dân tốt hơn.

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 06/8/1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/8/1994 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bình Thuận về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Đảng uỷ đã tổ chức học tập quán triệt các Chỉ thị của cấp trên trong toàn Đảng bộ và nhân dân toàn phường, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử do đồng chí Bí thư Đảng uỷ làm Trưởng ban. Ngày 20/11/1994, cử tri toàn phường tiến hành đi bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Kết quả toàn phường có 21 đại biểu trúng cử đại biểu HĐND phường khoá VII, nhiệm kỳ 1994 - 1999, trong đó có 4 đại biểu nữ chiếm 21%. Ngày 14/12/1994, tại kỳ họp thứ nhất HĐND phường đã bầu ông Trần Ngọc Anh làm Chủ tịch HĐND, ông Nguyễn Văn Điền làm Phó Chủ tịch HĐND, bầu ông Trần Hoà Nhỏ làm Chủ tịch UBND, ông Cao Văn Hai làm Phó Chủ tịch UBND, ông Huỳnh Văn Lượm làm Ủy viên Ủy ban, Trưởng Công an, ông Lê Văn Bê, Ủy viên Ủy ban, Chỉ huy trưởng Quân sự và bà Lê Thị Ngọc Đức, Ủy viên Ủy ban phụ trách Tài chính - kế toán.

Công tác Mặt trận và các đoàn thể được Đảng uỷ tiếp tục chỉ đạo đổi mới hoạt động theo tinh thần Nghị quyết 8B của BCH Trung ương Đảng (khoá VI) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Tập trung công tác tập hợp và vận động quần chúng cùng với chính quyền tham gia lựa chọn giới thiệu những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Tổ chức Đại hội các đoàn thể hết nhiệm kỳ, củng cố hoạt động các Chi đoàn, Chi hội, phát triển hội viên, đoàn viên, giữ vững nề nếp sinh hoạt định kỳ của BCH để triển khai các mặt công tác. Tạo điều kiện cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế gia đình xoá đói, giảm nghèo, vận động quần chúng nhân dân chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của

Đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa phương và giữ mối quan hệ đoàn kết gắn bó, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Tuy nhiên mặt hạn chế trong công tác vận động quần chúng đó là đội ngũ cán bộ Mặt trận và các đoàn thể còn yếu, còn lúng túng và khó khăn trong công tác vận động tập hợp quần chúng vào tổ chức.

Về tổ chức, sau khi Đại hội nhiệm kỳ, Mặt trận và các đoàn thể có sự thay đổi. Đối với Mặt trận, tháng 7/1994, ông Nguyễn Xuân Tăng Ủy viên Thường vụ Đảng uỷ được phân công làm Chủ tịch thay ông Nguyễn Công Mỹ nghỉ vì sức khoẻ. Đối với Đoàn thanh niên, Đại hội Đoàn phường khoá VI ngày 31/8/1994 đã bầu ông Nguyễn Thanh Dũng tiếp tục làm Bí thư và ông Nguyễn Vĩnh Huệ làm Phó Bí thư. Đối với Hội Phụ nữ, ngày 10/01/1995, bà Cao Thị Sáu, Chủ tịch Hội chuyên công tác về Hội Phụ nữ tỉnh Bình Thuận, bà Nguyễn Thị Tâm, Phó Chủ tịch Hội làm Chủ tịch Hội. Đối với Hội Cựu chiến binh, đã tổ chức Đại hội lần thứ II, bầu BCH nhiệm kỳ 1993 - 1994, ông Nguyễn Xuân Tăng được bầu làm Chủ tịch và ông Phạm Tư Đức làm Phó Chủ tịch. Đối với BCH Công an phường, ngày 09/7/1994 đồng chí Huỳnh Văn Lượm được Giám đốc Công an tỉnh Bình Thuận bổ nhiệm về Lạc Đạo làm Trưởng Công an phường thay thế đồng chí Lê Ngự chuyển công tác về Công an thị xã Phan Thiết.

Thực hiện Chỉ thị số 51/CT-TW ngày 09/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Chỉ thị số 42/CT-TV ngày 23/5/1995 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bình Thuận. Sau một thời gian chuẩn bị, được sự thống nhất của Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết, trong 2 ngày 5 và 6/02/1996, Đại hội Đảng bộ phường khoá VII- nhiệm kỳ 1996-2000, được tiến hành tổ chức. Đại hội được vinh dự đón tiếp đồng chí Huỳnh Văn Tý, Bí thư Thị uỷ đến dự và phát biểu chỉ đạo, đại diện Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Bình Thuận, đại diện Ban Tổ chức, Ban Dân vận Thị uỷ và 85/96 đảng viên được triệu tập cùng về tham dự Đại hội.

Tại Đại hội lần này, Đảng bộ đã thảo luận góp ý các dự thảo văn kiện Đại hội

đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, các văn kiện của Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Phan Thiết lần thứ VII sắp đến. Đại hội thảo luận về dự thảo báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ phường lần thứ VI và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ VII (1996 - 2000). Đồng thời thông qua Đại hội bầu BCH Đảng bộ khoá mới và đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng cấp trên. Đại hội đã bầu BCH Đảng bộ phường khoá VII nhiệm kỳ (1996 - 2000) gồm 9 đồng chí. Đồng chí Trần Ngọc Anh được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Hoà Nhỏ làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Điền, Ủy viên Thường vụ, các đồng chí Đảng uỷ viên còn lại gồm Nguyễn Thành Niên, Huỳnh Văn Lượm, Bùi Ngọc Lân, Nguyễn Thanh Dũng, Hoàng Thị Nguyệt và Lê Xuân Huyền. BCH Đảng bộ đã họp bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Điền được bầu làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Thành Niên và Dương Ngọc Hải làm Ủy viên. Ngày 12/7/1996 đồng chí Nguyễn Thanh Dũng chuyển công tác về tỉnh và ngày 25/9/1997 đồng chí Nguyễn Văn Điền nghỉ công tác. Ngày 30/11/1998 Đảng uỷ đã họp bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Xuân Tặng và đồng chí Cao Văn Hai vào BCH Đảng bộ.

Đại hội khoá VII phường đã xác định phương hướng nhiệm vụ phấn đấu trong 5 năm (1996 - 2000) là: “Bằng mọi biện pháp tích cực nhất, phát huy những thành tích đã đạt được khắc phục nhanh chóng những yếu kém, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế theo cơ cấu: Ngư nghiệp, chế biến, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp. Tập trung khai thác tốt hơn các tiềm năng kinh tế ở địa phương, tiếp tục cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Bảo đảm giữ vững về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo bước chuyển biến rõ rệt về trật tự xã hội”.

Đại hội đã đề ra các mục tiêu cần phấn đấu đó là:

- Phấn đấu căn bản xoá hộ đói, giảm hộ nghèo, tăng hộ đủ ăn, khuyến khích làm giàu chính đáng.
- Xây dựng quy hoạch từng bước chỉnh trang cải thiện bộ mặt của phường,

tạo điều kiện đi lại, ăn ở của nhân dân được tốt hơn.

- Xây dựng từng bước nếp sống văn hoá mới, căn bản xoá mù chữ và phổ cập tiểu học trong nhân dân. Xây dựng ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Xây dựng lối sống thuỷ chung, tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong 5 năm (1996 - 2000), trong bối cảnh chung của thị xã, tỉnh và địa phương mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhất là về sản xuất đánh bắt và chế biến hải sản, tình hình an ninh chính trị nhiều lúc diễn biến phức tạp. Tuy nhiên dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ và nhân dân toàn phường đã khắc phục khó khăn, bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường đề ra đạt được những kết quả trên nhiều lĩnh vực.

Trên lĩnh vực sản xuất đánh bắt hải sản, năng lực tàu thuyền ngày càng tăng. Tính đến cuối tháng 12/2000, tổng số tàu thuyền toàn phường có 94 chiếc công suất 3.493cv gồm 992 lao động, bình quân 37,15cv/ thuyền so với cuối năm 1996 tăng 14,65cv/ thuyền, trong đó số thuyền có công suất từ 45cv trở lên chiếm tỷ lệ 44,68%. Về trang bị kỹ thuật, toàn phường có 92 thuyền có máy thông tin liên lạc, 62 thuyền có máy định vị và 8 thuyền có máy tầm ngư. Trong 5 năm qua, ngư dân đã đầu tư đóng mới và thay thế 25 thuyền công suất 887cv, trị giá trên 1 tỷ đồng, sản lượng khai thác hàng năm đạt trên 2.900 tấn hải sản các loại.

Về hợp tác xã mua bán, sau khi tổ chức Đại hội xã viên bầu Ban quản lý mới, hoạt động của hợp tác xã tuy có nhiều cố gắng trong kinh doanh, nhưng hiệu quả hoạt động còn thấp, một số cửa hàng phải ngưng hoạt động. Đầu năm 1996, hợp tác xã mua bán được sự chấp thuận đồng tình của Hội đồng liên minh các hợp tác xã tỉnh định hướng tham mưu với lãnh đạo địa phương mở rộng hoạt động kinh doanh phân bón, thuốc trừ sâu tại xã Tiến Thành, nhưng hoạt động không đạt hiệu quả, nợ

kéo dài do nông dân sản xuất bị mất mùa, bà con nợ hợp tác xã mua bán khá nhiều, khả năng thu hồi vốn rất khó khăn. Ngày 9/4/1999 Đại hội đại biểu xã viên đã thống nhất giải thể hợp tác xã mua bán thanh lý tài sản trả nợ và trả lại cổ phần cho xã viên.

Về công tác giáo dục, chất lượng giáo dục của địa phương được nâng lên, hàng năm tập trung vào chất lượng dạy và học, cơ sở vật chất so với những năm trước đây được đầu tư đúng mức, đã chấm dứt tình trạng phải học ca ba, chất lượng học tập tốt, hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 95-98%. Khai giảng năm học 1999 – 2000 số học sinh tiểu học toàn phường là 2.115 em, học sinh mẫu giáo 176 em, số cháu vào nhà trẻ là 210 em. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học, xoá mù chữ được quan tâm đúng mức, đến cuối năm 1997, phường được UBND thị xã công nhận là đơn vị biết chữ cấp quốc gia, đồng thời thường xuyên duy trì số học sinh ra lớp để giữ vững danh hiệu trên. Đời sống vật chất tinh thần của đội ngũ giáo viên tuy có quan tâm nhưng nhìn chung vẫn còn gặp khó khăn. Tuy nhiên với tinh thần vượt khó, tất cả vì nhiệm vụ đối với ngành, đội ngũ giáo viên các nhà trường đã phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Về y tế, các chương trình y tế quốc gia, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em được địa phương quan tâm ngày càng đi vào nề nếp. Hàng năm thực hiện đầy đủ các yêu cầu chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân và hoàn thành các chỉ tiêu trên giao, nhất là công tác khám chữa bệnh, uống vitamin A cho trẻ, tiêm chủng mở rộng, quản lý các bệnh xã hội như: phong, lao, nhiễm HIV/AIDS... Hoạt động của Trạm y tế phường có nhiều cố gắng, Trạm có 5 cán bộ, viên chức gồm 3 y sĩ, 1 dược tá và 1 nữ hộ sinh được phân công chịu trách nhiệm từng lĩnh vực công tác khác nhau. Đa số các chị em đã tham gia công tác lâu năm tại Trạm có nhiều thuận lợi trong việc theo dõi dịch bệnh, quản lý các đối tượng bệnh nhân chặt chẽ. Công tác tuyên truyền giáo dục trong nhân dân tham gia các chương trình y tế quốc gia được thường xuyên quan tâm, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, nên trong

những năm qua địa phương tuy dân số đông, địa bàn hẹp nhưng chưa để xảy ra dịch bệnh lây lan ảnh hưởng đến sức khoẻ của nhân dân. Tuy nhiên cơ sở vật chất của Trạm y tế ngày càng xuống cấp nghiêm trọng, thường bị ngập nước vào mùa mưa, ảnh hưởng đến việc thực hiện và triển khai các chương trình y tế quốc gia tại địa phương. Trước tình hình trên, theo đề nghị của địa phương đầu năm 2000, Sở y tế Bình Thuận đã đầu tư xây dựng mới Trạm y tế phường kang trang – sạch đẹp hơn đưa vào hoạt động phục vụ nhân dân địa phương.

Công tác tuyên thông dân số kế hoạch hoá gia đình được chú ý quan tâm, nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân nhất là chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, hàng năm địa phương đều hoàn thành các chỉ tiêu đặt vòng và đình sản do cấp trên giao

Tháng 7/1998, địa phương vinh dự được đoàn Ủy ban Quốc gia dân số Trung ương do đồng chí Trần Thị Trung Chiến, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó tiến sĩ, Bộ Trưởng Bộ Y tế dẫn đầu về thăm và làm việc, kiểm tra tình hình công tác dân số kế hoạch hoá gia đình của địa phương.

Về phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao có nhiều cố gắng, nhân các ngày lễ lớn địa phương đã tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đồng thời tham gia các hoạt động do thị xã tổ chức như: cờ tướng, bóng bàn, bóng đá, kéo co, đua xe đạp, đua thuyền, chèo thúng, lắc thúng.

Bên cạnh đó, công tác thông tin tuyên truyền được quan tâm, phường đã thường xuyên tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến quần chúng nhân dân thông qua hai kênh là hệ thống thông tin lưu động và lồng ghép các cuộc họp của các khu phố tạo điều kiện tốt cho quần chúng nhân dân chấp hành và thực hiện tốt về pháp luật, đồng thời tham gia xây dựng chính quyền địa phương vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 15/3/1996 của Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết về việc triển khai cuộc vận động xây dựng “*Cuộc sống mới – nếp sống*

văn hoá”. Ngày 10/11/1996, Đảng uỷ phường ban hành Quyết định số 32-QĐ/ĐU thành lập Ban vận động của phường gồm 12 đồng chí, do đồng chí Trần Ngọc Anh – Bí thư Đảng uỷ làm Trưởng ban, Ban vận động đã xây dựng kế hoạch và chọn khu phố 1 làm điểm xây dựng khu phố văn hoá rút kinh nghiệm để triển khai trên địa bàn toàn phường. Đến năm 2000, thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) cuộc vận động được đổi tên là “*phong trào toàn dân, đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”. Thông qua triển khai cuộc vận động toàn phường có 2.357/2.463 hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hoá, kết quả cuối năm 1999 qua bình chọn toàn phường có 1.657/2.235 hộ đạt gia đình văn hoá, chiếm tỷ lệ 74,10% so với số hộ tham gia bình chọn, khu phố 1 được trên công nhận là khu phố văn hoá, các khu phố còn lại đều đăng ký tham gia xây dựng khu phố văn hoá.

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 10/02/1998 của Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết về việc tổ chức kỷ niệm 100 năm thị xã Phan Thiết (20/10/1898 – 20/10/1998). Ngày 23/2/1998 Đảng uỷ phường đã ban hành Quyết định số 04-QĐ/ĐU thành lập Ban chỉ đạo kỷ niệm 100 năm thị xã Phan Thiết của phường. Đồng thời xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện tại địa phương, phát động phong trào thi đua, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương năm 1998, 100% khu phố và tổ tự quản đăng ký xây dựng cuộc vận động “*Cuộc sống mới – nếp sống văn hoá*”, phấn đấu mỗi khu phố có ít nhất một con đường khang trang, sạch đẹp có hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng.

Về công tác thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống cho các gia đình chính sách hàng năm có nhiều tiến bộ. Hàng tháng đã giải quyết chi trả kịp thời chế độ cho các đối tượng, đồng thời vận động 10 cá nhân nhận đỡ đầu cho gia đình chính sách gặp khó khăn, neo đơn.

Trong 5 năm phường đã vận động nhân dân đóng góp xây dựng quỹ Đền ơn đáp nghĩa được trên 44 triệu đồng, hoàn thành chỉ tiêu trên giao. Trên cơ sở đó địa phương được trên hỗ trợ 49 triệu đồng, đồng thời vận động nhân dân đóng góp 10

triệu đồng để sửa chữa 8 căn nhà cho các gia đình thương binh, liệt sĩ. Đến cuối năm 1999, toàn phường có 4 gia đình Bà mẹ Việt Nam anh hùng (đều đã qua đời), 97 gia đình thương binh, liệt sĩ, 163 đối tượng hưởng lương hưu và trợ cấp xã hội. Ngoài ra phường còn trợ cấp xã hội hàng tháng cho 70 đối tượng thuộc diện khó khăn, neo đơn. Công tác xoá đói giảm nghèo cũng được địa phương quan tâm, thực hiện chủ trương của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng người nghèo thị xã, phường đã tiến hành điều tra khảo sát các hộ thuộc diện đói, nghèo theo tiêu chí của trên quy định, kết quả toàn phường có 46 hộ đói, 88 hộ nghèo gồm 604 khẩu. Trên cơ sở đó phường đã thành lập Hội đồng xét duyệt đề nghị cho Ngân hàng phục vụ người nghèo của thị xã cho 101 đối tượng vay với số tiền 152 triệu đồng góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân, giảm dần hộ đói, hộ nghèo tại địa phương.

Phường đã hoàn thành công tác điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01/04/1999 trên địa bàn toàn phường theo sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Về công tác quốc phòng – an ninh, tuy tình hình chung còn nhiều phức tạp nhưng công tác an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội tiếp tục ổn định. Lực lượng Công an phường đã phối hợp với các Ban điều hành khu phố tăng cường quản lý các đối tượng, góp phần trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Trong 5 năm đã xảy ra 174 vụ phạm pháp hình sự, Công an đã xác minh làm rõ 124 vụ đạt 77,26% số vụ, bắt 181 đối tượng. Ngoài ra còn tổ chức bắt 14 đối tượng có lệnh truy nã và có lệnh bắt của Công an huyện và tỉnh.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được quan tâm chỉ đạo, kết hợp nhiều cuộc vận động với những nội dung và hình thức khá phong phú linh hoạt. Thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội, tạo khí thế cho phong trào đã có tác dụng động viên mạnh mẽ tinh tự giác của quần chúng và các nhân tố tích cực ở từng địa bàn khu dân cư. Qua học

tập phát động, quần chúng đã cung cấp cho Công an trên 30 nguồn tin có giá trị liên quan đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Công tác quân sự địa phương được quan tâm, đã xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch phòng thủ của phường, xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo chỉ tiêu trên giao, duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức công tác huấn luyện, tham gia Hội thao quốc phòng do thị xã tổ chức đạt kết quả. Lực lượng dân quân toàn phường đến cuối năm 2000 có 113 đội viên đạt 0,85% so với dân số. Công tác quản lý quân dự bị được chú ý, toàn phường có 156 đồng chí, tuy nhiên do đời sống anh em còn nhiều khó khăn, phải đi làm xa nên việc tập hợp còn khó khăn.

Công tác gọi thành niên nhập ngũ hàng năm đều đạt tỷ lệ khá cao so với những năm trước đây, năm 1996 giao 29/25 thanh niên đạt 116%, năm 1997 giao 16/11 thanh niên đạt 155%, năm 1998 giao 9/9 thanh niên đạt 100%, năm 1999 giao 9/9 thanh niên đạt 100% và năm 2000 giao 8/8 thanh niên đạt 100%. Điểm nổi bật là vấn đề thanh niên bỏ ngũ đã được giải quyết dứt điểm do công tác tuyên truyền vận động thanh niên được quan tâm đúng mức, thực hiện đúng quy định của trên giúp thanh niên nhận thức đúng vai trò và nghĩa vụ của mình.

Về công tác xây dựng Đảng, trước tình hình chính trị trên thế giới diễn biến ngày càng phức tạp, công tác giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng được Đảng ủy phường quan tâm thường xuyên, đội ngũ cán bộ chủ chốt phường được đưa đi học các lớp lý luận, được quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng. Đồng thời tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ đảng viên, các Chi bộ duy trì nghiêm túc sinh hoạt thường kỳ, xác định rõ nhiệm vụ của mỗi đảng viên hiện nay, tăng cường đoàn kết nội bộ, thống nhất hành động, góp phần làm tốt công tác vận động quần chúng tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương.

Về công tác tổ chức, tính đến cuối năm 2000 toàn Đảng bộ còn 85 đảng viên/ 32 nữ, được cơ cấu gồm 10 Chi bộ, trong đó có 7 Chi bộ khu phố, 1 Chi bộ Quân sự, 1 Chi bộ Công an và 1 Chi bộ Giáo dục – Y tế. Nhìn chung số lượng Cấp ủy các

Chi bộ trực thuộc đều được củng cố, bổ sung theo quy định. Tuy nhiên 7 Chi bộ khu phố số lượng đảng viên phân bổ chưa phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, có Chi bộ địa bàn và dân cư thuận lợi lại tập trung khá đông đảng viên và ngược lại các địa bàn phức tạp như khu phố 4, 5 và 7 lại ít đảng viên. Tuy đa số đảng viên là cán bộ hưu trí và yêu cầu đặt ra ngày càng nhiều, nhưng với trách nhiệm mỗi đảng viên đều nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của mình gắn với Chi bộ, tự giác nhận nhiệm vụ hoàn thành các mặt công tác mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra. Công tác quản lý, phân công đảng viên chặt chẽ hơn và ngày càng đi vào nề nếp sinh hoạt. Cấp uỷ các Chi bộ khu phố có nhiều cố gắng tập trung xây dựng các Ban điều hành khu phố, tổ nhân dân tự quản, Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tại địa bàn dân cư, hàng năm đều hoàn thành các chỉ tiêu của Đảng uỷ và UBND phường giao.

Luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ coi đó là một nội dung hết sức quan trọng trong công tác lãnh đạo của tập thể Đảng uỷ đối với toàn Đảng bộ. Chấp hành nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng các cấp, phát huy tốt vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Luôn nêu cao tinh thần phê và tự phê bình, góp ý chân tình cùng tiến bộ, không cục bộ, bè phái hoặc có hiện tượng mất đoàn kết, nội bộ nhất trí cao.

Công tác phát triển đảng viên mới tuy được Đảng uỷ và Cấp uỷ các Chi bộ quan tâm, tuy nhiên trong 5 năm (1996 – 2000) chỉ kết nạp được 5 đồng chí, chủ yếu ở các Chi bộ giáo dục, Y tế và Chi bộ Công an. Mặt tồn tại trong công tác phát triển đảng viên chính là việc tạo nguồn, nhất là các Chi bộ khu phố gặp nhiều khó khăn. Hàng năm qua phân loại đa số các đảng viên đều phát huy tác dụng tốt, trừ một số đồng chí do miễn sinh hoạt, miễn công tác hoặc vì lý do sức khoẻ. Công tác đào tạo, quy hoạch đội ngũ cán bộ kế cận ở địa phương đang gặp nhiều khó khăn do hẫng hụt, do chế độ chính sách đối với cán bộ phường, xã chưa được quan tâm đúng mức, có thể nói là chưa công bằng giữa cống hiến và sự đãi ngộ.

HĐND phường thường xuyên duy trì các kỳ họp theo đúng luật định, đại biểu HĐND có nhiều cố gắng trong việc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp HĐND nơi bầu ra mình, nhằm thông báo nội dung kết quả kỳ họp và tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của cử tri đề xuất cho UBND và các ban ngành có liên quan để giải quyết.

Cùng với cử tri cả nước và cử tri toàn thị xã, ngày 20/7/1997 cử tri toàn phường đã hoàn thành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá X (1997 – 2002).

Thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 07/8/1999 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 23/8/1999 của Tỉnh uỷ Bình Thuận và Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 30/8/1999 của Thị uỷ Phan Thiết về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 1999 – 2004. Đảng uỷ đã tổ chức học tập quán triệt các Chỉ thị của cấp trên trong toàn Đảng bộ và nhân dân toàn phường, đồng thời thành lập Ban chỉ đạo bầu cử do đồng chí Bí thư Đảng uỷ làm Trưởng ban. Ngày 14/11/1999, cử tri toàn phường tiến hành đi bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 1999 – 2004. Kết quả toàn phường có 21 đại biểu trúng cử đại biểu HĐND phường khoá VIII, nhiệm kỳ 1999 – 2004, trong đó có 6 nữ chiếm 28,57%. Ngày 15/12/1999, tại kỳ họp thứ nhất HĐND phường đã bầu ông Trần Ngọc Anh làm Chủ tịch HĐND, ông Cao Văn Hai làm Phó Chủ tịch HĐND, bầu ông Trần Hoà Nhỏ làm Chủ tịch UBND; bà Bùi Thị Mến làm Phó chủ tịch UBND, ông Bùi Ngọc Lân, Ủy viên UBND, Chỉ huy Trưởng quân sự; ông Huỳnh Văn Lượm, Ủy viên UBND, Trưởng Công an và bà Lê Thị Ngọc Đức, Ủy viên UBND phụ trách Tài chính – kế toán.

UBND phường đã chủ động và có nhiều cố gắng trong việc cụ thể hoá các Nghị quyết của Đảng uỷ và HĐND phường đề ra, cải tiến lề lối làm việc, thủ tục hành chính, phục vụ công tác, phục vụ nhân dân, xây dựng củng cố các Ban điều hành khu phố, các tổ nhân dân tự quản từng bước đáp ứng theo yêu cầu và nhiệm vụ chính trị đặt ra. Hàng năm đều hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh của địa phương.

Công tác tôn giáo được Đảng uỷ đặc biệt quan tâm, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết, phường đã thành lập Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo do đồng chí Bí thư Đảng uỷ phường làm Trưởng ban. Thông qua đó chỉ đạo Chính quyền thực hiện nhiệm vụ công tác tôn giáo một cách thận trọng, tế nhị theo tinh thần Nghị định 69 của Chính phủ tạo điều kiện thuận lợi cho các chức sắc tôn giáo hoạt động theo đúng pháp luật, tạo sự đồng thuận trong bà con giáo dân – kính chúa yêu nước, sống tốt đời đẹp đạo, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương.

Công tác vận động quần chúng được Đảng uỷ tăng cường lãnh đạo, được cụ thể hoá bằng các Quyết định, kế hoạch của Chính quyền, tập trung chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, giải quyết những bức xúc do cuộc sống đặt ra. Tăng cường công tác giáo dục, vận động nhân dân tham gia các phong trào của địa phương. Từng bước thực hiện tốt phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Mặt trận và các đoàn thể có nhiều cố gắng cải tiến phương pháp và lề lối làm việc, hướng về địa bàn khu dân cư, thông qua đó để đoàn kết tập hợp quần chúng vào tổ chức, góp phần tích cực bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, hội viên. Hội Người cao tuổi phát động phong trào “*Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền*”, “*nêu gương sáng*”, phong trào tập dưỡng sinh buổi sáng. Phối hợp với Ban liên lạc hưu trí tổ chức thi cờ tướng, bóng bàn, cùng với Chi hội đông y, Trạm y tế, Hội Chữ thập đỏ tổ chức khám và cấp thuốc miễn phí cho người già neo đơn, có hoàn cảnh khó khăn. Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tranh thủ nguồn vốn của trên thành lập các tổ liên doanh vay vốn để giải quyết việc làm, phát triển sản xuất, chăn nuôi, giúp bà con ngư dân có nguồn vốn để chuyển đổi ngành nghề. Hội Phụ nữ thành lập Câu lạc bộ không sinh con thứ 3 trở lên, giúp đỡ chị em làm lỡ tái hoà nhập vào cộng đồng. Đoàn Thanh niên với phong trào thanh niên lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước, phong trào hiến máu nhân đạo, phối hợp với chính quyền tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao tại địa

phương và tham gia các hoạt động do thành phố tổ chức. Mặt trận Tổ quốc làm nòng cốt trong khối Đại đoàn kết toàn dân, nhất là đoàn kết lương và giáo, phát động phong trào xây dựng quỹ Đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hoá trên địa bàn dân cư. Hàng năm Mặt trận và các đoàn thể chính trị – xã hội được trên đánh giá xếp loại từ khá trở lên, không có đoàn thể yếu kém.

Tuy nhiên, việc tập hợp quần chúng vào tổ chức vẫn còn khó khăn, nhất là Đoàn Thanh niên, chất lượng đoàn viên, hội viên chưa cao, phong trào phát triển chưa đồng đều ở các địa bàn, kỹ năng vận động quần chúng của cán bộ Mặt trận và các đoàn thể còn hạn chế.

Về củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức của Mặt trận và các đoàn thể được Đảng uỷ quan tâm. Đối với Mặt trận Tổ quốc, đến tháng 10/2000, Đảng uỷ phân công ông Nguyễn Văn Phóng, Đảng uỷ viên làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận thay cho ông Nguyễn Xuân Tạng nghỉ công tác. Đối với Đoàn Thanh niên, ngày 29/7/1996 ông Nguyễn Vĩnh Huệ thôi giữ chức Phó Bí thư Đoàn phường, bổ sung ông Trần Thiện Hoài làm Phó Bí thư Đoàn phường. Ngày 12/7/1996, ông Nguyễn Thanh Dũng, Đảng uỷ viên, Bí thư Đoàn phường chuyển công tác về tỉnh. Tại Đại hội Đoàn phường khoá VII đã bầu ông Trần Thiện Hoài làm Bí thư và ông Trần Ngọc Quy làm Phó Bí thư Đoàn phường, đến tháng 12/1998, bầu bà Lê Thị Mỹ Trang làm Phó Bí thư Đoàn phường thay ông Trần Ngọc Quy. Đối với Hội Phụ nữ, đến đầu năm 2000, bà Nguyễn Thị Tâm tiếp tục làm Chủ tịch Hội, tháng 8/2000, bổ sung bà Cao Thị Hiền làm Phó Chủ tịch. Đối với Hội Nông dân, đến tháng 3/2000 ông Phạm Ngọc Anh tiếp tục làm Chủ tịch Hội. Đối với Hội Cựu chiến binh, đầu năm 1998, Đại hội khoá IV nhiệm kỳ 1998 – 2001 đã bầu ông Nguyễn Văn Lợi làm Chủ tịch Hội thay cho ông Nguyễn Xuân Tạng, ông Lê Xuân Huyền được tiếp tục bầu làm Phó Chủ tịch Hội. Đối với Hội Người cao tuổi, tháng 2/2000 Đại hội khoá II, nhiệm kỳ 2000 – 2002, tiếp tục bầu ông Hoàng Ngọc Lễ làm Chủ tịch. Đối với

Hội Chũ thập đở, đến tháng 3/2000, ông Ngô Văn Tư tiếp tục làm Chủ tịch Hội.

Với tinh thần đoàn kết nhất trí vượt qua mọi khó khăn thử thách, Đảng bộ và nhân dân toàn phường đã nỗ lực thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ V, VI và VII đạt được kết quả khá toàn diện trên các mặt, nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kinh tế địa phương tiếp tục phát triển, đời sống của nhân dân có sự cải thiện đáng kể, cơ sở kết cấu hạ tầng được đầu tư, an ninh chính trị cơ bản được giữ vững và ổn định, công tác quân sự, quốc phòng được quan tâm củng cố. Lãnh đạo nhân dân hoàn thành cuộc bầu cử Quốc hội khoá IX, khoá X, HĐND phường khoá VII, khoá VIII, tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền làm nền tảng trong quá trình phát triển của địa phương trong những năm đầu thế kỷ XXI.

CHƯƠNG VI: TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI XÂY DỰNG LẠC ĐẠO NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN (2000 – 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 49-CT/TU ngày 06/6/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bình Thuận và Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 13/6/2000 của Ban Thường vụ Thành uỷ Phan Thiết về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.

Được sự thống nhất của Ban Thường vụ Thành uỷ Phan Thiết, trong 2 ngày 12 – 13/10/2000, Đại hội Đảng bộ phường khoá VIII, nhiệm kỳ 2000 – 2005 được tiến hành khai mạc trọng thể tại Hội trường UBND phường. Đại hội đã vinh dự đón tiếp đồng chí Nguyễn Ngọc Anh – Ủy viên Ban thường vụ Thành uỷ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ đến dự và phát biểu chỉ đạo, đại diện Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Bình Thuận, Ban Tổ chức và Ban Dân vận Thành uỷ, có mặt 75/85 đảng viên được triệu tập cùng về tham dự Đại hội.

Tại Đại hội, các đại biểu đã góp ý dự thảo các văn kiện của Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng bộ thành phố, kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội khoá VII, nhiệm kỳ 1996 – 2000, bản phương hướng nhiệm vụ Đại hội khoá VIII, nhiệm kỳ 2000 – 2005, bầu Ban chấp hành Đảng bộ khoá mới và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên.

Trên cơ sở quán triệt các quan điểm của Đảng, xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, phương hướng nhiệm vụ chung phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân toàn phường trong nhiệm kỳ VIII (2000 – 2005) là “Tăng cường khối Đại đoàn kết nhất trí trong cán bộ, đảng viên với các tầng lớp nhân dân, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách. Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung sức đẩy mạnh phát triển sản xuất góp phần xây dựng chính trang bộ mặt đô thị của phường. Chăm lo tốt hơn đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân, quyết tâm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tiếp tục xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các

đoàn thể từ phường đến các khu phố ngày càng vững mạnh”. Đồng thời Đại hội đã xác định các mục tiêu trong nhiệm kỳ đến là:

“Tiếp tục đẩy mạnh phát triển khai thác và chế biến hải sản, hoạt động thương mại dịch vụ, mở rộng các ngành nghề truyền thống của địa phương, phấn đấu không còn hộ đói, giảm hộ nghèo dưới 1%, tăng hộ đủ ăn và làm giàu chính đáng.

Tạo bước chuyển biến rõ rệt trong đời sống văn hoá của nhân dân. Tập trung khắc phục tình trạng ngập úng khu vực ven biển và các khu dân cư bên trong góp phần cùng thành phố chỉnh trang bộ mặt đô thị sạch đẹp, văn minh. Phấn đấu có trên 90% hộ gia đình có hệ thống vệ sinh, có nước sinh hoạt, 70% các đường hẻm trong khu dân cư láng xi măng bê tông, 80% đường hẻm có điện thấp sáng. Tham gia tốt phong trào phổ cập trung học cơ sở, 7/7 khu phố đều thành lập Câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3 trở lên, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển khá.

Bảo đảm giữ vững tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, hạn chế thấp nhất các loại tệ nạn xã hội.

Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phấn đấu trở thành đơn vị vững mạnh, tiên tiến”.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ phường khoá VIII, nhiệm kỳ 2000 – 2005 gồm 9 đồng chí. Đồng chí Trần Ngọc Anh tiếp tục bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Hoà Nhỏ làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND, đồng chí Cao Văn Hai – Ủy viên Thường vụ, các đồng chí Đảng uỷ viên còn lại gồm đồng chí Huỳnh Văn Lượm, Bùi Ngọc Lân, Hoàng Thị Nguyệt, Nguyễn Văn Phóng, Lê Văn Bệ và Nguyễn Thị Bảy. Đại hội đã bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên gồm 4 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết. Đảng uỷ đã họp bầu Ủy ban Kiểm tra gồm 3 đồng chí, đồng chí Cao Văn Hai được bầu làm Chủ nhiệm, đồng chí Bùi Ngọc Lân và đồng chí Phạm Duy Đương làm Ủy viên.

Đến tháng 5/2004, đồng chí Trần Ngọc Anh - Bí thư Đảng uỷ được Ban Thường vụ Thành uỷ điều động về làm Phó Ban Dân vận, ngày 25/6/2004 Đảng uỷ phường họp bầu đồng chí Trần Hoà Nhỏ - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND làm Bí thư, bầu đồng chí Bùi Ngọc Lâm làm Ủy viên Thường vụ thay thế đồng chí Cao Văn Hai qua đời, bầu bổ sung đồng chí Đào Quang Thanh – Phó Chủ tịch HĐND làm Đảng uỷ viên. Đồng thời, Thành uỷ luân chuyển đồng chí Trần Nguyên Tuấn – Bí thư Thành Đoàn về phường Lạc Đạo tham gia vào Ban chấp hành Đảng bộ và giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ. Đảng uỷ bầu đồng chí Bùi Ngọc Lâm làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, bầu đồng chí Đào Quang Thanh làm Ủy viên Ủy ban Kiểm tra.

Năm năm (2000 – 2005), trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường khoá VIII đề ra, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Đảng bộ và nhân dân toàn phường cũng gặp không ít khó khăn. Về thuận lợi, trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách mới phù hợp với thực tế cuộc sống làm nhân dân tin tưởng, phấn khởi. Hoạt động du lịch của thành phố phát triển đã tác động kinh tế thương mại, dịch vụ phát triển. Tình hình nội bộ đoàn kết nhất trí, đồng thời phát huy những kinh nghiệm được rút ra trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết. Sự lãnh đạo trực tiếp của Thành uỷ, UBND thành phố, sự hỗ trợ tạo điều kiện của các ngành chức năng của thành phố tất cả đã tạo thuận lợi cơ bản cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương như: thời tiết có lúc không thuận lợi cho việc khai thác đánh bắt, giá cả thị trường tăng nhất là giá xăng dầu, nhiên liệu ảnh hưởng đến việc khai thác đánh bắt xa bờ thu nhập của ngư dân. Bên cạnh tình hình chung vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch liên tục đẩy mạnh các hoạt động chống phá. Mặt khác đội ngũ cán bộ từ phường đến các khu phố vẫn còn thiếu và yếu so với yêu cầu thực tế, bộ máy lãnh đạo của Đảng uỷ có nhiều thay đổi, đặc biệt thay đổi

cán bộ lãnh đạo chủ chốt. Những khó khăn trên đã ảnh hưởng không ít đến quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đề ra. Tuy nhiên Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân toàn phường đã đoàn kết, nỗ lực không ngừng phấn đấu thực hiện Nghị quyết do Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII đề ra đạt kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Trên lĩnh vực kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tiềm năng kinh tế được khai thác tốt hơn, các thành phần kinh tế được khuyến khích đầu tư phát triển. Về kinh tế hải sản, với sự đầu tư của cấp trên và của bà con ngư dân nên tăng trưởng với nhịp độ khá. Sản lượng khai thác hàng năm đều tăng; năng lực tàu thuyền tiếp tục phát triển theo hướng đầu tư các thuyền công suất lớn và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật để khai thác đánh bắt xa bờ. Từ 94 thuyền công suất 3.493cv, bình quân 37,15cv/thuyền vào cuối năm 2000, đến cuối tháng 6/2005 toàn phường còn 81 thuyền công suất 5.200cv, bình quân 64,93cv/ thuyền, so với cuối năm 2000 tăng bình quân 27,78cv/ thuyền và so với Nghị quyết Đại hội đề ra tăng 24,93cv/ thuyền. Trong đó thuyền từ 45cv trở lên chiếm 64,19% (năm 2000 chiếm 44,68%), có 13 thuyền từ 90cv trở lên khai thác đánh bắt xa bờ, chủ yếu là nghề mảnh chà. Về trang bị kỹ thuật, 100% số thuyền có máy thông tin liên lạc, 8,64% có máy tầm ngư và 82,71% có máy định vị. Sản lượng khai thác hàng năm trên 4.000 tấn hải sản các loại, bình quân hàng năm tăng 14,18%. Nhìn chung thu nhập và đời sống ngư dân được cải thiện rõ rệt, kinh tế hải sản đóng góp cho ngân sách địa phương chiếm 12,5% tổng thu ngân sách trên địa bàn. Bên cạnh khai thác đánh bắt, việc chế biến hải sản các loại được duy trì, hàng năm chế biến nước mắm các loại đạt trên 30.000 lít hoàn thành chỉ tiêu trên giao. Đến cuối năm 2005 toàn phường có 5 cơ sở chế biến nước mắm đăng ký thương hiệu để bảo đảm uy tín và quyền lợi cho người tiêu dùng.

Về thương mại – dịch vụ, các thành phần kinh tế được khuyến khích đẩy mạnh đầu tư kinh doanh sản xuất trên địa bàn, kinh tế tư nhân phát triển khá ở tất

cả các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ. Đến cuối năm 2005 toàn phường có 215 hộ kinh doanh, có 6 doanh nghiệp tư nhân, trong đó có 6 khách sạn, nhà trọ (nhiệm kỳ trước chưa có). Hàng năm đóng góp vào ngân sách hơn 1 tỷ đồng chiếm 65% tổng thu ngân sách trên địa bàn.

Đối với hợp tác xã mua bán, căn cứ Nghị quyết của Hội nghị xã viên, Đảng uỷ, UBND phường đã chỉ đạo Ban giải thể hợp tác xã tiến hành thanh lý tài sản; trả nợ vay ngân hàng, nợ các đơn vị và cá nhân, đồng thời thanh toán cổ phần cho xã viên, đến cuối năm 2005 Ban giải thể đã cơ bản hoàn thành việc trả nợ và trả lại cổ phần cho xã viên.

Công tác quản lý đô thị, đất đai, xây dựng cơ bản trên địa bàn được Đảng uỷ luôn quan tâm, được lãnh đạo thành phố quan tâm đầu tư nên các cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh, kinh tế trên địa bàn phường được triển khai xây dựng góp phần làm cho bộ mặt của phường ngày càng thêm khang trang, sạch đẹp. Đặc biệt Đảng uỷ đã phát huy tốt phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", phát động phong trào huy động sức dân làm các công trình ở địa bàn khu dân cư được nhân dân đồng tình ủng hộ đóng góp và thực hiện có kết quả. Hàng năm, phường đều đề ra mục tiêu phấn đấu từng khu phố làm từ 1 đến 2 công trình như: nâng cấp và mở rộng đường hẻm láng xi măng bê tông; làm hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, kéo đường điện thấp sáng, làm trụ sở khu phố. Kết quả qua 5 năm (2000- 2005) thực hiện được 57 công trình với tổng số tiền nhân dân đóng góp trên 335 triệu đồng, trong đó làm mới 2 trụ sở khu phố, 5 trụ cổng khu phố văn hoá, nâng cấp mở rộng láng xi măng 1.279m đường hẻm, nạo vét, sửa chữa và làm mới 1.206,9m cống thoát nước, làm mới 118m hệ thống cấp nước, lát 1.547,5m² lề đường và kéo 1.094m đường điện thấp sáng trong khu dân cư. Chính những việc làm thiết thực đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại, sinh hoạt, môi trường sạch đẹp và đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhân dân phần khởi tin tưởng.

Công tác giáo dục được quan tâm lãnh đạo, phong trào thi đua hai tốt trong

các trường học được duy trì, chất lượng ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh đạt giải 19/4 và giáo viên dạy giỏi hàng năm đều tăng. Hàng năm lãnh đạo thực hiện tốt cuộc vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Khai giảng năm học 2004 – 2005 toàn phường có 2.481 học sinh, trong đó Trường tiểu học Tuyên Quang có 878 học sinh, Trường tiểu học Lạc Đạo có 844 học sinh, Trường mẫu giáo Lạc Đạo có 342 cháu và nhà trẻ có 417 cháu. Với những thành tích đạt được trong những năm qua, Trường tiểu học Tuyên Quang vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhì và hạng ba. Công tác phổ cập giáo dục được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện và đã được thành phố công nhận là phường đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Đã thành lập Hội Khuyến học của phường gồm 7 Chi hội khu phố và 2 Chi hội trường học, bước đầu góp phần vận động xã hội hoá công tác giáo dục, công tác khuyến học, khuyến tài ở cộng đồng dân cư được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Về công tác y tế, việc triển khai thực hiện các Chương trình y tế quốc gia đạt kết quả tiến bộ. Công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân có nhiều cố gắng, hàng năm tiêm chủng mở rộng ngừa 6 loại bệnh cho trẻ em đạt trên 99%, tiêm ngừa viêm gan siêu vi B đạt trên 90%, uống Vitamin A đạt 100%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng từ 18,37% năm 2000 giảm còn 14,02% vào cuối năm 2004. Đồng thời căn cứ kế hoạch của trên, địa phương đã tổ chức thành công “Hội thi tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS” lần I/2005. Thông qua Hội thi nhằm nâng cao thêm sự hiểu biết của nhân dân về tác hại của lây nhiễm HIV/AIDS. Công tác dân số kế hoạch hoá gia đình được triển khai khá tốt, hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu các biện pháp sinh đẻ, mức giảm tỷ lệ sinh hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra. Với những kết quả đạt được, địa phương đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế xã năm 2004 và năm 2005 tiếp tục duy trì đạt chuẩn. Việc quản lý các bệnh xã hội như phong, lao, tâm thần, sốt rét, broun cổ, HIV/AIDS có nhiều cố

gắng. Hoạt động hành nghề y dược tư nhân phát triển khá, các dịch vụ khám chữa bệnh được đầu tư nâng cấp góp phần phục vụ tốt cho nhu cầu chăm sóc sức khoẻ của nhân dân địa phương.

Các hoạt động văn hoá văn nghệ - thể dục, thể thao ngày càng phát triển sâu rộng với nhiều hình thức phong phú đa dạng, sôi nổi ở các khu phố tạo nét sinh hoạt vui tươi lành mạnh tại địa bàn dân cư. Đã chú trọng xây dựng các lực lượng nòng cốt cho phong trào ở địa phương như thành lập các đội bóng đá, các đội văn nghệ khu phố, phong trào tập dưỡng sinh, đi bộ, tắm biển của Hội Người cao tuổi, riêng phường thành lập đội đua xe đạp và đội đua thuyền, hàng năm đều tham gia các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục, thể thao do thành phố tổ chức.

Ngày 12/7/2001 địa phương vinh dự đón nhận bằng công nhận ban hành kèm theo Quyết định số 38/2001/QĐ- BVHTT của Bộ Văn hoá - thông tin công nhận Đình làng Lạc Đạo là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia.

Việc thực hiện chính sách xã hội luôn được Đảng uỷ, UBND phường quan tâm chỉ đạo. Công tác vận động xây dựng quỹ Đền ơn đáp nghĩa, quỹ Vì người nghèo hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Trong 5 năm đã vận động nhân dân đóng góp quỹ Đền ơn đáp nghĩa được 80.429.000đ, đã sửa chữa 16 căn nhà cho các gia đình chính sách trị giá 71.124.500đ, vận động quỹ Vì người nghèo được 56.711.500đ, cùng với sự hỗ trợ của thành phố đã sửa chữa 24 căn nhà cho các hộ nghèo trị giá 106.301.000đ. Thực hiện chế độ với các đối tượng chính sách bảo đảm đúng quy định Nhà nước góp phần ổn định, nâng cao đời sống cho các gia đình chính sách và gia đình nghèo, khó khăn tại địa phương. Đồng thời hàng năm nhân dịp Tết nguyên đán và ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 địa phương đều tổ chức đi thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách và viếng nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, tổ chức Hội nghị biểu dương gia đình cách mạng gương mẫu, người công dân kiểu mẫu, khen thưởng những tập thể và cá nhân tiêu biểu.

Thông qua các chương trình vay vốn của Nhà nước hàng năm đã giải quyết

việc làm cho trên 350 lao động, đã giúp cho nhân dân phát triển kinh tế gia đình, giảm hộ nghèo. Kết quả từ 158 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 6,41% năm 2000 giảm xuống còn 34 hộ, tỷ lệ 1,3% vào cuối năm 2004 được thành phố công nhận là phường cơ bản xoá hộ nghèo.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” gắn với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được Đảng uỷ, UBND phường quan tâm chỉ đạo và đạt được kết quả tiến bộ. Thường xuyên coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục ý nghĩa tầm quan trọng; nội dung và yêu cầu cuộc vận động cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Hàng năm qua bình xét toàn phường có trên 81,40% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá, 2 khu phố 1 và 6 nhiều năm liền đạt khu phố văn hoá. Kết quả cuộc vận động đã góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong cộng đồng dân cư, đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng khu phố, thực hiện có kết quả mục tiêu 3 giảm. Từ năm 2003 – 2004 đã tổ chức tốt ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc, trở thành ngày hội của quần chúng, tạo một nét mới trong đời sống văn hoá ở khu dân cư.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 03/8/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 22/9/1998 của Thị uỷ về việc chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị định số 29-NĐ/CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ. Đảng uỷ củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ của phường gồm 11 thành viên do đồng chí Bí thư Đảng uỷ làm Trưởng ban, đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND làm Phó ban, đồng chí Trưởng Khối dân vận, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường làm Phó ban trực và một số các ban ngành đoàn thể làm thành viên. Đảng uỷ tiếp tục tổ chức học tập quán triệt trong cán bộ, đảng viên, công chức và quần chúng nhân dân. Thông qua học tập đã nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về quan điểm của Đảng mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực bảo đảm cho

thắng lợi của cách mạng, của sự nghiệp đổi mới, phát huy dân chủ phải gắn liền với phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao dân trí, tạo điều kiện mở rộng dân chủ có chất lượng và hiệu quả. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Đảng uỷ, Ban Chỉ đạo phường đã đưa ra 35/39 nội dung công việc để “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, thể hiện trong các hoạt động triển khai cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa”, công khai các nguồn quỹ đóng góp của nhân dân để xây dựng kết cấu hạ tầng ở khu dân cư, xây dựng quy chế làm việc của UBND phường, các khiếu nại, tố cáo của công dân đều được xem xét giải quyết thoả đáng và kịp thời. Chính những việc làm trên, địa phương không để xảy ra điểm nóng, khiếu kiện đông người đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân, tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của địa phương trong những năm qua.

Tháng 7/2001, địa phương vinh dự đón tiếp đồng chí Phạm Thế Duyệt, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đến thăm và làm việc về kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại địa phương. Đồng thời làm việc với Cấp uỷ, Ban điều hành, Ban công tác Mặt trận khu phố 1, đi thăm và tặng quà đồng chí Lê Quang Hạo, 50 tuổi Đảng, cán bộ cách mạng lão thành khu phố 2 – Lạc Đạo. Qua làm việc đồng chí đánh giá cao những kết quả của địa phương đã triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và những tồn tại hạn chế, đồng thời đồng chí yêu cầu địa phương cần quan tâm, thực hiện tốt hơn quy chế dân chủ tại địa bàn dân cư.

Về công tác an ninh – quốc phòng, trong 5 năm (2000- 2005) tình hình an ninh chính trị cơ bản được giữ vững và ổn định, tuy nhiên trật tự an toàn vẫn còn diễn biến phức tạp. Trong 5 năm, đã xảy ra 102 vụ phạm pháp hình sự, Công an phường đã phối hợp với trên làm rõ 80/102 vụ đạt tỷ lệ 78,43% số vụ, xử lý 112 đối tượng, trong đó, xảy ra 3 vụ trọng án làm chết 4 người. Về vi phạm hành chính, xảy

ra 241 vụ; Công an đã xác minh, đấu tranh làm rõ 229 vụ đạt 95,02% số vụ. Bắt và xử lý 487 đối tượng, trong đó xử phạt tiền 235 đối tượng, cảnh cáo 224 đối tượng và chuyển Công an phường bạn giải quyết 28 đối tượng. Thường xuyên kiểm tra công tác đăng ký tạm trú, tạm vắng và quản lý nhân hộ khẩu, qua kiểm tra phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm. Việc thực hiện Nghị định 36-NĐ/CP của Chính phủ được quan tâm chú ý, thường xuyên ra quân giải quyết trật tự đô thị, phát động ra quân tháng an toàn giao thông nhờ đó tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn có sự chuyển biến, hạn chế tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có sự chuyển biến tiến bộ, hàng năm địa phương đều tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, khắc phục những mặt hạn chế tồn tại, bàn phương hướng và những giải pháp sắp đến, đồng thời khen thưởng những tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc để động viên phong trào.

Trên lĩnh vực quân sự – quốc phòng được quan tâm, thường xuyên kiểm tra, duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu từ phường đến các khu phố. Hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu xây dựng lực lượng và huấn luyện lực lượng dân quân do thành phố tổ chức. Trong 5 năm (2000- 2005) đã giao quân NVQS cho trên 54/54 thanh niên hoàn thành chỉ tiêu trên giao. Hàng năm đều tiến hành Hội nghị tổng kết công tác quân sự – quốc phòng và triển khai Nghị quyết của Đảng uỷ về nhiệm vụ quân sự – quốc phòng trong năm đến, khen thưởng những tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc. Hoàn thành công tác đăng ký lứa tuổi 17 lần đầu và thu quỹ quốc phòng – an ninh.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng uỷ quan tâm chỉ đạo trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đồng thời sau khi tập thể Đảng uỷ và cá nhân từng đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng uỷ kiểm điểm sự lãnh đạo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Đảng uỷ phường đã kết luận, bên cạnh những ưu điểm, Đảng uỷ còn

những khuyết điểm tồn tại đó là: về mặt ý thức chấp hành các Chỉ thị, Nghị quyết của trên chưa nghiêm túc nên một số đảng viên có giảm sút ý chí việc chấp hành Điều lệ Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ trên một số mặt chưa nghiêm, cụ thể nộp đảng phí, báo cáo hàng tháng về trên chưa đúng quy định. Về phẩm chất đạo đức vẫn còn một số đảng viên còn đặt lợi ích cá nhân chưa chăm lo đến lợi ích tập thể và lợi ích của quần chúng nhân dân. Trong đội ngũ cán bộ chủ chốt của đoàn thể đã chiếm dụng nguồn vốn vay giúp cho hội viên phát triển kinh tế gia đình, xoá đói giảm nghèo của trên, Đảng uỷ chưa mạnh dạn đấu tranh làm rõ dẫn đến ảnh hưởng uy tín của tập thể. Trong công tác chỉ đạo điều hành, Đảng uỷ chưa quan tâm đúng mức kiện toàn bộ máy Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ, chưa bám sát quy chế hoạt động của Đảng uỷ dẫn đến chưa duy trì nề nếp sinh hoạt của Đảng uỷ và Đảng bộ theo quy định. Chưa chỉ đạo kiện toàn kịp thời tổ chức Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên còn để yếu kém kéo dài.

Trên cơ sở kiểm điểm và ý kiến kết luận của Đảng uỷ về những khuyết điểm tồn tại của tập thể và cá nhân. Đảng uỷ đã xây dựng kế hoạch khắc phục và có những giải pháp bước đầu thực hiện có hiệu quả để chuẩn bị tiến hành Đại hội theo đúng quy định.

Về công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng được Đảng uỷ quan tâm coi trọng, đã triển khai thực hiện tương đối đầy đủ việc tổ chức quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, học tập các chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục về phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, công chức. Qua các đợt sinh hoạt học tập, đa số đảng viên đã thể hiện được tinh thần kiên định lập trường quan điểm của Đảng, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, có ý thức tổ chức, chấp hành nghiêm Quy định số 19-QĐ/TW của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm.

Việc thực hiện Quy định số 79-QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị về

đảng viên đang công tác ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối quan hệ với Chi uỷ, Đảng uỷ cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú được duy trì thường xuyên, đúng quy định. Định kỳ 6 tháng 1 lần, các Chi bộ khu phố tổ chức họp, báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh của khu phố trong thời gian qua và nhiệm vụ đến cho đảng viên nơi cư trú được biết, gương mẫu vận động gia đình và quần chúng cùng thực hiện. Nhờ đó giúp cho công tác quản lý, giáo dục, đánh giá chất lượng đội ngũ đảng viên hàng năm ở các tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được chính xác hơn.

Đối với nhân dân, các chủ trương, Nghị quyết của cấp trên được Đảng uỷ chỉ đạo tổ chức quán triệt kịp thời góp phần nâng cao nhận thức cho nhân dân chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thể hiện rõ nhất là việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh hàng năm trên địa bàn toàn phường được nhân dân đồng tình ủng hộ và thực hiện có kết quả.

Về công tác tổ chức, tính đến tháng 3/2005, tổng số đảng viên toàn Đảng bộ có 98 đồng chí, trong đó có 10 đồng chí được miễn sinh hoạt, miễn công tác, đảng viên 40, 50 tuổi Đảng có 32 đồng chí chiếm tỷ lệ 32,65% so với tổng số đảng viên; đa số các đồng chí đều trải qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, có phẩm chất đạo đức tốt.

Các Chi bộ phát huy vai trò lãnh đạo các khu phố thực hiện các chỉ tiêu kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh của phường giao và xây dựng Chi bộ đạt các tiêu chí trong sạch vững mạnh. Từ năm 2000 đến 2004, tỷ lệ Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm tỷ lệ từ 50% đến 83,33%. Đa số các Chi bộ đều chấp hành tốt các quy chế và quy định của Điều lệ Đảng. Từng Chi bộ hàng năm đều tiến hành Đại hội nhiệm kỳ theo đúng quy định, qua đó củng cố vai trò của Cấp uỷ và Bí thư, tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ. Việc phân tích chất lượng đảng viên hàng năm

đều có sự chuyển biến tiến bộ, chất lượng đảng viên hàng năm đều tăng, tỷ lệ đảng viên đủ tư cách đạt 100%. Từ năm 2000 – 2003 Đảng bộ đạt loại khá, năm 2004 được Thành uỷ công nhận đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp và đề bạt cán bộ có chuyển biến, bảo đảm đúng các nguyên tắc, quy định của Đảng về công tác cán bộ, có quan tâm đến công tác quy hoạch cán bộ nữ và cán bộ dự nguồn, trên cơ sở đó gọi về trên để đào tạo và bồi dưỡng. Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được Đảng uỷ và các Chi bộ quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Trong 5 năm (2000- 2005) đã kết nạp được 16 đảng viên đạt 80% chỉ tiêu Đại hội đề ra, trong đó có 68,75% là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, đội ngũ đảng viên mới kết nạp bảo đảm tiêu chuẩn quy định và phát huy tác dụng tốt, có chú ý phát triển đảng ở địa bàn khu phố và lực lượng dân quân.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm chỉ đạo kịp thời phục vụ cho công tác đề bạt, phát triển Đảng, nhân sự Đại hội Đảng bộ, các Chi bộ và bầu cử đại biểu HĐND, UBND và bầu cử trực tiếp Trưởng khu phố.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng uỷ chú ý tăng cường và duy trì, thường xuyên xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát ở Chi bộ trực thuộc nhằm chấn chỉnh kịp thời những sai sót, lệch lạc, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm nguyên tắc và kỷ luật của Đảng. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên có cố gắng giải quyết kịp thời. Trong nhiệm kỳ 2000 – 2005 thông qua công tác kiểm tra đã xử lý kỷ luật 1 tập thể (Ban Thường vụ) và 4 cá nhân, trong đó khiển trách 2 và cảnh cáo 3 trường hợp, nội dung vi phạm chủ yếu là thiếu tinh thần trách nhiệm và vi phạm chủ trương chính sách pháp luật, tất cả các trường hợp bị xử lý kỷ luật, qua phúc tra đều được khắc phục và tiến bộ.

Hoạt động của HĐND có nhiều cố gắng chuyển biến trong công tác giám sát UBND và các ban ngành, khu phố trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND đề ra. Duy trì thường xuyên các kỳ họp theo đúng luật định và chất lượng

các kỳ họp ngày được nâng cao, thiết thực hơn. Các đại biểu HĐND thường xuyên duy trì chế độ tiếp xúc cử tri để lắng nghe và tiếp thu ý kiến phản ánh, kiến nghị cho HĐND, các ngành chức năng xem xét giải quyết.

Cùng với cử tri cả nước và cử tri toàn thành phố ngày 19/5/2002 cử tri toàn phường đã hoàn thành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XI (2002 – 2007).

Thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 29/11/2003 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 02/01/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bình Thuận và Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 08/01/2004 của Ban Thường vụ Thành uỷ Phan Thiết về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2004 – 2009. Ngày 19/01/2004 Đảng uỷ phường ban hành Quyết định số 01-QĐ/ĐU thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử đại biểu HĐND phường khoá IX, nhiệm kỳ 2004 – 2009 gồm 7 đồng chí do đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND phường làm Trưởng ban. Đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức học tập quán triệt các Chỉ thị của Trung ương, tỉnh và thành phố trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Trên cơ sở đó xác định trách nhiệm của các Cấp uỷ, của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong việc góp phần lãnh đạo, phát huy vai trò nòng cốt và tham gia tổ chức tốt cuộc bầu cử. Đồng thời Đảng uỷ cũng xác định phải tổ chức cuộc bầu cử thật sự dân chủ, đúng luật, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và thể hiện được không khí là ngày Hội, là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn của địa phương. Ngày 25/4/2004, cử tri toàn phường tiến hành đi bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2004 – 2009. Kết quả toàn phường có 26 đại biểu trúng cử đại biểu HĐND phường khoá IX, nhiệm kỳ 2004 – 2009, trong đó có 7 nữ chiếm 26,92%. Ngày 21/5/2004 tại kỳ họp thứ nhất HĐND phường đã bầu ông Trần Hoà Nhỏ làm Chủ tịch HĐND, ông Đào Quang Thanh làm Phó Chủ tịch HĐND, bầu ông Trần Nguyên Tuấn làm Chủ tịch UBND, bà Bùi Thị Mến làm Phó Chủ tịch UBND, các Ủy viên UBND gồm ông Bùi Ngọc Lân – Chỉ huy Trưởng quân sự và ông Huỳnh Văn Lượm – Trưởng Công an phường. Ngày 30/7/2004, HĐND phường đã bầu bổ sung, ông Trần Văn Thông cán bộ tăng cường của Sở Tư

pháp Bình Thuận làm Phó Chủ tịch UBND phường. Tuy bộ máy của UBND phường có nhiều thay đổi, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, nhưng hoạt động của UBND có nhiều tiến bộ và chuyển biến trong công tác quản lý Nhà nước ở địa phương. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, nhờ đó mà giữ mối quan hệ gắn bó giữa chính quyền với nhân dân. Công tác cải cách hành chính “một cửa” được triển khai đạt kết quả bước đầu tạo niềm tin trong nhân dân. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được duy trì thành nề nếp, các khiếu nại phản ánh tố cáo của công dân đều được xem xét giải quyết thoả đáng kịp thời. Với những kết quả đạt được hàng năm qua đánh giá phân loại UBND phường đều được UBND thành phố công nhận đạt vững mạnh. Ngoài ra, Thường trực HĐND đã xây dựng quy chế hoạt động và phối hợp, hàng năm đều tổ chức họp rút kinh nghiệm bổ sung quy chế cho sát với thực tế và hoạt động có hiệu quả hơn.

Đội ngũ cán bộ chủ chốt của UBND đều là cán bộ trẻ nằm trong nguồn quy hoạch của địa phương. Qua sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 11 của Tỉnh uỷ, số cán bộ chuyên trách của phường được bố trí 18/19 người, cán bộ không chuyên trách bố trí 16/16 người, cán bộ không chuyên trách ở khu phố bố trí 28/28 người, có 98% cán bộ chuyên trách đã được học tập bồi dưỡng sơ cấp chính trị, 6 đồng chí đã qua lớp trung cấp chính trị, 16 đồng chí có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trung cấp và đại học. Đa số đều hoàn thành nhiệm vụ được giao, có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu và các hiện tượng tiêu cực khác. Bộ máy Ban điều hành khu phố và 87 tổ nhân dân tự quản thường xuyên được củng cố, chất lượng hoạt động có tiến bộ, hoàn thành tốt cuộc bầu cử trực tiếp Trưởng khu phố thực sự dân chủ, nhân dân tự lựa chọn bầu những người được nhân dân tín nhiệm, có 7/7 khu phố hoạt động khá và tốt.

Công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể có nhiều chuyển

biến tích cực. Trong 5 năm (2000- 2005) hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể có bước tiến bộ, nội dung và phương thức hoạt động tiếp tục đổi mới với nhiều hình thức phong phú, đa dạng thiết thực, đáp ứng nguyện vọng và lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên, đóng vai trò nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương. Nhiều phong trào do Mặt trận, các đoàn thể phối hợp với chính quyền phát động đạt kết quả khá như phong trào giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xoá đói giảm nghèo, thông qua các nguồn vốn vay và các dự án giúp cho đoàn viên, hội viên phát triển kinh tế gia đình, giải quyết việc làm, phong trào đóng góp xây dựng các công trình di tích lịch sử, phong trào dân số, kế hoạch hoá gia đình với mô hình câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3 trở lên, phong trào đền ơn đáp nghĩa, vận động quỹ vì người nghèo, đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng ở khu dân cư, phong trào xây dựng khu phố văn hoá, gia đình văn hoá, tổ nhân dân tự quản tiên tiến, xuất sắc tiếp tục được phát triển nhân rộng. Hàng năm, Mặt trận lấy ngày 18/11 tổ chức ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với việc tổng kết cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, biểu dương khen thưởng các tập thể và cá nhân điển hình. Các phong trào trên đã được động đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân trong phường hưởng ứng tham gia tích cực góp phần thực hiện đạt kết quả các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VII đề ra.

Trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục thực hiện Nghị quyết liên tịch với Công an phường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động thực hiện mục tiêu 3 giảm nên đã góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Từ những kết quả hoạt động trên, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh công tác củng cố tổ chức, phát triển lực lượng cốt cán chính trị, nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên. Sau bầu cử HĐND phường và bầu cử trực tiếp Trưởng khu phố, đồng thời thực hiện Nghị quyết số 11 của Tỉnh uỷ nhân sự của Mặt trận và

các đoàn thể tuy có sự thay đổi nhưng đã được củng cố bổ sung kịp thời. Lực lượng đoàn viên, hội viên tiếp tục phát triển, năm 2000 số lượng đoàn viên, hội viên 2.769 người chiếm 33,75% quần chúng, đến cuối năm 2004 nâng tổng số lên 3.509 người chiếm 42,77% quần chúng tăng 9,02% so với năm 2000. Trong đó đoàn viên, hội viên có đạo là 584 chiếm 20,98% quần chúng có đạo, cốt cán trong đoàn viên, hội viên có đạo là 72 người chiếm 12,33%. Nhằm đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ, đến cuối năm 2004, 100% cán bộ Mặt trận và các đoàn thể của phường đều được bồi dưỡng trình độ sơ cấp chính trị và học trung cấp lý luận chính trị, 70% được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.

Tuy nhiên hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể từ phường đến các khu phố chưa đều, nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ở một số địa bàn khu dân cư còn lúng túng, chưa sâu sát dân, chưa nắm bắt đánh giá kịp thời đúng mức những diễn biến tâm trạng của các tầng lớp nhân dân nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến lợi ích vật chất, tinh thần của nhân dân để đề xuất với lãnh đạo địa phương giải quyết kịp thời. Vai trò tham mưu cho Đảng chưa kịp thời, chưa chủ động. Công tác xây dựng và phát triển lực lượng cốt cán chính trị còn nhiều lúng túng, sự phối hợp giữa Mặt trận và các đoàn thể với chính quyền có lúc, có việc chưa đồng bộ.

Về củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức của Mặt trận và các đoàn thể được Đảng uỷ quan tâm chỉ đạo. Đối với Mặt trận Tổ quốc, đến cuối tháng 12/2004 ông Nguyễn Văn Phóng, Đảng uỷ viên tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận, ông Nguyễn Văn Bày làm Phó Chủ tịch. Đối với Đoàn thanh niên, Đại hội Đoàn phường nhiệm kỳ 2001 – 2006 vào ngày 10/11/2001 đã bầu ông Đào Quang Thanh làm Bí thư và bà Lê Thị Mỹ Trang làm Phó Bí thư. Đến tháng 4/2004 bà Lê Thị Mỹ Trang chuyển công tác khác, BCH Đoàn họp bầu bổ sung bà Nguyễn Ngọc Thuỳ Trang làm Phó Bí thư Đoàn. Đến tháng 7/2004 ông Đào Quang Thanh chuyển công tác khác, BCH Đoàn phường họp bầu bổ sung bà Trần Thị Thanh Thi làm Bí thư

Đoàn phường. Đối với Hội Phụ nữ, đến tháng 12/2002 bà Cao Thị Hiền được bầu làm Chủ tịch Hội thay thế bà Nguyễn Thị Tâm nghỉ công tác, bà Lê Thị Sỹ được bầu làm Phó Chủ tịch Hội. Đến tháng 4/2004, bà Cao Thị Hiền xin nghỉ công tác, BCH Phụ nữ đã bầu bà Lê Thị Sỹ làm Chủ tịch và bầu bổ sung bà Lê Thị Mỹ Trang làm Phó Chủ tịch Hội. Đối với Hội Nông dân, tháng 12/2002 Đảng uỷ phân công ông Lê Văn Bệ sang làm Quyền Chủ tịch Hội thay ông Phạm Ngọc Anh nghỉ công tác. Tháng 6/2003, Đại hội đại biểu Hội Nông dân phường nhiệm kỳ 2003 – 2008 đã bầu ông Lê Văn Bệ, Đảng uỷ viên làm Chủ tịch Hội, bầu ông Đinh Văn Hải làm Phó Chủ tịch Hội. Đối với Hội Cựu chiến binh phường, Đại hội khoá IV, nhiệm kỳ 2001 – 2005 đã bầu ông Nguyễn Xuân Tựu làm Chủ tịch, ông Lê Văn Bệ làm Phó Chủ tịch. Đến tháng 01/2003, BCH Hội Cựu chiến binh bầu bổ sung ông Phạm Lương Ngọc làm Phó Chủ tịch thay ông Lê Văn Bệ chuyển công tác khác. Đối với Hội Người cao tuổi, Đại hội Hội Người cao tuổi khoá III, nhiệm kỳ 2002 – 2005 đã bầu ông Trần Đức Thắng làm Chủ tịch. Đối với Hội Chữ thập đỏ, tháng 01/2001 BCH Hội đã bầu bổ sung bà Phạm Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch, tháng 12/2003 BCH Hội tiếp tục bầu bổ sung bà Phạm Thị Hạnh làm Chủ tịch thay bà Phạm Thị Ngọc Dung nghỉ công tác.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 04/3/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bình Thuận và Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 10/3/2005 của Ban Thường vụ Thành uỷ Phan Thiết về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng. Ngày 15/3/2005, Đảng uỷ phường ban hành Quyết định số 08-QĐ/ĐU về việc thành lập các Tiểu ban phục vụ Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX, đồng thời xây dựng Kế hoạch số 01-KH/ĐU ngày 15/3/2005 tổ chức Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005 – 2010 và Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 02/4/2005 về công tác nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ phường khoá IX, nhiệm kỳ 2005 – 2010.

Sau một thời gian chuẩn bị, được sự thống nhất của Ban Thường vụ Thành uỷ Phan Thiết, trong 2 ngày 28 và 29/7/2005 Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005 – 2010 đã chính thức khai mạc tại Hội trường UBND phường Lạc Đạo. Đại hội được vinh dự đón tiếp đồng chí Trần Thị Hợi – Ủy viên Thường vụ – Trưởng Ban Tuyên giáo Thành uỷ đến dự và phát biểu chỉ đạo, đại diện Ban Tổ chức, Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ và 83/96 đảng viên được triệu tập cùng về tham dự Đại hội.

Tại Đại hội, Đảng bộ đã thảo luận góp ý các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, các văn kiện dự thảo Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI và các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Thiết lần thứ IX. Đại hội thảo luận về dự thảo báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VIII (2000 – 2005) và bàn phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ IX – (2005 – 2010), bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá mới và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên.

Trên cơ sở quán triệt các quan điểm đổi mới của Đảng, xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, phương hướng chung của Đảng bộ và nhân dân toàn phường trong 5 năm (2005 – 2010) cần tập trung là: “Tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực, tập trung đầu tư khai thác có hiệu quả các tiềm năng lợi thế của phường, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế bền vững. Phát triển kinh tế địa phương theo cơ cấu: thương mại – dịch vụ – hải sản – tiểu thủ công nghiệp; gắn với phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tập trung công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từ phường đến các khu phố vững mạnh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Trong đó tập trung 5 nhiệm vụ trọng tâm:

- Lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh.
- Lãnh đạo công tác tư tưởng.
- Lãnh đạo công tác xây dựng bộ máy tổ chức và cán bộ.

- Tăng cường công tác xây dựng Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2).

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khoá IX, nhiệm kỳ 2005 – 2010 gồm 9 đồng chí. Đồng chí Trần Hoà Nhỏ tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Bùi Ngọc Lân làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Trần Nguyên Tuấn làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND, các đồng chí Đảng uỷ viên còn lại gồm đồng chí Đào Quang Thanh, Huỳnh Văn Lượm, Lê Văn Bệ, Phạm Duy Đông, Nguyễn Thị Năm và Lương Nguyên Hồng. Đại hội đã bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên gồm 6 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết. Đảng uỷ đã họp phiên thứ nhất bầu Ủy ban Kiểm tra gồm 3 đồng chí, đồng chí Bùi Ngọc Lân được bầu làm Chủ nhiệm, đồng chí Đào Quang Thanh và đồng chí Nguyễn Xuân Tựu làm Ủy viên. Do Thành uỷ điều động đồng chí Trần Nguyên Tuấn về lại công tác thành phố, ngày 17/4/2007 Đảng uỷ họp bầu bổ sung đồng chí Đào Quang Thanh làm Ủy viên Thường vụ – Thường trực Đảng uỷ, bầu bổ sung đồng chí Phạm Lương Ngọc, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận làm Đảng uỷ viên. Đến tháng 9/2008, Đảng uỷ tiếp tục họp bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Phước, Trưởng Công an phường làm Đảng uỷ viên thay thế đồng chí Huỳnh Văn Lượm chuyển công tác về địa phương khác.

5 năm (2005 – 2010) trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết do Đại hội Đảng bộ phường khoá IX đề ra, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Đảng bộ và nhân dân toàn phường cũng gặp không ít khó khăn nhất định.

Về thuận lợi, trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương chính sách mới phù hợp với thực tế cuộc sống làm nhân dân tin tưởng, phấn khởi. Hoạt động du lịch phát triển đã tác động kinh tế thương mại – dịch vụ phát triển. Tình hình nội bộ Đảng bộ đoàn kết nhất trí cao, đồng thời đã phát huy những kinh nghiệm được rút ra trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ trước. Sự lãnh đạo trực tiếp của Thành uỷ, HĐND, UBND và sự hỗ

trợ tạo điều kiện của các ngành chức năng thành phố đã tạo thuận lợi cơ bản cho phường trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế – xã hội của địa phương như: thời tiết có lúc không thuận lợi cho việc khai thác đánh bắt hải sản, tình hình lạm phát, suy thoái kinh tế ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế của địa phương và thu nhập của nhân dân. Bên cạnh tình hình chung vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch liên tục đẩy mạnh các hoạt động chống phá. Mặt khác, đội ngũ cán bộ từ phường đến các khu phố vẫn còn nhiều mặt hạn chế so với yêu cầu thực tế, bộ máy lãnh đạo của Đảng uỷ có thay đổi, đặc biệt thay đổi cán bộ chủ chốt của UBND. Những khó khăn trên đã ảnh hưởng không ít đến quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong điều kiện đó Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn phường đã đoàn kết, nỗ lực, không ngừng phấn đấu thực hiện Nghị quyết do Đại hội Đảng bộ khoá IX đề ra đạt kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Trên lĩnh vực thương mại – dịch vụ, các thành phần kinh tế được khuyến khích đẩy mạnh đầu tư kinh doanh trên địa bàn. Số hộ kinh doanh đến tháng 12/2010 có 186 hộ so với cuối năm 2005 giảm 25 hộ, trong đó sản xuất 18 hộ, thương nghiệp 102 hộ, ăn uống 16 hộ và dịch vụ 50 hộ. Kinh tế tư nhân phát triển khá ở các lĩnh vực nhất là kinh doanh thương mại, dịch vụ, hàng năm đóng góp vào ngân sách địa phương chiếm khoảng 70% tổng thu trên địa bàn. Công tác thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Năm 2005 tổng thu ngân sách 1.900 triệu đồng, đến cuối năm 2010 tổng thu ngân sách được 2.678 triệu đồng tăng 40%. Công tác chỉ đạo điều hành thu có nhiều chuyển biến tiến bộ, việc điều hành chi ngân sách theo đúng quy định của Luật ngân sách, qua kiểm tra tài chính hàng năm chưa phát hiện vi phạm, tập trung chi các nhu cầu cần thiết của địa phương, bảo đảm thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các loại quỹ do nhân dân đóng góp đều thực hiện công khai, dân chủ để nhân dân kiểm tra giám sát

theo quy chế dân chủ ở cơ sở.

Về sản xuất đánh bắt, với sự đầu tư của các cấp và nhân dân địa phương nên tăng trưởng với nhịp độ khá. Từ 83 thuyền với công suất 5.532cv, bình quân 66,65cv/ thuyền vào cuối năm 2005 đến cuối năm 2010 toàn phường có 93 thuyền với công suất 8.534cv, bình quân 91,764cv/ thuyền, tăng bình quân 25,11cv/ thuyền, hàng năm khai thác đánh bắt trên 4.000 tấn hải sản các loại. Về trang bị kỹ thuật, toàn phường có 88 thuyền trang bị máy thông tin liên lạc chiếm 94,12%, 14 thuyền có máy tầm ngư chiếm 15,05%, 87 thuyền có máy định vị chiếm 93,54%, có 22 thuyền công suất từ 90cv trở lên đánh bắt xa bờ và hơn 100 thùng chai hành nghề phụ.

Bên cạnh việc khai thác đánh bắt, việc chế biến hải sản các loại được duy trì, hàng năm chế biến nước mắm các loại đạt trên 30.000 lít. Việc chế biến cá khô, sơ chế các loại sò cũng được duy trì nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại địa phương và tham gia thị trường chung của toàn xã hội.

Về tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở chế biến thực phẩm (sản xuất bánh phở, bánh kẹo các loại), mộc dân dụng, sản xuất khung nhôm, cửa sắt, giày dép, đá cây được tiếp tục duy trì. Tuy nhiên các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp của địa phương phát triển còn nhỏ, lẻ, quy mô năng lực hạn chế, chưa cơ bản, chưa phát triển thêm mặt hàng mới.

Công tác quản lý đô thị, xây dựng cơ bản trên địa bàn luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Nhờ tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực đô thị, tình hình xây dựng và sửa chữa nhà trong nhân dân cơ bản đi vào ổn định và chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Được thành phố quan tâm đầu tư nên các cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh, kinh tế trên địa bàn được triển khai xây dựng, góp phần làm cho bộ mặt của phường ngày càng thêm khởi sắc. Đặc biệt Đảng ủy, UBND phường đã phát huy tốt phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, phát động phong trào huy động sức dân hiến đất, đóng góp làm các công trình ở địa bàn

khu dân cư được nhân dân đồng tình, ủng hộ và thực hiện có kết quả. Kết quả 5 năm (2005 – 2009) thực hiện được 60 công trình trị giá 1.167.000.000đ, trong đó nhân dân đóng góp 826.240.000đ; cụ thể nâng cấp láng xi măng 4.192m đường hẻm, láng xi măng 532m² lề đường, hiến 372m² đất, làm 2.203m hệ thống cống thoát nước, lắp đặt 35m hệ thống cấp nước, kéo 656m đường điện thấp sáng và sửa chữa nâng cấp 3 trụ sở khu phố. Chính những việc làm thiết thực đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại, môi trường sạch đẹp và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, nhân dân rất phấn khởi tin tưởng.

Các hoạt động văn hóa – xã hội có nhiều chuyên biến tiên bộ, xã hội hóa các chính sách xã hội được chú ý triển khai và đạt được kết quả khá.

Công tác giáo dục được quan tâm lãnh đạo, phong trào thi đua hai tốt trong các trường học được duy trì, chất lượng ngày càng được nâng cao. Đặc biệt năm học 2007 – 2008 trường tiểu học Lạc Đạo chính thức mở lớp bán trú ngày 2 buổi, khai giảng năm học 2010 – 2011, toàn phường có 2 trường tiểu học bán trú, 2 trường mẫu giáo (có 1 trường tư thục), 1 nhà trẻ, 2 nhóm trẻ, có 42 lớp tiểu học, 15 lớp mẫu giáo. Hàng năm địa phương đều lãnh đạo thực hiện tốt cuộc vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, kết quả trẻ vào lớp 1 đạt 100%, mẫu giáo đạt trên 80%, lớp 6 đạt 97%, các trường tiểu học và mẫu giáo hàng năm đều đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp thành phố và cấp tỉnh. Công tác phổ cập giáo dục có chú ý chỉ đạo triển khai thực hiện có kết quả, đã được thành phố công nhận phường đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 và phổ cập trung học cơ sở.

Hoạt động y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều tiến bộ, các chương trình y tế quốc gia được triển khai có hiệu quả, công tác tiêm chủng mở rộng ngừa 6 loại bệnh cho trẻ em và tiêm ngừa viêm gan siêu vi B hàng năm đạt trên 90%, uống vitamin A đạt 100%, trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng từ 14,67% cuối năm 2005 giảm còn 10,91% cuối năm 2009. Công tác dân số – kế hoạch hóa

gia đình triển khai khá tốt, hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu các biện pháp sinh đẻ, mức giảm sinh đều đạt kế hoạch đề ra, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm còn 5,36% vào cuối năm 2009. Việc quản lý các bệnh xã hội như: phong, lao, tâm thần, sốt rét, bấu cở, nhiễm HIV/AIDS có nhiều cố gắng. Hoạt động hành nghề y dược tư nhân phát triển khá, các dịch vụ khám chữa bệnh được đầu tư nâng cấp góp phần phục vụ tốt cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Với những kết quả đạt được trong thời gian qua, địa phương được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc tế về y tế xã giai đoạn 2004 – 2009.

Các hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển sâu rộng với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sôi nổi ở các khu phố tạo nét sinh hoạt vui tươi lành mạnh tại địa phương, Hàng năm đã tổ chức liên hoan tiếng hát Hoa phượng Đỏ dành cho các em thiếu nhi học sinh toàn phường, liên hoan văn nghệ Mừng Đảng, Mừng xuân, tham gia đua thuyền mừng 2 tết, chạy việt dã leo đồi cát mừng 4 tết tại Mũi Né. Đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao toàn phường lần thứ 2 (2005), lần thứ 3 (2009) và tham gia các Đại hội thể dục, thể thao thành phố đạt nhiều giải thưởng.

Đình làng Lạc Đạo hàng năm đều tổ chức Lễ tế xuân và tế thu, thu hút nhân dân đến viếng và đóng góp để tu bổ Đình làng.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” tiếp tục đạt kết quả tiến bộ. Cuối năm 2009 qua bình xét toàn phường có 92,93% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, 2 khu phố (1 và 6) đạt danh hiệu khu phố văn hóa nhiều năm liền, 5 khu phố còn lại đạt khu dân cư tiên tiến. Kết quả cuộc vận động đã góp phần thiết thực tăng cường đoàn kết trong cộng đồng dân cư, đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng khu phố, hàng năm Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức tốt ngày Hội đại đoàn kết toàn dân vào ngày 18/11 nhằm tổng kết cuộc vận động, biểu dương khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc.

Tuy nhiên trên lĩnh vực văn hóa – xã hội vẫn còn nhiều mặt hạn chế, việc

triển khai công tác việc phổ cập trung học cơ sở còn nhiều khó khăn, tình trạng học sinh bỏ học ở bậc trung học cơ sở vẫn còn, nhất là những khu phố vùng biển, công tác giảm hộ nghèo kết quả đạt được chưa vững chắc có nguy cơ tái nghèo. Các thiết chế văn hóa phục vụ cho các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao còn thiếu, việc xây dựng gia đình văn hóa chất lượng chưa cao, còn mang tính hình thức.

Việc thực hiện các chính sách xã hội luôn được Đảng ủy, UBND phường quan tâm chỉ đạo, công tác vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ Vì người nghèo hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao. Trong 5 năm 2005 – 2009 nhân dân toàn phường đóng góp quỹ Đền ơn đáp nghĩa được 111.997.000đ, trên cơ sở đó đã sửa chữa 8 căn nhà cho các gia đình chính sách trị giá 58.000.000đ, vận động quỹ Vì người nghèo được 102.960.000đ cùng với sự hỗ trợ của thành phố, địa phương đã sửa chữa và làm mới 21 căn nhà cho hộ nghèo và hộ cận nghèo trị giá 393.937.000đ. Thực hiện chế độ đối với các đối tượng người có công với nước và các đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, góp phần ổn định nâng cao đời sống cho các gia đình chính sách và các gia đình nghèo, khó khăn tại địa phương. Hàng năm nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh liệt sĩ (27/7), địa phương đều tổ chức đi thăm và tặng quà cho các đối tượng, chính sách và tổ chức đi viếng nghĩa trang liệt sĩ của tỉnh, đồng thời tổ chức Hội nghị biểu dương những gia đình cách mạng gương mẫu và người công dân kiêu mẫu. Ngoài ra thông qua các chương trình vay vốn của ngân hàng Chính sách Xã hội, ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh và quỹ tín dụng Đức Nghĩa, hàng năm giải quyết việc làm cho trên 500 lao động, với những kết quả cố gắng của địa phương hộ nghèo toàn phường giảm còn 58 hộ chiếm tỷ lệ 1,96% vào cuối năm 2009 theo tiêu chí mới, được thành phố công nhận là phường cơ bản xóa hộ nghèo.

Trong 5 năm (2005- 2009) tình hình an ninh chính trị, cơ bản được giữ vững và ổn định, trật tự an toàn xã hội có bước chuyển biến tiến bộ. Triển khai thực hiện

Nghị quyết 09 của Chính phủ về phòng chống tội phạm có nhiều cố gắng. Trong 5 năm trên địa bàn đã xảy ra 57 vụ phạm pháp hình sự, Công an phường đã phối hợp với các cơ quan chức năng cấp trên làm rõ 30/57 vụ đạt tỷ lệ 52,63% số vụ, bắt và xử lý 41 đối tượng, trong đó có 1 vụ giết người. Phối hợp với Công an thành phố bắt 10 đối tượng có lệnh truy nã, 18 đối tượng gây án bỏ trốn và vận động 6 đối tượng ra đầu thú. Về vi phạm hành chính xảy ra 297 vụ, Công an đã xác minh làm rõ 275 vụ đạt 92,59% số vụ, bắt và xử lý 376 đối tượng, trong đó phạt tiền 228 đối tượng, cảnh cáo 148 đối tượng, đồng thời chuyển Công an thành phố và Công an phường bạn giải quyết 32 đối tượng. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được duy trì và đi vào nề nếp. Công tác giáo dục chính trị, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được chú ý quan tâm thường xuyên. Thực hiện mục tiêu 3 giảm và các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm đạt được kết quả, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật, không để xảy ra điểm nóng, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

Công tác quân sự – quốc phòng được Đảng uỷ, UBND quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ. Trong 5 năm (2005- 2009) đã giao quân cho trên 57 thanh niên đạt 100%, tổ chức quản lý lực lượng dự bị động viên, xây dựng lực lượng dân quân được chú ý, tỷ lệ dân quân đạt 0,8% so với dân số và đạt chỉ tiêu trên giao. Công tác huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân hàng năm đều hoàn thành, lực lượng dân quân từ phường đến các khu phố duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với lực lượng Công an phường thường xuyên tuần tra trên địa bàn, kịp thời phối hợp bắt giữ đối tượng tội phạm, giữ gìn trật tự giao thông đường phố. Hoàn thành tốt việc tham gia diễn tập quân sự PT09 tại xã Tiến Thành do thành phố tổ chức.

Về công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng

được Đảng uỷ quan tâm coi trọng, đã triển khai thực hiện tương đối đầy đủ việc tổ chức quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến các Chi bộ trực thuộc và đảng viên, chất lượng việc quán triệt học tập ngày càng được nâng lên, đi vào chiều sâu, đảm bảo về số lượng tham gia học tập. Việc tổ chức học tập, quán triệt thực hiện đầy đủ các khâu: học tập quán triệt và xây dựng chương trình kế hoạch triển khai thực hiện. Qua học tập, hầu hết Cấp uỷ, cán bộ, đảng viên đều thể hiện sự nhất trí cao với các nội dung của từng Chỉ thị, Nghị quyết; ý thức trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên được nâng lên góp phần định hướng tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời nắm bắt tình hình chỉ đạo, xử lý, giải quyết kịp thời những vấn đề vướng mắc phát sinh, tạo được sự đồng thuận trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tháng 7/2007, địa phương đã chính thức xuất bản quyển lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng giai đoạn (1930 – 1975) của phường. Đồng thời tiếp tục thành lập Ban chỉ đạo và tổ biên soạn lịch sử truyền thống địa phương giai đoạn (1975 – 2010) do đồng chí Bí thư Đảng uỷ làm Trưởng ban.

Về công tác tổ chức, tính đến cuối tháng 12/2009 toàn phường có 13 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ gồm 7 Chi bộ khu phố, Chi bộ Cơ quan, Quân sự, Công an, Trường tiểu học Lạc Đạo, Trường tiểu học Tuyên Quang và Chi bộ Y tế – Mẫu giáo. Tổng số đảng viên có 118 đồng chí, trong đó có 51 nữ, có 4 đảng viên dự bị, 13 đồng chí được miễn sinh hoạt, miễn công tác.

Trong 5 năm (2005 – 2010), Đảng uỷ luôn quan tâm chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng, hoạt động của các Chi bộ được nâng lên. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp uỷ, nhất là lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể ngày càng tốt hơn. Thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nội dung sinh hoạt có cải tiến hơn theo hướng nâng cao chất lượng, phát huy dân chủ nội bộ, công tác

quản lý đảng viên chặt chẽ hơn. Đa số các đồng chí đảng viên đều trải qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, các Chi bộ khu phố phát huy tốt vai trò lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh của phường giao và xây dựng Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Từ năm 2005 đến năm 2010 tỷ lệ Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh bình quân chiếm 84,61%, không có Chi bộ yếu kém, đa số các Chi bộ chấp hành tốt quy chế và các quy định của Điều lệ Đảng. Từng Chi bộ cứ 5 năm 2 lần đều tiến hành Đại hội nhiệm kỳ theo đúng quy định, qua đó đã củng cố vai trò lãnh đạo của Cấp uỷ và Bí thư, vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với khu phố.

Việc phân tích chất lượng đảng viên hàng năm đều có sự chuyển biến tiến bộ, 100% đảng viên đều đủ tư cách, không có đảng viên yếu kém bị xử lý kỷ luật. Từ năm 2004 đến năm 2010, Đảng bộ được Thành uỷ Phan Thiết công nhận đạt trong sạch vững mạnh và được Tỉnh uỷ công nhận trong sạch vững mạnh năm 2007 – 2008. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp và đề bạt cán bộ có chuyển biến tiến bộ, bảo đảm đúng các nguyên tắc, quy định của Đảng về công tác cán bộ, có quan tâm hơn đến công tác quy hoạch cán bộ dự nguồn trên cơ sở đó gởi về trên để đào tạo, bồi dưỡng.

Công tác bồi dưỡng nguồn phát triển đảng viên mới được Đảng uỷ và các Chi bộ quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Từ năm 2005 đến tháng 4/2010 đã kết nạp 24 đảng viên mới đạt 80% chỉ tiêu Đại hội đề ra, trong đó có 62,5% là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Đội ngũ đảng viên mới kết nạp bảo đảm tiêu chuẩn quy định và phát huy tác dụng tốt. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, phục vụ công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo và phát triển đảng viên mới.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được Đảng uỷ quan tâm, thông qua việc tổ chức giám sát đối với đảng viên và các Chi bộ trực thuộc về việc chấp hành các nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, triển khai thực hiện các Chi

thị, Nghị quyết cấp trên, các quy định của pháp luật, quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác cán bộ, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ Đảng uỷ đã tổ chức kiểm tra, giám sát trực tiếp 21 lượt đối với các Chi bộ trực thuộc. Qua kiểm tra các Cấp uỷ Chi bộ trực thuộc đều triển khai thực hiện đúng quy định. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên được Đảng uỷ quan tâm, tuy nhiên trong nhiệm kỳ qua địa phương chưa nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến cán bộ, đảng viên.

Ngày 24/3/2009, địa phương vinh dự đón tiếp đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng đến thăm và làm việc về công tác xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng của phường.

Về triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X). Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị (khoá X) về tổ chức cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, ngày 01/02/2007 Đảng uỷ phường ban hành Quyết định số 63-QĐ/ĐU thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động, gồm 9 đồng chí, đồng chí Bí thư Đảng uỷ làm Trưởng ban, đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND và Trưởng Ban Tuyên giáo làm Phó trưởng ban. Đồng thời ngày 23/4/2007, Đảng uỷ đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/ĐU về tổ chức triển khai cuộc vận động đến hết nhiệm kỳ của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X. Đã tổ chức cho 575 lượt cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân học tập các chuyên đề về “thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu”, tác phẩm “sửa đổi lề lối làm việc” chuyên đề “Hồ Chí Minh với vấn đề nâng cao nhận thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân”. Việc tổ chức học tập được triển khai khá chu đáo, kịp thời, đảm bảo chất lượng và đúng theo kế hoạch, thái độ học tập của cán bộ, đảng viên nghiêm túc, thể hiện được tình cảm tôn kính đối với Bác.

Qua ba năm triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo

đức Hồ Chí Minh”, nhìn chung cán bộ, đảng viên nhận thức được nâng lên, có ý thức rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, thể hiện rõ nhất trong việc tham gia học tập các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh một cách nghiêm túc. Việc thực hiện quy chế nội quy của cơ quan, đơn vị khá tốt, tình trạng đi muộn, về sớm, tranh thủ làm việc riêng trong giờ hành chính đã từng bước khắc phục, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được nâng lên. Các Chi bộ đã phát huy tính tiên phong gương mẫu và giữ gìn đoàn kết nội bộ, giúp đỡ lẫn nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Việc triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”. Đảng uỷ đã nghiêm túc tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Thành uỷ trong toàn Đảng bộ, cán bộ, công chức, cán bộ cốt cán khu phố, đồng thời xây dựng Chương trình hành động cụ thể để thực hiện tại địa phương. Trên cơ sở đó, Đảng uỷ, UBND phường đã tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đã tổ chức cho cán bộ, công chức ký cam kết các nội dung “5 không, 4 tốt”. Kết quả qua gần 3 năm chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm, địa phương chưa để xảy ra tham nhũng, tiêu cực,

Cùng với cử tri cả nước và toàn thành phố, ngày 20/5/2007 cử tri toàn phường đã hoàn thành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XII (2007 – 2011). Đồng thời ngày 14/11/2008 tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá XII đã thông qua Nghị quyết số 25/2008/QH12 về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của HĐND và UBND các cấp vào năm 2011.

Về công tác tổ chức, xây dựng bộ máy chính quyền, ngày 12/5/2006, HĐND phường đã bầu ông Phạm Duy Đông – Chỉ huy Trưởng quân sự phường làm Ủy viên UBND phường thay ông Bùi Ngọc Lân chuyển công tác khác. Ngày

27/10/2006, HĐND phường đã bầu bà Phan Thị Thanh Vân làm Phó Chủ tịch UBND phường thay ông Trần Văn Thông chuyển công tác về lại Sở Tư pháp Bình Thuận. Thực hiện sự chỉ đạo của Thành uỷ và UBND thành phố, ngày 16/3/2007 HĐND phường đã bầu ông Bùi Ngọc Lân làm Chủ tịch UBND thay thế ông Trần Nguyên Tuấn chuyển về công tác tại thành phố. Ngày 09/01/2009, HĐND bầu ông Nguyễn Văn Phước – Trưởng Công an phường làm Ủy viên UBND phường thay thế ông Huỳnh Văn Lượm chuyển công tác về địa phương khác.

Hoạt động của HĐND tập trung công tác giám sát UBND, các ban ngành và các khu phố trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương hàng năm. Duy trì các kỳ họp theo đúng luật định và chất lượng các kỳ họp ngày càng được nâng cao, thiết thực hơn. Các đại biểu HĐND thường xuyên họp tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp để lắng nghe và tiếp thu ý kiến, kiến nghị phản ánh cho UBND, các ban ngành có liên quan xem xét giải quyết.

Hoạt động của UBND có nhiều tiến bộ và chuyển biến trong công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Công tác cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” đã tạo được niềm tin trong nhân dân, hạn chế hồ sơ trễ hạn, tránh gây phiền hà cho nhân dân. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, giải quyết tốt đơn thư khiếu nại tố cáo của nhân dân, không để xảy ra điểm nóng, khiếu kiện đông người. Hàng năm qua đánh giá phân loại, UBND phường đều đạt vững mạnh. Bộ máy của UBND phường được củng cố kiện toàn, tổng số cán bộ, công chức, cán bộ chuyên trách là 32 người, 16 nữ, 100% đủ chuẩn về học vấn, 90% đủ chuẩn về chuyên môn, 70% đủ chuẩn về lý luận chính trị. Bên cạnh đó, UBND phường tiến hành củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của Ban điều hành Khu phố và các tổ nhân dân tự quản.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể có bước chuyển biến trong nội dung và phương thức hoạt động tiếp tục đổi mới với nhiều hình thức thiết thực, đáp ứng

nguyện vọng và lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên đóng vai trò nòng cốt trong các phong trào thi đua.

Từ những kết quả hoạt động trong các phong trào thi đua, Mặt trận và các đoàn thể đẩy mạnh công tác củng cố tổ chức, phát triển lực lượng cốt cán chính trị, nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên tiếp tục phát triển đến cuối năm 2009 tổng số là 3.949 người chiếm 56,07% quần chúng toàn phường.

Về củng cố kiện toàn bộ máy của Mặt trận và các đoàn thể được Đảng uỷ quan tâm chỉ đạo.

Đối với Ủy ban Mặt trận đến cuối tháng 12/2008 ông Phạm Duy Đông, Đảng uỷ viên làm Chủ tịch Mặt trận thay thế ông Nguyễn Văn Phóng nghỉ công tác, ông Nguyễn Văn Bày tiếp tục làm Phó chủ tịch, đến tháng 03/2009 bà Phạm Thị Ngọc Lan làm Phó chủ tịch thay thế ông Nguyễn Văn Bày nghỉ công tác. Đối với Đoàn Thanh niên, tháng 10/2008 bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang được bầu làm Bí thư thay thế bà Trần Thị Thanh Thi nghỉ công tác, bà Nguyễn Việt Anh làm Phó Bí thư. Đến tháng 2/2009, bà Lê Thị Ngọc Tuyền làm Phó Bí thư thay thế bà Nguyễn Việt Anh nghỉ công tác. Đối với Hội Phụ nữ bà Lê Thị Sỹ tiếp tục làm Chủ tịch và bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang làm Phó chủ tịch đến tháng 01/2008 chuyển công tác khác. Đối với Hội Nông dân tháng 9/2005 ông Đinh Văn Hải làm Chủ tịch thay thế ông Lê Văn Bệ chuyển công tác khác, ông Phạm Duy Cảnh làm Phó chủ tịch. Đến tháng 01/2008 bà Lê Thị Mỹ Trang làm Chủ tịch thay ông Đinh Văn Hải nghỉ công tác, bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang làm Phó chủ tịch, đến tháng 11/2008 bà Nguyễn Thị Minh làm Phó chủ tịch thay bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang chuyển công tác khác. Đối với Hội Cựu chiến binh, tháng 9/2005 ông Lê Văn Bệ làm Chủ tịch thay ông Nguyễn Xuân Tụ nghỉ công tác, ông Nguyễn Hoàng Mỹ làm Phó Chủ tịch thay ông Phạm Lương Ngọc chuyển công tác khác. Đối với Hội Người cao tuổi, Đại hội lần thứ IV - nhiệm kỳ 2006-2010 đã bầu ông Nguyễn Công Thành làm Chủ tịch thay ông Trần Đức Thắng nghỉ công tác, ông Nguyễn Văn Bày làm Phó chủ

tịch. Đối với Hội Chữ thập đỏ bà Phạm Thị Hạnh tiếp tục làm Chủ tịch.

Trong 10 năm qua, tuy vẫn còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, song Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và nhân dân toàn phường đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường khoá VIII và khoá IX đề ra đạt được những kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế phát triển khá, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng, sản lượng khai thác đánh bắt hải sản đều đạt và vượt kế hoạch. Các thành phần kinh tế được khuyến khích đẩy mạnh đầu tư kinh doanh, sản xuất trên địa bàn. Công tác thu ngân sách có bước chuyển biến tích cực, việc huy động sức dân xây dựng kết cấu hạ tầng ở khu dân cư có nhiều cố gắng nhất là các khu dân cư bên trong và vùng biên, làm cho bộ mặt đô thị toàn phường có nhiều thay đổi. Văn hoá xã hội có chuyển biến tiến bộ, đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện, một bộ phận dân cư khá và giàu, hộ nghèo giảm. Công tác quân sự - quốc phòng được củng cố và tăng cường, an ninh chính trị cơ bản giữ vững và ổn định, trật tự an toàn xã hội có chuyển biến tiến bộ. Công tác quản lý Nhà nước ngày càng đi vào nề nếp và tốt hơn. Chính sách Đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy và giữ vững tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được quan tâm thường xuyên. Đội ngũ cán bộ có bước trưởng thành, nhất là cán bộ trẻ, ngày càng phát huy vai trò trong việc thực hiện các yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, 10 năm qua vẫn còn những mặt hạn chế, yếu kém nổi rõ là việc khai thác đánh bắt hải sản còn gặp khó khăn, giá trị sản phẩm không cao. Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, đa số cơ sở sản xuất còn nhỏ lẻ, chưa có những sản phẩm lợi thế của địa phương. Công tác quản lý đô thị, đất đai, xây dựng có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, giải pháp xử lý vệ sinh môi trường chưa căn bản. Trên lĩnh vực văn hoá xã hội vẫn còn mặt hạn chế, việc triển khai công tác phổ cập trung học cơ sở còn nhiều khó khăn, tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn,

nhất là các khu phố vùng biển. Công tác giảm nghèo chưa vững chắc; chất lượng, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư chưa cao.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh chưa được chú trọng đúng mức, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển chưa đều khắp.

Công tác xây dựng củng cố Chính quyền và công tác cán bộ vẫn còn nhiều khó khăn. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể từ phường đến các khu phố ở một số địa bàn còn lúng túng, chưa sâu sát dân. Công tác xây dựng Đảng vẫn còn có mặt khó khăn, nhất là việc tạo nguồn công tác phát triển đảng viên và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUA 35 NĂM XÂY DỰNG, VÀ PHÁT TRIỂN (1975-2010)

Phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng của cán bộ và nhân dân trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Hòa chung khí thế hào hùng của nhân dân cả nước trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Được sự giúp đỡ của trên, nhân dân Lạc Đạo cùng với quân và dân Phan Thiết đã nhất tề vùng dậy đập tan bộ máy tay sai của chế độ cũ, giải phóng quê hương, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Ngày 19/4/1975 đã đi vào lịch sử cách mạng của Phan Thiết nói chung và Lạc Đạo nói riêng như một mốc son chói lọi.

35 năm trôi qua, một chặng đường chưa dài, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn nhiều khó khăn thách thức. Khi cách mạng vào tiếp quản Lạc Đạo là một địa phương có nhiều phức tạp và khó khăn. Song dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng đã tập trung thành lập Chính quyền cách mạng, các đoàn thể nhân dân. Đồng thời, xây dựng lực lượng tự vệ, lực lượng an ninh để giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Chính quyền cách mạng còn non trẻ. Phát động phong trào xóa bỏ tàn dư văn hóa phản động của địch, khôi phục các hoạt động kinh tế- xã hội trong nhân dân. Thực hiện công tác cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa giai đoạn đầu năm 1977 - 1979.

Trong bối cảnh tình hình diễn biến có nhiều khó khăn phức tạp, Đảng bộ và chính quyền đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, đoàn kết lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, ổn định tình hình, hoàn thành cơ bản công tác cải tạo công thương nghiệp, hợp tác hoá nghề cá, tăng cường sản xuất đánh bắt. Xây dựng lực lượng Công an và Dân quân tự vệ vững mạnh. Ngăn chặn có hiệu quả tình hình vượt biên trốn ra nước ngoài và chống xâm nhập, củng cố kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh. Đặc biệt, cùng với cả nước và thành phố thực hiện công cuộc

đổi mới của Đảng, vượt qua khó khăn thách thức đưa Lạc Đạo ngày càng phát triển.

Tuy nhiên, trong 35 năm qua, địa phương vẫn còn nhiều mặt tồn tại hạn chế còn phải tiếp tục phấn đấu khắc phục. Nhưng trong điều kiện không ít khó khăn phức tạp, những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân toàn phường đã đạt được trong 35 năm thật đáng trân trọng.

Từ thực tiễn 35 năm qua có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là: Phải nắm vững và quán triệt đầy đủ các chủ trương chính sách, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cấp trên và các văn bản pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cụ thể sát với tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện. Đồng thời, phải coi trọng và phát huy đoàn kết nội bộ và phát huy chính sách Đại đoàn kết toàn dân tộc, đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với địa phương có đông đồng bào tôn giáo. Tạo sự đồng thuận trong nhân dân nhằm góp phần thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Hai là: Phải luôn quan tâm, chăm lo xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh. Quan tâm công tác phát triển đảng và xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, có năng lực trình độ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ba là: Phải phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, đồng thời tranh thủ sự lãnh đạo của Thành ủy, UBND thành phố, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể thành phố để phát triển địa phương. Đặc biệt coi trọng và quan tâm đến công tác vận động quần chúng ở địa bàn khu dân cư.

Bốn là: Thường xuyên phát động phong trào thi đua yêu nước trong nhân dân nhằm giáo dục, khơi dậy lòng yêu nước, yêu quê hương và truyền thống đấu tranh cách mạng của địa phương. Xem đây là một động lực quan trọng thúc đẩy quá trình phấn đấu, vượt qua khó khăn để xây dựng phát triển địa phương.

Cùng với toàn thành phố trải qua 35 năm phấn đấu và phát triển, phường Lạc Đạo đã đạt được những kết quả khá tốt, ngày càng toàn diện rất đáng tự hào. Mặc

dù thời gian đến vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Chúng ta luôn tin tưởng rằng với đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy Phan Thiết, Đảng bộ và nhân dân Lạc Đạo tiếp tục phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, phát huy kết quả và những bài học kinh nghiệm có được, đoàn kết chặt chẽ, nỗ lực phấn đấu không ngừng xây dựng phường Lạc Đạo ngày càng phát triển bền vững và giàu đẹp.